

DƯƠNG SỰ THỦY MẠT (Bản dịch)

Mùa xuân, tháng Hai, năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) [2]⁽¹⁾

Hai thuyền chiến của Tây vào bến Đà Nẵng. Có năm, sáu cổ đạo đeo giá chữ thập đi theo, đi lại ở nơi cửa biển. Quan tỉnh Quảng Nam xét chúng đến có ý kiêu ngạo, đem việc phi tẩu lên. Vua sai Tả Tham tri Bộ Lễ Lý Văn Phúc đi trước họp cùng quan lớn tỉnh Quảng Nam: Tuần phủ Nguyễn Đình Tân, Lãnh binh Nguyễn Đức Chung tùy nghi giảng thuyết. Nguyễn Đức Tập trước đã có chỉ về kinh, tạm cho ở lại cùng làm việc. Phúc đến nơi hẹn ngày với người Tây [3a] cùng họp. Đúng ngày đầu mục Lạp-biệt-nhĩ (Lapierre) đem đồ đảng mấy chục người mang gươm súng đi thẳng vào công quán, ngăn lại không được. Chúng đưa một quốc thư bằng chữ Hán, nhiều chỗ lời văn càn rỡ. Phúc không chịu tiếp nhận, đầu mục Tây quát tháo, để thư trên ghé rồi bỏ đi. Phúc bàn với Đình Tân: “Nhận thư có tội, đốt thư đi cũng có tội, chi bằng gửi về tâu”. Phúc cùng về kinh chờ chịu tội. Vua giận vì làm mất quốc thể, sai lính cấm y gông Phúc ở Tả Đãi Lậu (ngôi nhà ở phía bên trái điện Thái Hòa để các quan ngồi đợi đến giờ vào chầu), giải chức, giao đình thần nghị tội. Phúc đi rồi, bọn giặc càng tỏ ra hách dịch; ngày thường [3b] lên bờ, ra vào thôn xóm.

Người vốn theo tả đạo thường đi lại nhòm ngó, ngầm đưa tin tức. Các thuyền đi biển của quân ta bị chúng kèm giữ ở cửa biển. Có năm chiếc thuyền đồng [Kim Ưng, Phấn Bằng, Linh Phượng, Thọ Hạc, Vân Bằng] ở kinh phái xuống chưa ra biển, còn đỗ trong vũng Trà Sơn đối diện với thuyền Tây; bọn chúng cũng sấn đến cướp lấy dây buồm, ghìm giữ các thuyền này. Thự Phó vệ úy Lê Văn Pháp, các Suất đội Nguyễn Tri, Nguyễn Quyển, Nguyễn Y, Lê Tàn đều thả neo giữ chặt. Tin báo về, vua ngự điện Võ Hiển, sai Hữu Đô thống Mai Công Ngôn, Hộ Bộ Tả Tham [4a] tri Đào Trí Phú, lĩnh ba vệ biên binh Vũ Lâm, Hồ Oai, Hùng Nhuệ, đi nhanh đến Đà Nẵng. Từ tuần phủ trở xuống đều do Mai Công Ngôn điều động. Lại vì quan tỉnh phải ở cửa biển bàn bạc lo liệu, thế khó kiêm quản việc tỉnh, nên sai Tả Thị lang Bộ Lễ sung biện việc Nội các là Nguyễn Bá Nghi quyền lãnh Bố chính Quảng Nam. Phó vệ úy vệ Hậu, doanh Hùng

⁽¹⁾ Niên hiệu Thiệu Trị: 1841-1847.

Chú thêm của Ban biên tập: Chú thích cuối trang của người dịch. Các chú thích bổ sung của Ban biên tập có ghi thêm chữ BT. Các số Ả Rập đặt trong dấu ngoặc vuông [] là số trang nguyên văn do chúng tôi thêm vào để tiện tham khảo. BT.

Nhuệ là Nguyễn Nghĩa Thi quyền lĩnh Phó lãnh binh Quảng Nam; Phó vệ úy vệ Hậu, doanh Tiền Phong là Mai Điền bổ thụ làm Phó vệ úy vệ Nhì Hữu Bảo ở hữu quân, Cai đội Phạm Dũng thăng lên Thành thủ úy, sung làm [4b] Hiệp quản vệ Nhì Hữu Bảo ở hữu quân, theo Mai Công Ngôn đến đóng giữ Đà Nẵng; Cai đội Cẩm y Võ Khoa thăng Thành thủ úy sung Hiệp quản vệ Cẩm y và Phó vệ úy Ngô Độ theo Nguyễn Bá Nghi đóng giữ tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Đình Tân, Nguyễn Đức Tập đều cách lưu theo Mai Công Ngôn, Đào Trí Phú gắng sức chuộc tội. Lại cho Thủy sư thụ Chương vệ Phạm Xích, Binh Bộ thụ Thị trung Võ Duy Ninh quản lĩnh bốn chiếc thuyền đồng đi tuần hải phận Trà Sơn để làm ứng tiếp. Nhân truyền chỉ cho Mai Công Ngôn, Đào Trí Phú rằng: “Người Tây như đã [5a] biết oai mà yên thì ta không nên động thủ trước. Ví bằng chúng tự gây hấn, lập tức đốc xuất các thành đài và biên binh các hiệu thuyền với thuyền đồng từ kinh phái đến, trong ngoài cùng đánh, tiêu diệt hết không để sót. Mọi nơi ven vũng, phải tăng cường phòng thủ, không cho chúng tự vào hương thôn. Lại nghiêm cấm dân Gia-tô sở tại không được đi lại nhòm ngó, cho tuyệt tin tức.” Vua lại hỏi các Cơ Mật đại thần rằng: “Thuyền Tây đến lớp này là ý thế nào? Bọn Mai Công Ngôn đi chuyến này, ý các khanh định liệu ra sao?”. Đãng Quế thưa: “Bọn Tây đi mong mỗi chẳng qua được thông thương và bỏ cấm mà thôi, chứ có lý đâu chỉ có [5b] hai thuyền mà dám từ xa lại gây sự. Đào Trí Phú đã quen biết tình giặc, nay cùng chúng nói chuyện giảng giải, tương cũng không đến phải dùng binh. Nhược bằng chúng tự gây hấn trước, thì chúng gian ta ngay đánh tan không khó.”

Hà Duy Phiên thưa: “Thuyền Tây không đáng lo, duy thuyền đồng của ta cứ cố thủ ở trong vụng mới đáng ngại.”

Vua nói: “Nguyễn Đình Tân nắm không vững, cuống như hươu long tim, tuy tâu lên không khỏi hoang mang, nhưng cũng không thể không phòng bị.”

Tháng Tư, đặt 7 đồn bảo Trấn Dương ở Quảng Nam. Từ khi Tây gây hấn, vua chú ý việc đề phòng miền biển, sai [6a] bọn Mai Công Ngôn ở Quảng Nam xem xét hình thế Trà Sơn, đắp thêm nữ tường ở các thành, đắp pháo đài, xây pháo môn; lại đắp thêm 7 thành đất ở mũi Diêu và trên dưới vụng Trà Sơn, sai các Lãnh binh Giáp Văn Tân, Mai Điền đôn đốc. Cấp sự trung Nguyễn Thước đi trước, kiểm soát thi hành; từ lãnh binh đến quản vệ và biên binh ở phủ, huyện đến làm việc lâu dài đều được thưởng trước một tháng tiền lương hưởng. Thành đắp xong, từ 1 đến 7 đặt tên là Trấn Dương.

Vua thường bảo mọi đại thần: “Trời sinh năm tài. Việc binh [6b] đặt theo thế đã từ lâu. Ngũ binh đời cổ, chưa có súng dùng, từ khi phép súng lập ra, ngũ binh tăng thêm một nửa, mà năm tài dùng đến ba. Chiến, không có trận mạnh, công, không có thành bền. Súng có thần uy rõ rệt khắp thiên hạ từ lâu rồi. Quốc gia ta bờ cõi rất rộng, các hạt miền Nam, đất liền với biển xanh, những cửa tấn Đà Nẵng, Thi Nại, Cần Giò đều là đất quan yếu. Nay trong kho hiện trữ nhiều đồng, gang. Trẫm muốn đúc thêm 9 súng đồng

hạng lớn, 9 súng gang hạng lớn, lại làm riêng 3 súng đồng thượng hạng: chia đặt ra các pháo đài ở bờ biển, [7a] truyền lâu dài về sau, để giữ vững việc phòng biển mà thêm nghiêm cẩn võ bị.” Bèn sai một đường quan ở Bộ Hộ cùng Tả Phó đô ngự sử Viện Đô Sát là Phạm Thế Hiển đến Võ Khố hội đồng với bọn khâm phái thanh tra đương thứ là Nguyễn Quốc Hoan, Lê Đức, Giám lâm Nguyễn Danh Bị..., quật khai hầm chứa đồng, gang lên cân lấy được hạng đồng đỏ dùng làm nồi đồng 14 vạn cân, đồng phiến 17 vạn 7 nghìn cân, giao cho kho giữ riêng ra để chuẩn bị đúc; số hiện còn ở trong hầm cũng hội đồng cân kiểm lại, chiếu theo niêm phong cũ mà xếp đặt như phép đã định [7b]. Lại sai hai Bộ Binh và Bộ Công hãy đem họa đồ đại bác có chiều dài, chiều ngang, cỡ nòng dâng lên ngự lãm. Trước đem đúc thử súng gang không được, đổi ra đúc 500 viên đạn gang gọi là “chấn địa lôi” đưa cho các đài và đồn bảo ở Quảng Nam dùng.

Sau đó lại thông dụ các địa phương: Cuồng di Pháp-lan-tây, tội không thể dung tha, nếu còn quay lại, vô luận thuyền buôn, thuyền quân đến bến nào, thì sở tại lập tức phải đuổi đi, không được cho chúng buông neo. Tụ trung, Gia Định là một cái cửa lớn ở Nam Kỳ, xa tiếp đến biên cương, gần tới ngay biển lớn; các cửa tấn Cần Giờ, Phú Mỹ, Tam Kỳ [8a] lại càng quan yếu, tinh thần phải nên xét tường tận hình thế, tăng thêm thành, đài, chia ra đặt thêm đại bác nghiêm phòng .

Tổng đốc Sơn-Hung-Tuyên Nguyễn Đăng Giai dâng sớ: “Giặc Tây giảo quyết đem tà giáo mê hoặc người. Nay việc Đà Nẵng đã như thế, xin từ nay quan thuyền của Tây phái đến đều phải đình chỉ, cố đạo Gia-tô đến nhất thiết cứ xử trị theo quốc pháp, không thể cứ khoan dung”. Vua rằng: “Lời tâu ấy cũng có lý, nhưng nhân việc Đà Nẵng mà muốn đình chỉ hẳn đường biển, vị tất đã khỏi mang tiếng ta tỏ ra yếu, phương chi tà giáo Gia-tô mê hoặc đã sâu [8b], cốt yếu là phải nhiều lối, dụ bảo cho họ cái ác sang thiện, nếu vội gia hình pháp thì lại càng làm cho rối thêm.”⁽¹⁾ [9a]

Năm Tụ Đức thứ 9 (Bính Thìn, 1856) tháng Tám⁽²⁾

Một chiếc thuyền Tây vào vụng Trà Sơn, cửa tấn Đà Nẵng, Quảng Nam, nói là chỉ đưa quốc thư yêu cầu thông thương mà thôi, rồi lại đi thẳng đến cửa Thuận An, Thừa Thiên, bỏ lại một cuộn giấy trên bờ biển - vì quan giữ cửa tấn không chịu nhận. Ngày hôm sau, lại đến cửa tấn Đà Nẵng, nói rằng việc đưa thư đã xong, nên đến đây đợi 7, 8 ngày, chánh phó sứ của chúng đến thương nghị, nếu không hòa, sẽ về triệu tập thêm nước Hồng-mao cùng đến, tất “xảy ra điều không hay”. Việc tâu lên, vua đưa xuống cho

⁽¹⁾ Đoạn từ “Tháng Tư, đắp 7 thành đất chống Tây... càng làm cho rối thêm” không có trong *Đại Nam thực lục (ĐNRTL)*. Tuy nhiên *Dương sự thủy mạt (DSTM)* lại thiếu một đoạn bọn Tây bắn đắm quan thuyền và việc sung bổ các quan ở tỉnh Quảng Nam. Xem *ĐNRTL*, bản dịch Viện Sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tập 6, tr. 983-985, 989-990. BT.

⁽²⁾ Niên hiệu Tụ Đức: 1848-1883.

Bộ Binh bàn.⁽¹⁾ Nghe báo thuyền đó vào vũng đã bắn phá các đồn bảo. Sau đó lại có Trần Trí vì không biết tiên cơ phòng ngự, giáng làm Phó vệ úy, Bồ chính sứ Nguyễn Huy Lịch chấp tay bằng quan, giáng làm Viên ngoại [9b]. Các quản, suất ở đồn lũy đều bị cách chức. Bèn sai Chương doanh Vũ Lâm Đào Trí thẳng đến Đà Nẵng giữ hai thành An Hải, Điện Hải, tùy cơ lo việc tiêu trừ, Chương doanh Long Vũ Trần Hoàng đến Quảng Nam gánh vác việc tỉnh.

Tháng Chín, sai Hồng lô sung các vụ Nguyễn Duy đến Đà Nẵng, hội đồng Đào Trí trừ biện công việc ngăn giữ Tây, lại sắc đòi quan nguyên quản đạo Phú Yên Trần Đình Túc [về quê chịu tang] do Nguyễn Duy điều động.⁽²⁾

Khi trước tàu máy Tây đưa thư ở cửa Thuận An, Cơ Mật Viện cho đem nguyên phong giao cho quan giữ cửa tấn Đà Nẵng, đưa trả tàu ấy và báo cho chúng biết rằng, họ làm như thế là vô lễ, ta không đáng nhận [10a]. Nhưng rồi thuyền ấy gây sự. Sau đấy lại đưa thư cho quan cửa biển - thuyền trưởng tên là Lê- liệu - xin đệ thư giao hảo thông thương. Quân thứ Quảng Nam ủy quyền cho người đến chất vấn, y tự nhận lỗi vì y là thuyền trưởng đi trước đệ thư thông hiếu. Còn như điều ước, quốc trưởng của y ủy riêng cho chánh phó sứ đến sau hội bàn. Những việc y làm không đợi hòa ước thành, xin riêng bồi thường sửa chữa đồn lũy. Đến nay lại có một thuyền buồm đến bỏ neo cùng với thuyền trước. Ta hỏi, họ xưng thuyền trưởng Cô-li-ê, cùng đi với chánh phó sứ ở Xiêm, thuyền này đến trước, chánh phó sứ không lâu nữa cũng đến. Vua thấy tình ý chúng khó lường, cho phái quân thêm đến đóng giữ.

Mấy ngày sau, thuyền máy của Lê-liệu thẳng tiến về phía đông.

Tháng Mười Một, bề tôi ở quân thứ Trấn Dương là Trần Hoàng tâu có hai thuyền Tây, một vào trong vụng, một thỉnh thoảng đến lại đi. Sai hỏi thì bảo là chánh phó sứ; không biết định mưu mô gì. Sắc xuống [10b] phải tăng nghiêm phòng.

Cử Thương biện tỉnh vụ là Trần Hoàng do hàm chương vệ lĩnh chức Tổng đốc Nam-Ngãi.

Tự Đức năm thứ 10, tháng Giêng (Đinh Tỵ, 1857)

Các quan khâm phái trấn Tây là bọn Đào Trí tâu thuyền sứ Tây đến xin cho phái viên đến cùng bàn luận hòa hảo, y xưng là quan nhất phẩm của Tây, yêu sách được tấu về kinh được các quan nhất phẩm của ta hội bàn. Vua sắc xuống là cho viên ấy hết lòng trừ liệu, đúng cơ nghi. Không cần phái thêm.

⁽¹⁾ Đoạn này *DSTM* ghi lược. Còn trong *ĐNTL*, sđd, tập 7, tr. 465-466, chép đầy đủ hơn. BT.

⁽²⁾ Đoạn tháng Chín này *DSTM* cũng ghi lược. *ĐNTL*, sđd, tập 7, tr. 466-467, chép đầy đủ việc tăng phái nhân sự, binh lính. BT.

Sau đây lại báo lên là hai chiếc thuyền đậu ở tấn Đà Nẵng trước đã sinh sự bỏ đi, xin để quân đủ phòng thủ, còn thừa rút về. Trên chuẩn y, nhưng dụ Đào Trí, Nguyễn Duy cùng với đốc thần Trần Hoàng, quan Bố chính mới Thân Văn Nhiếp, quan Án sát Lê Văn Phổ thân hành đến những đồn lũy kiểm tra và trù liệu [11a].

Tháng Hai, bọn Đào Trí làm sớ nói công việc trù liệu cần thiết: 1 bản xin đắp thành trên đỉnh núi đặt đại bác 20 khẩu, 1 bản xin từ thành An Hải đến chân Trà Sơn, từ thành Điện Hải đến cảng Thanh Khê đắp lũy cát, còn 2 thành đệ nhất và nhị bỏ đi. Sớ đến, chuẩn cho Đào Trí về kinh trình bày.

Tháng Năm nhuận, 1 thuyền máy của Tây lại đến vụng Trà Sơn bỏ neo, Khâm sai Tôn Thất Cáp tâu là thuyền Anh-cát-lợi.

Tháng Bảy, mùa thu, hai thuyền máy của Tây từ phía Nam lên đến Hòn La thuộc Quảng Bình bỏ neo, rồi chuyển đi đậu ở bến Ba Lạt Nam Định, mấy ngày sau lại đi.

Năm Tự Đức thứ 11, mùa thu năm Mậu Ngọ (1858), tháng Bảy

Mười hai chiếc thuyền Tây vào tấn Đà Nẵng, bắn phá mọi đài lũy. Sai tỉnh thần ở đây đem lính hạ ban⁽¹⁾ - hơn 2.000 - đến tiêu cự. [11b] Tiếp đó hai thành An Hải, Điện Hải bị hãm, sai Hữu quân Đô thống chương phủ sự, Thắng công nam là Lê Đình Lý làm Tổng thống, Tham tri Bộ Hộ Phan Khắc Thận làm Tham tán đem cấm binh - 2.000 người - ra chống. Nguyên đốc thần Trần Hoàng bị cách hiệu lực, bọn Phiên, Niết⁽²⁾ giáng 4 bậc, lưu lại. Đại quân đóng ở xã Thị An huyện Hòa Vang. Cử Đào Trí quyền lĩnh Tổng đốc Nam-Ngãi. Tham tri Nội các Nguyễn Duy xin đi quân thứ Quảng Nam, vua cho. Sai trung quân Đoàn Thọ nâng dụ đi trước tuyên thị, và xem xét tình hình về phúc tấu.

Quân giặc vào xã Mỹ Thị, nhờ rào gỗ phá đồn Thổ Sơn. Tổng thống Lê Đình Lý đại chiến ở xã Cẩm Lệ bị thương, quân ta bại. Phòng giữ đồn Hóa Khuê là Hồ Đức Tú đóng quân không tiến. Sai [12a] Tham tri Lưu Lượng đem cờ bài chạy thẳng đến cách chức Hồ Đức Tú giam lại tra hỏi. Lê Đình Lý được nghỉ quân vụ về điều trị thương, lấy Thống chế Chu Phúc Minh thay.

Lấy Kinh lược Nguyễn Tri Phương sung Tổng thống quân thứ Quảng Nam, Tổng đốc Định Biên Phạm Thế Hiển làm Tham tán đại thần, Chu Phúc Minh đổi làm Đề đốc.

Tháng Mười, mùa đông, thuyền Tây vào cửa Sông Hàn, sông Nại Hiên. Đào Trí, Nguyễn Duy phục kích đánh cho thua chạy. Tám thuyền giặc lại xông vào sông Nại Hiên, Nguyễn Tri Phương cho Chu Phúc Minh, Phan Khắc Thận, Nguyễn Duy bắn phá, thuyền giặc hoặc bị gãy cột buồm, hoặc bị rò nước. Tiếp theo đó, các Hiệp quản các đạo

⁽¹⁾ Lính hạ ban: tức lính thuộc phiên nghị. BT.

⁽²⁾ Phiên: Ty Phiên, tức Ty Bố Chánh Sứ; Niết: Ty Niết, tức Ty Án Sát Sứ. BT.

Nguyễn Song Thanh, Phan Hữu Điền bắn lui quân Tây ở bờ biển Nam Thọ, [12b] bắt được 1 thuyền ván, giết 7 đứa, được vua khen thưởng.

Quân Tây bắn phá hai đồn Hóa Khuê, Nại Hiên. Hiệp quản Nguyễn Triều, Nguyễn Ngao cố sức đánh tử trận, đều được tặng cấp có sai biệt.

Chu Phúc Minh, Nguyễn Duy hàng ngày đi tuần, gặp quân giặc ở hai đồn Nại Hiên, Hóa Khuê, bắn lui. Vua cho chưa thắng được địch chưa vui. Kế đấy, quân giặc ước 700 tên vọt đến. Phan Khắc Thận, Nguyễn Duy đại chiến ở khoảng Hóa Khuê, Thạc Giám. Nguyễn Duy suýt bị bắt. Tri Phương, Phúc Minh không kịp đến viện. Vua thấy trận ấy số thương vong ta địch ngang nhau, tha cho. Sau đấy có tin báo quân giặc giữ thành An Hải. [13a].

Tháng Chạp, Tri Phương, Thế Hiển đắp đồn Liên Trì phòng bị. Quân Tây chia đường đánh vào Thạc Giám, Nại Hiên, bị đánh lui.

Tri Phương đắp lũy dài từ Hải Châu đến Phước Ninh, Thạc Giám. Ngoài lũy đào hồ chữ “phẩm”, cắm chông nhọn, phủ cát, chia quân phục nấp ở thành Điện Hải.

Quân Tây chia 3 cánh lại đánh, quân phục nổi lên, quân giặc rơi xuống hồ, quan quân cứ nhè bắn, địch phải rút lui. Thương tiền khắp cả 100 quan.

Năm Tự Đức thứ 12 (1859), mùa xuân, tháng Giêng

Thuyền Tây vào Hải Châu, bọn thị vệ Hồ Oai bắn chìm 3 chiếc.⁽¹⁾ Ngày hôm sau quân giặc lại chia quân tiến vào. Ba đồn Hải Châu đều bị vây hãm cả. Phúc Minh chạy vào đồn lớn Phước Ninh cố thủ, bọn Nguyễn Duy đến cứu [13b] đánh lui quân giặc. Quan quân chết trận nhiều. Vua cho là cũng có lúc được lúc thua, nên tha tội, duy Phúc Minh bị giáng triệt hồi.

Mười bốn thuyền chiến của Tây đậu ở vụng Trà Sơn, Hòa Vang chuyển hướng vào Gia Định. Hai mươi thuyền chiến của giặc tập trung bắn vỡ pháo đài Phúc Thắng (Biên Hòa), lại bắn vỡ các thành đất Lương Thiện (Biên Hòa), Phúc Mỹ, Danh Nghĩa (Gia Định), vào Cần Giờ ngăn sông Nhà Bè (Biên Hòa). Rồi các đồn Tả Định, Tam Kỳ, Bình Khánh, Phú Mỹ, Hữu Bình (Gia Định) nối nhau thất thủ, giặc bèn tiến bức tỉnh thành Gia Định. Hộ đốc Vũ Duy Ninh phi tư đi các tỉnh cầu hội viện. Vua giáng dụ sĩ phu ứng nghĩa, lập [quân] đoàn luyện, hương dũng để phòng bị nghiêm ngặt [14a].

Quân giặc đánh hãm tỉnh thành Gia Định. Liên mấy ngày - từ 11 đến 14 - quân Tây đã bắn phá các đồn ở ven sông, thẳng tiến lên bờ sông phía tỉnh thành. Ngày 15 một toán quân bắn riết, đổ bộ vây đánh quanh thành.

⁽¹⁾ ĐNTL, Đệ tứ kỷ, quyển XX chép rõ hơn: Thị vệ là Hồ Oai, Cai đội là Tôn Thất Thi, Anh danh là Nguyễn Nghĩa bắn chìm được 3 chiếc. BT.

Quân võ, thành bị hãm, Quyền đề đốc Trần Trí, Bồ chánh Vũ Thực, Lãnh binh Tôn Thất Năng chạy vào bảo Tây Thái, huyện Bình Long. Đốc thân Võ Duy Ninh chạy vào thôn Phúc Lý, huyện Phúc Lộc thất cố chết. Sau đó Án sát Lê Từ - ở ngoài thành phòng tiểu - cũng tuần tiết. Tổng đốc Long, Tường Trương Văn Uyển - đến ứng viện ngày 14, ở ngoài thành - lập tức đem thuyền quân trở về Vĩnh Long, đem việc tâu lên. Trước vua nghe tin địch đến bức thành Gia Định, đã cho Hộ Bộ Thượng thư [14b] Tôn Thất Cáp làm Thống đốc đại thần, Bồ chánh Quảng Ngãi là Phan Tĩnh làm Tham tán đến tiểu trừ gấp. Vừa đi được mấy ngày thành đã thất thủ. Lúc ấy sự thể ở Biên Hòa khẩn thiết, chuẩn cho bọn Tôn Thất Cáp lên đường; trung thêm lính ở Bình Định, Bình Thuận, Khánh Hòa, mỗi tỉnh 500 quân đưa ngay đến Biên Hòa. Lại chuẩn Trương Văn Uyển hiệp đồng với tinh thân 3 tỉnh An Giang, Hà Tiên, Định Tường phòng thủ nơi hiểm yếu; phàm nhất thiết trung binh, điều động đều do Cáp, Uyển lo liệu.

Tháng Hai, Trương Văn Uyển tự đem quân Vĩnh Long (1.300), Định Tường (800) cùng với Án sát tỉnh Lê Đình Đức đi trước hội với bọn Trần Trí vừa đến đóng ở lũy Lão Sầm ở chùa Mai Sơn trong hạt Gia Định. Ngày mùng 2, [15a] quân Tây chia hai đạo đến đột kích, hai đồn tiền, trung đều vỡ, Uyển bị thương, được dẫn lui. Bọn Đình Đức đều về Vĩnh Long (quan quân chết 21 viên, giáng Uyển 4 cấp, lưu lại, bọn Đình Đức đều cách).

Quân Tây bắn phá vỡ thành Gia Định, thiêu hủy dinh sở, kho đạn, rồi rút lui, đậu ở hạ lưu đồn bảo Hữu Bình.

Trước đây, khi Gia Định thất thủ, người trong hạt là Trần Thiện Chánh - Tri huyện bị cách - Lê Huy - Suất đội thái hòi - tập hợp dân dưng được 5.800 người, khuyến dân chuyển nộp tiền thóc giúp lương, ngăn địch, giúp nguyên Hộ đốc Trần Trí chạy về đồn bảo Tây Thái. Vua được tin khen cho phục nguyên hàm đi theo quân thứ.

Quân giặc ước 600 tên, phạm vào Thạch Than - đất Quảng Nam - Phó vệ úy Phan Gia Vĩnh đem quân nghĩa dưng đánh; [15b] chúng lại sang đồn thượng Hải Châu, sau lại sang cả đồn hạ; Nguyễn Tri Phương sai Nguyễn Song Thanh tiếp ứng do Đào Trí, Tôn Thất Hàn đốc chiến đánh thắng. Vua khen thưởng, thăng chức hàm có sai biệt.

Quân Tây lại đến các đồn Thạch Than, Hải Châu, các viên quản suất luôn mấy ngày: 20, 21, 22 bắn lui. Vua dụ: “Quân thứ được trận luôn, nhân đây sớm bình được, là nguyện vọng tha thiết vậy.” Quân Tây tấn công đồn Phú Thọ - do Tôn Thất Cáp mới đắp. Phan Tĩnh bị thương phải lui, giặc chiếm đồn giữa. Tôn Thất Cáp đốc lĩnh kinh binh kịch chiến, bắn chết rất nhiều. Quan quân cũng nhiều thương vong. Giặc bèn đốt đồn Hữu rồi lui.

Tháng Tư, mùa hạ, quân Tây chiếm giữ thành Điện Hải ở Quảng Nam. [16a] Liên theo lại báo 9 thuyền máy và 20 thuyền ván đến bức đồn Phước Ninh, Thạch Giám, tiếp sau lại chia cánh tiến đến đồn Du Xuyên. Mọi đồn thượng, hạ Hải Châu, Phước Ninh,

Thạc Gián đều bị hãm. Quan quân thua lui về cố thủ đồn Nại Hiên, Liên Trì. Quân hai bên thương vong rất nhiều. Việc tâu lên. Tri Phương, Thế Hiển đều bị giáng.

Lấy Án sát Vĩnh Long Lê Đình Đức làm Đồng chế ngăn chặn bọn dân xấu tả đạo Gia Định. Từ khi thành Gia Định thất thủ, bọn dân xấu ở nhiều tỉnh thừa cơ gây hấn, quấy rối và thám thính báo tin cho giặc, cần phải khu xử nghiêm thêm, cho nên mới có mệnh này. Còn dân xấu ở 5 tỉnh còn biết giữ phép, để cho tinh thần kiên cố [16b].

Lúc ấy, đình thần đều tuân dụ mật trình phương lược đối phó với Tây dương. Trong số đó có các quan Cơ Mật Viện Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Lưu Lượng nói chiến không bằng hòa, nhưng phải cố thủ rồi sau mới bàn. [Đại lược nói kẻ kia vốn cậy thuyền bền súng mạnh làm sở trường. Ở ngoài sóng gió mặt biển, thế khó tranh thắng với họ. Cái kẻ bây giờ cũng nên lấy giữ làm chính. Giữ vững rồi sau có thể nói đánh, cũng có thể nói đến hòa. Bằng không trước lo việc giữ, thì đánh đã không được, mà hòa cũng không đủ mong]. Đình thần Trần Văn Trung, Trương Quốc Dụng, Chu Phúc Minh, Lâm Duy Hiệp, Phan Huy Vịnh, Phạm Chi Hương, Nguyễn Xuân Hân, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Luân, Lê Đức, Võ Xuân Xán cũng nói cái phương kế chống giặc, duy trì là hơn, lại nên nuôi sức nhon để đợi chiêm chước đối phó. Đại lược nói: Thói quen nước họ thường hay đem quân đi khiêu chiến nước ngoài, chống lại thắng thì dùng quân liên miên, kết nhiều tai vạ, thua thì họ trích thượng đòi trái khoản bồi thường vô biên cho no cái sở dục của họ mới thôi. Họ và ta vốn không phải là láng giềng không thể thôn tính nhau. Chuyến này lại chẳng qua vì lợi động. Xét ra quân khách đến lợi ở thế nhanh, nay đã đặc chí ở Trà Sơn, lại đặc chí ở Gia Định, [17a] vậy ta phải làm cái thế trì cửu. Và gần đây có việc đưa thư, song trong thư nói gì chưa dịch ra, nhưng trộm lấy ngụ ý mà suy, đại yếu chẳng qua hai thuyết:

1. Họ muốn lập phó xá ở Trà Sơn để kiếm lợi;
2. Tung người nước họ vào tuyên truyền tà giáo, thu tô lấy lợi.

Đấy đều là những điều ta không cho. Do thế mới vô cơ gây sự, mong cho được hẳn. Và thuyền súng đều họ sở trường, người Thanh cũng bảo những đất bến tàu đậu ngoài biển, khó mà tranh thắng. Nay muốn quyết chiến với họ, chưa thấy cái cơ tất thắng, mà vạ nhất sai đi lại thêm hoang mang luống cuống. Lấy chủ đãi khách nên dùng kế trì cửu để đợi họ mỏi; vì có tin sứ đi lại sẽ tùy cơ chiêm chước đối phó, họ cũng không thể có sự hơn ta được].

Vua cho là phải.

Ngoài ra, bọn Tô Trân, Phạm Hữu Nghi, Trần Văn Vi, Lê Hữu Hiếu, Nguyễn Đăng Điều, Hồ Sĩ Tuấn thì chuyên nói đánh giữ (công thủ). [Đại lược nói: Quảng Nam, Gia Định, địa thế và địch tình đại đồng mà tiểu dị. Quảng Nam thì thuyền Tây hiện đến đậu

nhiều mà vào sâu hẳn trong sông, còn dễ có cơ đánh úp. Ở Gia Định hiện đến đâu ít lại ở xa mãi ngoài khơi, ta khó mà tiến đánh. Vậy xin do bề tôi ở quân thứ Quảng Nam phòng bị nghiêm ngặt đợi họ vào sâu cùng đánh trên đất, rồi sau lần lượt tiêu trừ. Bằng ngay hòa với họ, thì phải bỏ cấm và thông thương: xây nhà thờ đạo, mở phố xá, rồi trăm sự giảo quyết, nham hiểm đều do một chữ “hòa” mà ra] [17b].

Bọn Vũ Đức Nhu, Phạm Thanh, Nguyễn Khắc Cẩn, Phạm Xuân Quế cũng có ý bàn khác: Vũ Đức Nhu xin tư cho bề tôi ở quân thứ Quảng Nam viết thư trách hỏi theo nghĩa lý xem ý chúng đáp thế nào, bằng chỉ muốn thông thương như cũ đã xin hay xin bãi bỏ sự cấm đạo Gia-tô, mà tự lui thì giảng hòa cũng không hại; bằng quý quyết yêu cầu không mức độ, thì không đánh, không hòa, chỉ có cố giữ.

Phạm Thanh, Khắc Cẩn, Xuân Quế kể trình bày 5 điều, kể 2 điều, kể 8 điều, ý đều công thủ, nhưng chỉ lý thuyết mà không có phương lược, có điều đã làm rồi, hay làm không được. Viện thần bác đi cho là không thể dùng.

Vua đều bãi bỏ.

Lê Chỉ Tín, Đoàn Thọ, Tôn Thất Thường, Tôn Thất Dao, Nguyễn Hào thì chuyên nói hòa. Đại lược: Đạo dùng binh lấy thư nhân đợi kẻ nhọc, nay chúng thư mà ta nhọc, công thủ là việc rất khó. Hòa tuy là hạ sách, nhưng ngày nay chính là lúc nên nghỉ quân ngại dân, nếu giảng dai hàng tháng hàng năm, sợ rằng có cái lo bất ngờ xảy ra. Nay kể kia muốn cầu hòa, thì chắc quyền nghi cũng không nên hoãn.

Vua bảo các người biết chiến thủ là khó mà không biết việc hòa lại càng khó vậy [18a].

Vừa lúc ấy Bùi Quĩ từ Bắc Kỳ đi việc công về bèn dâng lời: “Trộm nghe đình thần bàn hòa bàn giữ, nghị luận lung tung, cầm chèo, cầm sào, đều cố giữ sở kiến, sợ rằng chột có nguy cấp, hỏi còn mong cùng thuyền cùng vượt được không? Xin cứ độc đoán ở trong, định ra quy mô trước cho thống nhất ý chí mọi người.”

Vua cho là lời nói tuy chướng thẳng, mọi bề tôi nên lấy đấy làm răn.

Quân Tây bức bắn Bãi Cam [Bình Định] và pháo kích vào Hồ Cơ. Đóng giữ ở đấy là Lãnh binh Hoàng Thành, Tri phủ Nguyễn Hiền đốc quân bắn lui.

Tháng Sáu, Tây phái người đến bàn hòa, xin phái quan đến giao hội. Vua cho là hai quân đều đã có được thua, nên cũng nghiêm quân bàn hòa, sai Nguyễn Tri Phương chuyên biện công việc: nói hết các điều đính ước, đều tâu lên đợi mệnh.

Quân giặc đánh úp 6 thành Gia Định [18b] không được.

Lúc ấy, thuyền Tây đi lại nhiều ngoài biển. Phàm gặp tàu thuyền chiến và thuyền buôn của ta, đều bắn đốt hết. Có tin báo ở hải phận Trị, Bình bị thiêu 5 tàu chiến, 3 thuyền buôn.

[Mùa] thu, **tháng Bảy**. Đê chính thân Nguyễn Tư Giản cực lực nói không nên nghị hòa. Vua đem hỏi Cơ Mật Viện. Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản tâu bày:

“Tây phái đến sở cầu có 3 khoản: Hiện nay nó xin đất, quyết nhiên là không cho, khoản thông thương thì từ quốc sơ (bắt đầu triều Nguyễn) lại đây đã có định lệ, khoản đạo giáo, từ Trần-Lê đều thế, ra cấm ước để không được tự do. Bằng cho rằng lũ chúng thần để cho vua lo lắng, thì tự cổ Hán Văn Đế chẳng đã từng nghị hòa với Hung Nô à? Tống Chân Tông chẳng từng bàn hòa với Khiết Đan à?”

Vua bảo: “Ồ ngoài không biết nên lời nói quá u phần khích, cũng là thói quen của văn sĩ. Các khanh nói thế cũng không phải đạo thể rõ việc hòa thân của nước. Từ sau nên có một lời nói quyết hẳn đi.” Vua cho thuyền Tây đi lại trên mặt biển, phòng biển không bằng phòng sông, bèn sai đặt súng đại bác phòng thủ ở chỗ ách yếu các địa phương.

Phạm Thế Hiển, Nguyễn Hiền đánh ở Phúc Trì, Liên Trì thua, quân Tây xông vào đồn Liên Trì, đồn hữu Nại Hiền rồi đi. Hôm sau lại phạm các đồn Nại Hiền, quân hai bên tiếp chiến. Suất đội Hồ Văn Đa, Đội trưởng [19b] Đoàn Văn Thúc, Lê Văn Nghĩa đem cánh quân mình trốn trước. Mọi quân đều vỡ, quân giặc phóng lửa đốt giết [biên binh chết 52, bị thương 103 người, nhà dân bị thiêu 97 hộ, dân chết 10, bị thương 2 người]. Bọn Nguyễn Tri Phương xin chịu tội. Sai Phan Thanh Giản cầm cờ bài đến trước tập họp mọi tướng sĩ, tuyên chỉ chém lũ Văn Đa ba tên để răn mọi người. Tri Phương, Thế Hiển, Nguyễn Hiền được cách lưu [tử thương được tặng tuất]. Dụ cho thứ thân xét ai dũng cảm tâu lên để thưởng và cất nhắc; kẻ nào lui trốn thì: đội trưởng binh lính sẽ do suất đội, suất đội do quản cơ, quản cơ do thứ thân, đều lập tức đem chém đầu trước hàng quân, rồi sau tâu lên.

Dụ từ nay các quan viên ở ngoài kinh từ tri huyện trở lên, ai có mưu hay kế lạ đều được mật tâu, do địa phương đề đạt lên. Quân dân sĩ thứ có tài [20a] năng tình nguyện theo quân lập công thì đến thượng ty xét thực cấp dẫn tâu lên. Những kẻ trần ngôn hoặc ức đặc chấp nhật, hoặc cơ sự rắc rối khó thực hành. Lại nhiều kẻ bảo người Tây dùng dân tà đạo dẫn dây nội ứng, xin khu xử cho nghiêm, thậm chí có kẻ xin giết hết.

Vua không nỡ, bảo lời nói quá đáng, bỏ đi.

Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản tâu:

“Người Tây lại chuyên này nguyên vì muốn mở phố thông thương, nay tự xin hòa. Tình ý so ra bức thiết hơn, duy họ đã chiếm được tiện nghi, ta không nên cho ngay. Phương chi ở Đà Nẵng thì dụng ý cố chấp, ở Gia Định lại mượn lời cung kính. Việc còn nhiều lắt léo, hòa cục vị tất đã thành thực. Nay lại thấy báo họ đã chuyên cả súng đạn xuống [20b] thuyền, không biết đi đâu. Xin thông sức cho ven biển biết”

Vua đồng ý, nhân ngự chế một bài thơ bảo Đăng Quế [trong có những câu: Duy ngày nay nhiều việc cấp bách, chính là lúc này. Thà không đũa Trương-tử, nên bắt chước cò Tạ-công].

Tháng Chín, vua thấy dân đạo nhiều kẻ thông đồng với Tây, bèn thông dụ mọi tinh thần Nam Bắc chiếu xem trong hạt những hào mục bên đạo vốn đầu xướng cho dân thì đặt phép giam giữ, chớ để lọt sót. Những trai tráng giáo dân khỏe mạnh vẫn yên phận thì thôi, bằng có ngóng mong thì phân tán mà trấn áp. Ở xã thôn không theo tà đạo mà thực có kẻ âm mưu khác thì lập tức sức binh dân ra sức nã, tài sản kẻ phạm được đem quân phân. Ai bắt được cố đạo, đầu mục kiệt kiệt, chiếu theo từng việc mà khen thưởng hoặc cho quan tước để khuyến khích.

Mùa đông, **tháng Mười**, Nguyễn Tri Phương [21a] tâu nói:

“Quân của Tây dương dưới nước trên bộ dựa nhau, khó tranh thắng với họ, kế sách thủy chiến thực hành không tiện. Vả quân giặc súng ống đã tinh lợi hay liêu đánh, quân ta sợ, nhút nhát, thành ra thua, bộ binh cũng không bì với họ. Quân thứ ta chỉ có 3.200 quân mà thôi, trên từ An Sơn dưới đến Nại Hiên, các đồn ven sông bãi, suốt một dải quan yếu, các đồn chỗ nào cũng canh giữ đủ, thì không còn lính để đánh trận, rút bớt ra thì phòng thủ thưa ít. Thế giặc như vậy, giữ cũng chẳng rồi còn nói gì đánh. Nên châm chước binh lực hiện tại, nhân đồn lũy hiện tại, đặt quân phục mà đánh, nghiêm phòng bị để đợi làm cái kế chống lâu. Điều hòa thóc ăn của dân, vận lương cho quân, theo sự cơ mà làm, mới là kế hoàn mỹ”.

Vua phán: “Sợ giặc mạnh để lo về sau, toàn không thi [21b] thổ gì, còn mong gì làm nổi công việc. Đáng giao xuống đình nghị để chính danh tội, nhưng đã cách lưu, tạm để đấy”. Bèn trách cứ cho chuyên liệu ba điều đánh, giữ, hòa, điều nào có thể lui được giặc thì cho đem thi hành, chớ bảo triều đình thiếu người, tự cố thủ đợi chết.

Tháng Mười Một, quân Tây bắn phá pháo đài Định Hải ở Quảng Nam, chiếm cứ đồn Chân Sảng. Đường cửa ải Hải Vân bị nghẽn, sai Thống chế Nguyễn Trọng Thao sung Đề đốc quân vụ đem Phó vệ úy Nguyễn Hợp, Quản cơ Phạm Tân kén 300 quân Tuyên Phong đi chống đánh.

Nguyễn Tri Phương sửa đắp thành lũy, chia quân đóng ở các đồn.

Trước kia từ cuối hạ, Tây phái đến xin hòa, nhưng hẹn nửa năm bàn giảng. Rồi sau Tây yêu cầu nhiều quá, thứ thần Quảng Nam [22a] tranh biện không đi đến đâu, vua đã từng dụ khiển trách. Chúng lại tung quân lấn, cướp như cũ. Vua thấy hòa cục vị tất đã thành, thứ thần đã nói khó đánh, sợ hoặc để chậm và hỏng việc, nên có luôn mấy đạo dụ thứ thần:

Hoặc bảo rõ cách đánh dẹp, phòng giữ, hoặc bắt nghiêm cấm kẻ gian buôn bán với giặc để ngăn ngừa ám thông với nhau, hoặc nhắc lại những điểm trước, chỉ rõ thêm phương lược thủy chiến, hoặc ra lệnh đặt kế từ những con đường yếu lộ Câu Đê, Chân Sảng, đánh quấy rối hai thành An, Điện. Chính là lo giặc phản phúc mới định kế trước vậy.

Đến nay thứ thân lại tâu nói:

“Thế chưa thể đánh, nên trì cửu cố giữ để đợi thời”. Vua bảo kế trì cửu cũng nên xét kỹ lợi hại, mới có thể nói lâu dài được; bèn lại dụ: nay phải xét rõ thế mà định kế, [22b] bớt lương quân, thả những lính ốm yếu gầy còm, phái thêm tinh tráng, cho đủ trên dưới 4, 5 nghìn. Vẫn lấy đánh để giữ, không nên chuyên một mặt giữ để giặc coi khinh.

Tháng Chạp, sai quân thứ Quảng Nam khám địa thế Quan Nam [Quan Nam ở trên hai đồn Câu Đê, Hóa Ổ] đặt đồn phòng bị. Nguyễn Hiên, Trần Đình Túc đóng ở hai đồn Câu Đê, Hóa Ổ đánh mở đường quan lộ Chân Sảng - Hải Vân.

Sai Binh Bộ Thị lang Nguyễn Hữu Thành đi nhanh đến cửa ải Hải Vân cùng với Nguyễn Trọng Thao bàn định để điều khiển việc chống đánh giặc Tây dương.

Cũng tháng ấy, đặt tỉnh tạm cho Gia Định. Trước đình nghị thành ấy đã bị người Tây tàn phá. Gần đây chỉ làm việc ở trong một đồn nhỏ [23a] quân thứ, coi không tiện; xin do tỉnh thân ở đây chọn đất đắp lũy đất, tạm dựng nha thự, kho tàng để làm nơi công sở. Đến nay tỉnh thân xin tuân nghị kiến thiết ở địa phận thôn Tân Tạo địa hạt phủ Tân Bình. Y cho.

Tự Đức năm thứ 13 (Canh Thân, 1860), tháng Giêng, mùa xuân

Quân thuyền của Tây ở vũng Trà rút đi, chỉ còn lưu ở hai nơi Chân Sảng, Đà Nẵng [các đồn An Hải, Định Hải, Điện Hải, Trà Sơn, đều thuộc Đà Nẵng]. Dụ cho hai quân thứ Quảng Nam và Hải Vân xem xét kỹ địa thế, chỉnh đốn việc phòng bị.

Sứ Tây là Ba-du (Page) do quân thứ Gia Định đệ hòa thư 12 khoản:

1. *Phủ-lãng-sa với Đại Nam giao hảo vạn niên để nêu rõ đại nghĩa.*
- 2 và 3. *Họ có quốc thư đều vào bến Đà Nẵng, lên bộ đệ đến kinh.*
4. *Nước ta đã giao hảo với nước nào, nước Pháp cũng coi như nước anh em.*
5. *Những ngu dân bị họ thuê mướn đều xin khoan xá [23b].*
6. *Nguyên sứ của họ và nguyên sứ của ta đều áp ấn vào tờ hòa ước xong, binh thuyền nước họ lập tức rút khỏi cửa biển.*
7. *Người Gia-tô làm trái thì xét luật trị tội, yên phận giữ đúng phép nước thì không được bắt giữ xét hỏi và xâm phạm đến của cải.*

8. *Bắt được cố đạo nước họ, xin tha giam giết, giao cho nước họ nhận về.*

9. *Thuyền họ đến các bến thông thương ở các cửa biển, quan coi cửa biển không được ngăn trở và hạch sách ngoại lệ.*

10. *Xin làm một tờ hòa ước với Y-pha-nho.*

11. *Xin cho cố đạo của họ được đến giảng đạo cho các xã theo đạo.*

12. *Xin cho sứ quan nước ấy đến ở bờ biển lập phố thông thương.*

Bề tôi ở quân thứ bắc bộ, chọn lấy 8 điều không quan ngại lắm, làm biên bản quyền nghi y cho. Còn ba điều [làm tờ hòa với Y-pha-nho, cố đạo đi lại khuyến giảng, sứ quan mở hàng thông thương] không dám khinh suất cho vội. Người Tây liền sấn vào trong sông, nhổ cọc, lên bộ xem xét lũy, rồi lại dời đến đóng ở chùa Mai Sơn thôn Phú Giáo.

Vua được tin báo, lập tức mật dụ cho quân thứ Gia Định một mặt tức tốc đánh đuổi ngay, một mặt sửa sang chu đáo đồn lũy, quân lính, gia ý đề phòng; thông sức cho 6 tỉnh Nam Kỳ đến Quảng Ngãi, Bình Thuận [24a] huấn luyện sĩ tốt để dự bị gọi đến. Lại thông sức cho toàn 6 tỉnh Nam Kỳ các hào mục được mộ hương dũng chuẩn bị đề phái đi.

Tháng Hai, sai Tham biện Các vụ Hoàng Văn Tuyển đem dụ đi nhanh đến quân thứ Gia Định, hỏi xem tình trạng. Vua cho quân giặc ở Hữu Bình ngày càng dây dưa lan rộng, thậm chí tướng sĩ quân thứ đóng đồn chặt, không hề ngăn đuổi. Lũ Tôn Thất Cáp cố ý muốn hòa, mọi việc đều rào đón che đậy, cho nên sai Văn Tuyển đến trước sức lại lần nữa, và hỏi xem ý kiến như thế nào, đến như có dây dưa không ổn, cần đi khắp hỏi xét rõ thể giặc, tình trạng quân dân đem tâu lên. Kịp khi Văn Tuyển đến nơi, trình bày tâu lên bốn điều, vua đều theo.

Quân giặc đến đốt các đồn Chân Sáng, Định Hải, lui giữ các xứ Trà Sơn, An, Điện. [24b] Vua đổi sai Đề đốc quân thứ Hải Vân Nguyễn Trọng Thao đi nhanh đến quân thứ Gia Định, làm Đề đốc quân vụ ở đấy.

Ra lệnh cho đình thân hội bàn hòa ước [11 khoản]. Bàn có nhiều chỗ dị đồng.

Vua nói: “Quân thứ quyền biện ra 8 điều, tựu trung có 3 điều, như điều người theo đạo ở nước ta không được tra nã và xâm phạm tài sản, thì tạm theo, nhưng số dân đạo vẫn giữ mãi con số ấy, già chết thì thôi, không được dỗ thêm người ngoài, trái thì sẽ xét trị không tha; điều nước ta bắt được cố đạo, như xét ra không chiêu dụ người ngoài và làm việc phi pháp khác cũng sẽ tha không giam giết, nhưng giao cho nhận về, không được lưu ở, bằng có chiêu dụ người ngoài, can phạm phép nước thì trị tội không tha; về điều thông thương, ở nước ta không có hạch sách gì, [25a] tất nhiên xong việc mua bán rồi thì phải về, không được ở lâu, và đều phải tuân phép nước. Ngoài ra 5 điều không quan ngại lắm, tạm cho. Về điều cấp tờ hòa cho Y-pha-nho, chuẩn cho thống đốc quân

thứ lượng cấp. Duy hai điều xin đặt quan sở ở bên và cho cố đạo họ đi lại khuyên giảng cho dân xã, nói rõ cho thống đốc lấy lý bác đi. Nếu không theo, chỉ còn có đánh giữ mà thôi. Dứt khoát không có bàn nữa”.

Tháng Ba, quân giặc đốt các đồn sở Trà Sơn, An, Điện, đem hết binh thuyền ở vùng Trà đi thẳng.

Dụ khiến thứ thần Quảng Nam nghĩ kỹ cách xếp đặt phòng thủ, và cả các địa phương có phòng biển phải thêm phòng bị nghiêm mật.

Đốc học Phạm Văn Nghị [tiền sĩ người Nam Định] trước xin đem hơn 300 thân biên binh đồng [25b] mộ được xin vào bổ sung cho quân thứ Quảng Nam đánh giặc, đã được chuẩn cho đi. Lúc quân ấy đến kinh, vừa gặp thuyền Tây rút lui, vua không muốn phái đi Gia Định, bèn cho về cả, lại cho tiền bạc để khuyến khích.

Lĩnh Đốc học Nam Định Doãn Khuê [đồng tiền sĩ, người Nam Định, nguyên Đốc học Phạm Văn Nghị vào kinh, Doãn Khuê thay] cùng tất cả các quan giáo huấn phủ huyện làm tập mật tâu cực lực nói hòa nghị là trái.

Vua bảo bọn Trương Đăng Quế: “Công luận sôi sục như thế, thế làm thế nào?”

Quế tâu rằng: “Ngoại hoạn tự cổ vẫn có. Một chữ hòa, tuy đời xưa có đem làm chỉ là quyền nghi nhất thời, không phải là đạo thường. Nay Tây bàn hòa, bầy tôi họp bàn, có kẻ nắm thường kinh mà không nhìn đến sự thế; có kẻ muốn quyền theo hoãn cấp mà tùy thế thay đổi. Hoàng thượng nắm giữa hai phái, [26a] vun trồng thích đáng, họ mà nghe theo, nhân đây mà thành, việc không ngăn trở mà quốc thể tôn thì tuy quyền vẫn hợp đạo. Nay muốn tiêu trừ, thế chưa được, đuổi đi thì cơ cũng chưa tiện. Nhân họ xin, ta chước lượng mà quyền nghi sao lại không được mà phải đòi co những lời eo óc vậy? Cứ như lời những người này đều bảo rằng không nên hòa, thì đánh giữ thế nào để có thể bảo vệ bờ cõi, điều lý như thế nào để có thể nghi quân yên dân. Còn hoặc có kẻ bỏ binh là dân nuôi lúc bình nhật để dùng vào lúc có việc, thì sau khi trị cụ, sức ở đâu sinh ra, lương lấy ở đâu ra? Phương chi còn phải đề phòng sâu xa những điều chưa hiện ra, những mối lo bất kỳ. Kia như Cao Miên vốn vô sự đấy, thế mà rồi [26b] âm âm xuẩn động, sao không ngầm nghĩ kỹ vào đấy? Trộm xem những người nói, hoặc lấy dư luận ngoài chấp làm văn mình, hoặc theo việc lược bày ra phụ họa thành thuyết, tựu trung thực là khẩn khoản, có gốc ngọn trước sau rành mạch thật ra không mấy. Lũ chúng thần bất tài không lấy gì thu được cái lo sớm muộn của Cửu trùng, tội chúng thần thật lớn. Trong một cái chợ ồn ào không kể xiết người nói, cãi vã ví von, quả không thể ngăn. Cứ như người ta nói, thì lũ chúng thần chỉ ngu không biết làm thế nào cho thôi được”.

Vua nói: - Hãy tạm để đấy.

Vua thấy hòa nghị không thành, phó súy Tây Đa-de⁽¹⁾ còn ở Hữu Bình [Chính súy về Tây]⁽²⁾ lại có binh thuyền ở Đà Nẵng vào, thế dần dần cản bậy hơn, mà Nam Kỳ lại chẳng chịt đường thủy, rừng cây rậm khuất, thuyền máy biến hiện khó chống, nên ra lệnh cho đình thần ai có [27a] mưu sâu kế lạ, hoặc tình nguyện ra nơi quân thứ hiệp lực cùng làm trừ hết sở trường, đều được cứ thực bày tỏ tâu lên. [Tháng này, quân Tây cho thuyền ván sán vào giang phận sông Thanh Hà ở Gia Định, quan quân bắn chết một tên, bắt được một thuyền].

Sai Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Trần Văn Trung, Đoàn Thọ, Lâm Duy Hiệp, Phan Huy Vịnh lần lượt thay phiên đến Quảng Nam hội với thứ thần cùng bàn việc đắp thành lũy phòng bị.

Mùa hạ, tháng Tư, bọn Trương Đăng Quế lần lượt công cán Quảng Nam về phục mệnh.

Vua hỏi Phan Thanh Giản về việc lấp vụng tính liệu như thế nào.

Giản thưa: “Lấp đầy lòng vụng là việc rất khó, phải làm lâu vài năm hoặc giả mới thành công”. [Lúc trước có kẻ bàn xin lấp vụng để củng cố bờ biển].

Lại hỏi đồn lũy quả có kiên cố không?

Văn Trung thưa: “Hai thành An, Điện có thể giữ vững không ngại”.

Đoàn Thọ thưa: [27b] “Hiện nay tu bổ đồn lũy, vật liệu, tro củi, quân sĩ phải tự kiếm cũng đến mấy tháng. Đến như lòng vụng vốn là bùn lầy, không như đất cát dễ cắm cọc, muốn lấp trước hết phải thí nghiệm mười trượng xem sự thế thế nào, nhiên hậu khởi công mới có thể được”.

Duy Hiệp thưa: “Lòng vụng thế nước cuộn cuộn, cũng khó mà làm được”.

Vua nói: “Nay nên trừ liệu làm thế nào, để bọn chúng lại lần nữa, tất vẫn giữ được không ngại gì cả”.

Thanh Giản thưa: “Lúc này có nhiều thế phòng thủ, mà ít lối ngăn chặn”.

Duy Hiệp thưa: “Trước kia giặc đến đã bố trí rất cẩn mật, thế mà nhất đán bỏ đi, thì rõ cái thế Trà Sơn cũng không thể ở được, bọn chúng bằng có lại lần nữa, tưởng không cư trú lâu đâu”.

Vua ngồi lặng hồi lâu mới nói:

“Nên đều bàn bạc kỹ với nhau mà làm, ngõ hầu mới giữ được khỏi lo lắng”.

⁽¹⁾ Đại tá D’Ariès.

⁽²⁾ Thực ra Thiếu tướng Page đem binh thuyền đi theo Trung tướng Charner hợp với quân Anh đánh Trung Quốc.

Liên sau đây Đấng Quế với bọn thứ thần xin đình việc lập vụng, chuyên ý nhân những chỗ hiểm yếu mà xếp đặt sự đề phòng. Vua theo. Lại thấy việc phòng thủ cửa Thuận An là cửa ngõ kinh đô, cũng sai lần lượt đi bàn với nhau, lượng định để quân phòng thủ.

Vua thấy thứ thần Gia Định lâu ngày không có công gì, lại chuyên ý bàn hòa, không có kế sách tự cường tự trị, bèn giáng Thống đốc Tôn Thất Cáp làm Thị lang, Tán lý Nguyễn Duy làm Lang trung, vẫn sung chức Tham tán. Lê Tổ giáng làm Vệ úy, cải sung Tán lý.

Triệu Tổng thống quân thứ Quảng Nam Nguyễn Tri Phương, Tham tán Phạm Thế Hiển đem quân về kinh. Vua ủy lạo, lại cho Tri Phương đi rảo đến bên giường, làm lễ ôm gối, cho một chiếc phong bì vàng trong đó có một chi sâm; lại triệu Nguyễn Thế Hiển, Tôn Thất Hàn cho mỗi người ba chi sâm, mở yến khao tướng sĩ, và thưởng bạc theo thứ bậc [28b] [thưởng về việc trước kia đã bắn chết 1 quan Tây, 4 lính Tây].⁽¹⁾

Mùa thu, **tháng Bảy**, lấy Đông Các Điện Đại học sĩ Tráng Liệt bá Nguyễn Tri Phương sung làm Tổng thống quân vụ đại thần ở quân thứ Gia Định, Tôn Thất Cáp đổi làm Tham tán, Phan Tĩnh đổi làm Tán lý. Trước kia vua mật hỏi Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển về việc Gia Định hòa, đánh, giữ đảng nào tiện hơn và phương lược xử trí thế nào, hai người đều nói chiến, thủ tiện hơn và trình bày những việc khẩn yếu, phải xử trí, vua cho là phải. Đến nay, vua bảo Tri Phương:

“Chủ sớ ở Nam Kỳ ngày nay không ai sánh bằng khanh, từ đình thần đến quân sĩ chúng khẩu đồng tề, không nên chối nhường. Còn như ở Quảng Nam, ví có việc cần kíp, khanh nên tiến cử ai cang đáng nổi công việc.”

Tri Phương tâu: “Giặc Tây gây chuyện, sự thể so với trước khó gấp năm ba lần, [29a] của dân, sức quân hao mòn đi quá hơn trước. Thần ở Quảng Nam, tự thẹn không ra công trạng gì, chỉ nghĩ phận thần tử ruổi rong chỉ đâu theo đấy, thần không dám từ. Còn như điều khiển miền Quảng Nam, Phan Thanh Giản, Nguyễn Bá Nghi ở lâu trong chính phủ, biết rõ quân cơ, tướng có thể cử được.”

Vua bèn sai đi. Lúc sắp đi, Tri Phương mật tâu sáu việc, vua đều nhận theo. Lại dụ thêm rằng:

“Những việc ngoài biên, nhất thiết ủy cho khanh, khanh nên gia tâm tiểu đức, làm cho miền Nam vô sự, giải mối lo sớm hôm của Trẫm. Trẫm vốn đã biết khanh trung dũng tài lược, duy tính nôn nóng, từ nay nên xua đuổi đi; thân nhận ý kiến nhiều người, khoan dung rộng rãi, mới mong thành đại sự”.

⁽¹⁾ Viên quan bị giết lúc ấy là Trung tá lục quân Dupre Deroulède.

Tháng Chín, binh thuyền Tây phạm đồn Phú Nhuận, quan quân bắn lui. Vua bảo: Nguyễn Tri Phương mới [29b] đến quân thứ, hiệu lệnh đổi mới, tướng sĩ theo mệnh, tuy là thắng nhỏ, cũng đủ rõ có kế hoạch phòng ngự. Thường Tri Phương và tham tán, tán lý, tán tương mỗi người một ngân tiền hạng lớn nhỏ theo chức, những quân, suất, binh lính giữ đồn cũng đều được thưởng ký lục, bạc lạng theo bậc.

Tháng Mười Một, quân Tây bắn phá lũy mới ở Gia Định, quan quân đánh thắng, bắn chết, đâm chết gồm 132 tên. Từ Nguyễn Tri Phương trở xuống đều được phân biệt khen thưởng có thứ bậc.

Lấy nguyên Tổng đốc Định Biên, sung Tham tán quân thứ Quảng Nam là Phạm Thế Hiển đổi sung làm Tham tán đại thần quân thứ Gia Định. Vua nhớ đến lời Tri Phương lúc sắp đi có nói: Thế Hiển trước cùng đồng sự, vốn có kiến thức bổ sung cho những thiếu sót của thần, xin cử làm chức Tham tán, nên có mệnh lệnh này [30a].

Tháng Chạp, bốn chiếc thuyền Tây đến bến Bân Côn [thuộc Vĩnh Long] bỏ neo ngoài khơi, liền sau lại năm chiếc nữa đến bến Ngao Châu. Vua nghe tin báo, nói: “Hai bến kia không sâu rộng được như cửa biển, bọn giặc vốn lấy tàu làm nhà, như muốn quấy rối tướng cũng vị tất phải đến đấy. Nay lại đem nhiều thuyền đến đậu, hoặc giả nhiều bè quý quyết, dương đông kích tây, cũng chưa biết chừng”. Bèn sai bọn Trương Văn Uyển, Nguyễn Hữu Thành nghiêm sức cho mọi quan viên biên binh, dũng sĩ được phái đến từ trước phòng ngự ở các cửa biển lớn nhỏ, đều phải ngày đêm gia tâm phòng bị, không được coi thường.

Năm Tự Đức thứ 14 (Tân Dậu, 1861), cuối xuân

Quân Tây đánh vỡ đồn lớn Gia Định và tỉnh tạm.⁽¹⁾ Quan quân lui về đóng ở Biên Hòa. Lúc bấy giờ thuyền giặc lại thêm 30 chiếc, hơn 1 vạn quân lên bộ chiếm những nơi đồi cao, [30b] bốn mặt chỉ vào đồn mà bắn, lại chia từng toán xông vào đánh giáp lá cà, bắc thang trèo lên lũy, quan quân hết sức chống giữ, thương vong rất nhiều. Suốt 2 ngày đêm [đêm 14 đến ngày 16] chống chọi không nổi, quân bèn tan vỡ.

Tán lý Nguyễn Duy, Tán tương Tôn Thất Trĩ đều tử trận, Tổng thống Nguyễn Tri Phương cũng trúng đạn bị thương, bèn cùng Tham tán Tôn Thất Cáp, Phạm Thế Hiển lui về tỉnh tạm [ngày 17, 18, ước hơn 3, 4 trăm binh mã giặc tiến đến gần tỉnh tạm của ta, quan quân bắn nhau trong khoảnh khắc, quân Tây rút lui. Ngày 19, độ hơn 3.000 binh mã Tây chia làm hai đạo xông đến mặt sau và mặt trái tỉnh tạm bắn vào như mưa. Quan

⁽¹⁾ Tức tỉnh lỵ tạm thời của Gia Định, ở thôn Tân Tạo, huyện Tân Long, phủ Tân Bình. BT.

quân bắn lại độ một giờ, sức không chống nổi]. Người Tây lại đem thêm mấy nghìn quân, hàng ngày [17 đến 19] tấn công bắn phá. Quan quân sức không chống nổi, lại lui giữ Biên Hòa.

Người Cao Miên và dân tả đạo đều nhân cơ hội quấy nhiễu. Tỉnh thần thự Tuần phủ Đỗ Quang, Bộ chính Đặng Công Nhượng, Án sát Phạm Ý đã đến phủ Tây Ninh [lúc ấy quân Tây bốn mặt truy tầm quan quân. Tỉnh thần do đường thương đạo chuyển đi], đến ngày 27 [31a] liền đẩy liệu trong tỉnh hạt không thể đóng đồn yên, cùng dời tới Biên Hòa, đều dâng sớ xin chịu tội].

Trước mấy ngày, vua được tin từ Biên Hòa phi tấu đồn lớn thất thủ, lập tức sai Tôn Thất Đính là Tán lý được phái chưa đi, đem 2.000 biên binh đi nhanh đến đàn áp. Lại chuẩn Hộ Bộ Thượng thư Nguyễn Bá Nghi làm Khâm sai đại thần đến khám xét tình hình kiêm điều khiển quân vụ, công việc xong về, tâu đợi mệnh.

Kịp khi sớ của thứ thần đến, mới rõ hiện tình ở ngoài trận [quân dụng khí giới đều hết sạch], vua cho thứ thần làm việc đã hỏng, nay bị thua to, khó có thể chuyên ủy, bèn phái thêm 2.000 lính kinh [nguyên đóng ở Quảng Nam] hợp với số lính phái trước [2.000] đều đến Biên Hòa phòng tiểu, cho Nguyễn Bá Nghi vẫn là Khâm sai đại thần thống lĩnh biên binh mới phái ấy, đổi Tôn Thất Đính làm Đề đốc; lại lấy Vệ úy quyền chương doanh Long Vũ là [31b] Nguyễn Thông thăng Chương vệ sung làm Phó đề đốc, Hình Bộ Thị lang Phạm Xuân Quế sung làm Tán tương, hội đồng các thứ thần cũ trừ liệu. Còn thứ thần và tỉnh thần cũ đều giao đình thần bàn xét chặt chẽ để nghiêm quân lệnh; nhưng trách nhiệm vẫn phải thu nhặt tàn quân, tùy cơ phòng ngự, ngăn cản mọi nơi ách yếu cho bọn giặc khỏi thông với nhau tìm cách lấn đất, làm sao bảo toàn được các tỉnh Long, Tường, An, Hà, Biên Hòa mới có thể chuộc tội. Lại mật dụ mọi địa phương nghiêm phòng dân đạo, chớ để cho chúng lẫn trốn theo giặc.

Tháng Ba, ân chuẩn cho thứ thần, tỉnh thần Gia Định có tội lỗi phải cách giáng có thứ bậc. Lúc ấy đình thần tâu xin nghị quyết xử tội thất thủ đồn lớn [đối với thứ thần xin theo luật chủ tướng, không cố thủ, xét nghĩ Tổng thống Nguyễn Tri Phương, Tham tán Phạm Thế Hiển và Tôn Thất Cáp đều cách chức, ghép tội chém, giam đợi (trảm giam hậu), Tán lý Lê Tố, Tán tương Hồ Hóa đều giảm một bậc, cách chức, cho theo quân].

Vua bảo rằng: Đình thần bàn xử các quan quân thứ, theo luật xét xử là phải [32a]. Duy nghĩ bọn ấy khó nhọc đã lâu, thực có lòng mong báo đáp nên xét tình giảm tội, bắt phải gắng sức về sau để bù tội trước. Nguyễn Tri Phương giáng làm Tham tri, còn tước bá là công bình Man trước, không nữ tước, cho vẫn được giữ, và cho thôi công việc để yên tâm điều trị, đợi khỏi vết thương sẽ tâu lên, có chỉ sau. Phạm Thế Hiển giáng làm Lang trung, vẫn làm Tán lý, Tôn Thất Cáp giáng làm Viên ngoại nhưng sung làm Tán tương, cho thống lĩnh số biên binh cũ thành riêng một đạo, chia ra đóng đồn hết sức trừ định thu

phục lại đất cũ. Còn công việc lớn thì vẫn do Nguyễn Bá Nghi tiết chế điều động. Lê Tô, Hồ Hóa đều vào hạng suy nhụt vô tài, đều giáng làm Chánh đội trưởng suất đội, đi theo quân hiệu lực, Đặng Công Nhượng, [32b] Án sát Phạm Ý cũng đều cách chức cho theo quân. Vua nói: Quân thứ có nhiều lính còn giữ không được làm cho tinh thần nhân dấy mà không chống nổi, tội có nhẹ nặng khác nhau, chỉ biết lui, không có thì thố gì khác, thực phụ ơn trên, tạm xử theo nhẹ, đều cách chức, lưu lại và trách cứ phải tìm nhiều cách triệu tập binh dũng, khuyến nhủ quyên giúp lương quân, đặt kế hoạch thu lại đất mất. Nếu không thể sẽ cùng với mọi bầy tôi ở quân thứ đều sẽ theo luật trị tội rất nặng.

Người Tây đánh phá tỉnh thành Định Tường.

Hôm trước [mồng 7, **tháng Hai**], 2 chiếc tàu máy, 12 chiếc thuyền ván vào bến Xà Úc đình neo. Khi ấy lĩnh Tổng đốc Nguyễn Công Nhân chưa đến, lĩnh phủ Nguyễn Hữu Thành, Án sát Huỳnh Mẫn Đạt bàn bạc giao cho Phó đề đốc Đặng Đức đem binh dũng đến bảo Tân Hương, đốc đồng Phó lãnh binh Bùi Đức xem xét cơ sự mà phòng bị nghiêm mật. [Có khoảng bảy, tám mươi tên Tây đem 3 thuyền ván chèo đến khúc sông có đồn bảo, cách rào độ hơn 400 thước đậu lại; lại độ hơn 60 tên lên bộ vào địa phận thôn Tường Khánh, cách đồn bảo cũng hơn 400 thước, đứng phục ở đấy, [33a] trong bọn có cầm cờ trắng. Thấy súng mình không địch nổi và cờ trắng không phải là màu tấn công, bọn Đặng Đức vẫn đóng vững quân không đánh. Lữ Tây liền đó đều về thuyền]. Mấy hôm sau [ngày 11], lại có thêm một thuyền máy đến cùng đậu. Mà ở hai cửa Tiểu, cửa Đại [các cửa trên đều thuộc Định Tường. Cửa Tiểu có Bộ chính Đỗ Đệ phòng thủ, cửa Đại có Lãnh binh Nguyễn Hoán phòng giữ]. Ở ngoài khơi đều có thuyền Tây đỗ [1 thuyền máy ở cửa Tiểu, 2 tàu máy ở cửa Đại]. Vừa lúc Nguyễn Công Nhân đã đến, lập tức phi tư cho đốc thần Long, Tường Trương Văn Uyển, yêu cầu đem binh thuyền đến ngay tức khắc hội tiểu. Lại tạm làm kế hoãn binh, phái người đến hỏi ý chúng đến là định làm gì [Hỏi: trước kia Tây đến Gia Định gây sự, Định Tường nguyên không liên can, lại như ở bến Xà Úc đây, từ trước thuyền Tây đi lại không thấy vào đỗ, nay đột nhiên vô cơ buông neo, vậy đến để tiến công hay là để thông hiếu, chủ ý như thế nào?]. Thuyền trưởng ấy đáp rằng: Nên có văn thư của quan tỉnh giao cho thuyền ấy đệ về nguyên sớ ở Gia Định xét rõ mới có thư đáp. Tỉnh ấy bèn làm phong thư nói rõ cái ý hỏi trước, phái quân đem đệ giao. Rồi sau quan Tây ấy phúc đáp xét ra không có hảo ý. [Thư đến, thuyền trưởng ấy hẹn mấy ngày sau hãy thấy cột buồm [33b] treo cờ trắng thì lại nhận thư của nguyên sớ họ phúc đáp. Ngày 18 tháng ấy, phái viên thấy cờ, y hẹn lại nhận. Cứ lời tên quan Tây tự xưng hấn là quan thứ hai, thừa lệnh quan thứ nhất hôm trước, phái đi đệ phúc thư, vậy quan tỉnh phải đến thuyền tiếp nhận, hoặc là hấn đến tỉnh, hội đàm với quan tỉnh, giảng rõ ý trong thư, nếu không chỉ có đánh thôi, chứ không chịu giao thư. Lại đến thêm 2 chiến thuyền cùng các thuyền trước vào đậu cả ở địa phận thôn Tường Khánh. Công Nhân, Hữu Thành lập tức đem binh tráng đến đóng ở trạm Định Tây gần

tỉnh để viện thanh thế cho bảo Tân Hương. Thuyền Tây đến sát bờ rào. [Tỉnh này cấm cọc rào ngăn sông ở khúc sông Tân Hương hai lần, ở khúc sông bảo Tĩnh Giang một lần]. (Quân Pháp) ở ngoài liền mấy ngày bắn vào [từ ngày 19 đến ngày 23], hai đồn bảo tả, hữu ngạn Tân Hương lần lượt sụt vỡ, quan quân bắn lại không địch được, lui giữ bảo Tĩnh Giang, Cai Lộc [ở mặt sau Tĩnh Giang] cũng đều tan vỡ, họn Đặng Đức chạy về trạm Định Tân, hội cùng bọn Nguyễn Hữu Thành. Văn Uyển cũng sai Án sát Nguyễn Duy Quang, Lãnh binh Tôn Thất Tuấn đem hơn 1.000 binh dũng [34a] lại viện tiểu. Công Nhân bèn về tỉnh trừ liệu và ủy cho Nguyễn Hữu Thành đốc thúc chia nhau phòng bị. Bọn Hữu Thành tìm những chỗ đường sông nông hẹp ngăn lấp lại [dùng gỗ, đá và thuyền nhỏ] đặt quân phòng thủ ở ven bờ. Được 6, 7 ngày [25 đến ngày 30, mùng 1] dần dần ngắt đoạn được mà chống cự. Nhưng lòng quân kinh hãi, súng Tây bắn đến đâu là tan chạy ở đấy, chỗ ngăn lấp lại liền bị Tây đến khơi phá, quân Tây bèn tiến bức sát tỉnh thành [Hữu Thành, Đặng Đức vào thành, Bùi Đức cùng Nguyễn Duy Quang, Tôn Thất Tuấn đem quân Vĩnh Long ra bên, bên phía ngoài thành phòng giữ ngăn đường]. Lại có một chi thuyền (Pháp) [3 chiếc] bắn vỡ hai đồn ở cửa Tiểu, cửa Đại rồi cũng nối nhau tiến đến. Trước một ngày, Công Nhân đi bảo vệ Thủy Trường [ở giang phận phía tây, đằng sau tỉnh thành] thực hiện lối hỏa công, bị thuyền Tây ngăn được [giữa đêm lấy 4 chiếc thuyền đựng đầy thuốc cháy, tự hỏa, phục binh hai bên bờ nhất tề nổi dậy đều bắn; chợt gặp một thuyền ván của Tây đi tuần sông, lính trong thuyền thuốc cháy tưởng là thuyền lớn, lập tức phóng hỏa, thuyền ván Tây móc kéo được thuyền thuốc cháy đầy hết vào một ngòi nhỏ, mặc cho tự cháy]. Công Nhân lên được thuyền nhỏ [34b] đi chỗ khác. Mẫn Đạt cũng liền bỏ ra ngoài thành trốn lẩn. Hữu Thành, Đặng Đức bèn chạy thẳng vào thành đóng chặt cửa thành. Trong thành, kho lẫm, dinh thự đều bốc cháy, lính tráng tan trốn gần hết. Hữu Thành bèn đốt hành cung, cùng với Đặng Đức mở thành chạy. Bọn Duy Quang, Tuấn, thấy thành không giữ được cũng đem quân bản bộ về Vĩnh Long.

Từ lúc thuyền Tây mới vào đậu bến Xà Úc và mới quấy rối Tân Hương, vua lần lượt được tin báo, đều dụ bảo rõ sự việc cơ nghi và sức cho quân thứ phải hỏa tốc đến viện tiểu dẹp, nhưng dụ, sức còn đang trên đường đi thì thành đã thất thủ, mọi việc đều không kịp. Đến khi Hữu Thành chuyển về trạm Biên Long làm sớ tâu lên đọa tội [kể kèm thêm tình trạng Công Nhân thừa cơ trốn trước]. Vua chuẩn giáng Hữu Thành xuống Chủ sự, Đức xuống Đội trưởng, đều cho theo quân thứ giúp liệu, còn bọn Công Nhân [35a] sẽ xét xử riêng. Liền đấy Công Nhân đến huyện Kiến Đăng dâng thư nhận tội [kể kèm thêm Hữu Thành không cùng nhau trừ liệu].

Vua thấy những điều trình bày có khác nhau, cho là suy tị thành hỏng việc, bèn chuẩn cho lũ tỉnh thần ấy đều cách chức tất, xét xác thực nghiêm trị sau, và vẫn bắt lên về nguyên lý, triệu tập binh sĩ để mưu tính việc hiệu lực sau này. Lại ra lệnh cho các người ở ngoài kinh (tức là ngoài triều đình) đều trình bày cách trừ liệu việc ngoài biên.

Mùa hạ, **tháng Tư**, lấy Trương Văn Uyển, Phan Khắc Thận, sung làm Phòng tiểu quân vụ, Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trung sung làm Khâm phái quân vụ. Dụ họ rằng: “Lâu nay người Tây gây sự, Gia Định, Định Tường nối nhau thất thủ, nên công việc phòng thủ khẩn thiết, triều đình đã từng chuẩn cho đình thần từ ấn quan trở lên đều đem ý điều trần, nay cứ các sở tiết thứ [35b] tâu lên, những điều trình bày đều tỏ ra biết phần khích, nhưng lấy dùng được thì còn ít. Tự trung có Hồng lô tự khanh Biện lý Binh Bộ sự vụ Đỗ Thúc Tĩnh, thự Thừa Thiên Phủ thừa Nguyễn Túc Trung đều xin đi trước, nghĩa khí thật là đáng khen. Trẫm ở giữa chước lượng, cúi theo điều thỉnh nguyện để cho mạnh sĩ khí và an úy lòng dân. Vậy cho Đỗ Thúc Tĩnh vẫn giữ chức cũ, Nguyễn Túc Trung đổi thự Hồng lô tự khanh, đều sung làm Khâm phái quân vụ; chuẩn cho bọn chương ấn Ngự sử đạo Kinh kỳ là Văn Đức Khuê, Tri phủ Tiên Hưng Lê Diên, Bang biện Diễn Châu điển bạ Nguyễn Ngọc Chấn, nho sĩ tỉnh Bình Định Lê Nguyên theo Nguyễn Túc Trung đi đường trạm đến đóng quân ở Biên Hòa cho được chiêu mộ thêm lại dịch sĩ thứ từ Thừa Thiên đến Biên Hòa, ai dững cảm có thể chiến đấu thì hợp lại thành [36a] đội ngũ cùng đi. Đỗ Thúc Tĩnh đem chỉ dụ đi nhanh rút đường đến Long, Tường, An, Hà, tuyên thị sĩ dân các tỉnh chiêu mộ nghĩa dũng, mà phải hiệp theo Tổng đốc Trương Văn Uyển, Tuần phủ Phan Khắc Thận bàn định việc quân. Cũng chuẩn cho bọn Viên ngoại lang ty Cận Tín là Trương Minh Lượng, tòng cửu phẩm Trần Văn Kế, cách viên (quan bị cách) Phan Trung (nguyên tên là Chính sau đổi) đi đường trạm đến nơi theo làm mọi công việc. Số quân của bọn Nguyễn Túc Trung chiêu mộ được nhiều mà đã dùng rồi thì lập tức đi rút đường đến Long, Tường, hiệp cùng bọn Đỗ Thúc Tĩnh, theo Trương Văn Uyển, Phan Khắc Thận giữ vững bờ cõi, xét cơ mà tiểu diệt, hoặc chưa thể tiến trước được, thì hãy đóng ở Biên Hòa đợi chỉ sai khiến. Duy nay quân thứ Biên Hòa hiện có hai đạo, đủ để phòng tiểu, mà viện tiểu [36b] Vĩnh Long càng khẩn yếu hơn, lại là việc chính, như quân mộ được thấy ít sử dụng thì cũng cho đi lên đến Long, Tường hiệp cùng bọn Đỗ Thúc Tĩnh chiêu tập và phòng ngự. Hai khoản trên này, đằng nào tiện hơn, đều cho lâm thời tùy nghi mà làm, còn việc chi dùng tiền bạc khí giới, cho tùy tiện được lấy tại chỗ, quan địa phương sở tại nghiệm thực phải chi phát ngay, không được chần chừ, đợi sau này xét thực thu lại trừ đi. Hoặc sở tại quyên góp hay cho vay, cũng được sử dụng làm sao cho thỏa đáng, sau này tâu xin trên cấp cho mà trả, không nên mang đi theo, cho khỏi phiền nhọc. Chuẩn cấp cho Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trung mỗi người một ấn quan phòng. Văn Đức Khuê, Trương Minh Lượng nếu có kế sách gì riêng, nên làm việc gì, phải tường hai viên kia đem thi hành, để tỏ dấu làm tin. Nay Gia Định, Định Tường đường sá đã nghẽn, Vĩnh Long, [37a] Biên Hòa địa thế cô lập cách trở, Tổng đốc Trương Văn Uyển, Tuần phủ Phan Khắc Thận đều có trách nhiệm giữ bờ cõi, đều cho giữ chức cũ sung làm Phòng tiểu quân vụ, được tùy nghi đi lại thương lượng mọi việc cho thỏa đáng; cần nên hợp chí đồng mưu, sửa sang khí giới, khen thưởng khích lệ kẻ trung dũng, tay côn tay xách quyết tâm giết sạch cừu địch mới mong giữ còn được bờ

côi. Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trung cũng chuẩn cho được hiệp đồng bàn bạc cùng làm. Phàm binh lương các hạt cho tự điều động, viên biên cho được xếp đặt, huấn luyện binh tráng, quyền chi tiền lúa, đều được tùy nghi làm việc cho thỏa đáng. Đến như việc nên thưởng nên phạt, bất kể tướng sĩ ai có công, cho được phá cách khen thưởng, kẻ trốn lui cho chém đầu để nêu gương, nắm vững quyền hành để buộc phải thành hiệu! [37b] Trừ những việc quân khẩn cấp lập tức phải làm tập đệ tâu, ngoài ra mỗi tháng cho một lần tâu báo mọi việc đánh, giữ, trung thu, điều động, đòi thúc, đánh dẹp để trên được thấu suốt. Phàm mọi công việc đánh dẹp, tức khắc phải mật thiết với quân thứ Biên Hòa, đông lôi, tây kéo, luôn luôn quấy rối, khiến cho chúng mỗi vì bôn tẩu đối phó mà không dám mưu tính khác nữa. Các người: Đỗ Thúc Tĩnh, Nguyễn Túc Trung đã khảng khái biết phần khích, nên thể lòng Trẫm, đều trở hết tài mưu, làm sao điều khiển công việc tốt, khiến chúng sợ hãi, nghe hơi mà lui trốn, để thu phục được đất cũ. Như thế là các người nói và làm cùng khớp, tất được khen thưởng cất nhắc lên. Trẫm hàng ngày mong mỏi như vậy. Bọn Trương Văn Uyển cũng nên hiệp sức nhất tâm và sớm gắng mưu tính, chuông đỉnh, cờ áo, các phép thưởng công còn đủ đây, Trẫm quyết nhiên không tiếc gì đâu. Các người nên cố gắng lên”.

Nguyễn Bá Nghi [38a] từ khi đến nơi tình thứ, thấy đánh, giữ đều chưa tiện, đã từng xin ủy người đi giảng hòa làm kế hoãn binh, đến bây giờ lại đem sự trạng công việc hiện làm [đi lại hội đàm với Tây] tâu lên.

Vua lại dụ Bá Nghi hoặc có chủ ý gì khác cứ thẳng thắn trình bày.

Bá Nghi tâu nói rõ sự thể Nam Kỳ chỉ còn hòa so ra có thể làm được, không thể sẽ sinh ra lo ngại khác [Đại lược nói: Thần vốn được nghe binh gia nói thuyền máy Tây chạy như bay, súng thì bắn suốt thành đá, có thể đánh xa hàng mấy mươi dặm, từ khi có thứ khí giới ấy, đánh đã khó đánh mà giữ cũng khó, thần nghe lòng còn chưa tin. Năm Thiệu Trị thứ 7, thuyền Tây đến bến Đà Nẵng bắn vỡ 5 thuyền đồng lớn của ta không đầy mấy khắc. Khi ấy, thần quyền lĩnh Bộ chính Quảng Nam được mục kích ở đây, mới tin là thật. Ba bốn năm nay, quân ta không phải không dũng cảm, súng ta không phải không mạnh, thành lũy không phải không kiên cố, thế mà không thắng được là vì súng ở thuyền họ bắn xa, đạn thuốc nổ dữ vậy. Nhưng các bè tôi ở quân thứ không lượng mình lượng người, cho nên cố cưỡng lại bấy lâu, đến nỗi ngày nay lại phải có thất bại này. Thần đến Biên Hòa xét thấy tình thế đều đã nguy bách, bất đắc dĩ phải phái người đến tướng Tây trách hỏi, tạm làm kế hoãn binh, kỳ thực ngụ ý thấy công thủ đều không thể được, không hòa thì không sao định được cục diện. Và trong số trước đã nêu ra mấy thuyết: rằng trừ một chước ấy ra, thần chỉ còn biết chịu tội, rằng hòa tuy có thua thiệt, nhưng sự thể Nam Kỳ còn có thể xoay trở, không thì thần không biết tội chôn nào, rằng tình thế đã như thế, tuy nhiều quân cũng chưa dùng làm gì được. Thần nghĩ thế

là vì người Tây thấy [38b] ta lâu nay lạnh nhạt đối với họ, bị các nước láng giềng chê cười, cho nên đem quân hiệp ta cho kỳ được hòa, cứ xem mỗi lần sứ đến đều trước tiên giảng hòa, thì cái thuyết hòa đáng nghiêm tin vậy. Lại nước ta bờ biển rất dài, mà từ khi gây binh đến nay, phàm binh thuyền lính thủy đều để không dùng đến, thế là binh lực đã tự giảm đi một nửa trước, duy cậy vào súng, lũy làm kế công thủ, mà việc công thủ lại càng rõ là khó làm. Như vậy bằng không hòa, họ tất không thôi, thần ngu lo đánh liên miên họa hại sẽ kết đầy, cho nên nói rằng “trừ một chước hòa ra, thần chỉ còn chịu tội” là như thế vậy. Lại kính xét khoảng năm Minh Mạng, Thiệu Trị đã tiểu binh nghịch Khôi và Xiêm La, Cao Miên. Đất Nam Kỳ nhiều sông ngòi, thủy binh ứng đáp với bộ binh, các hạng thuyền hải đạo, thuyền Ô, thuyền Lê, nhẹ nhàng nhanh chóng càng thấy thiết dụng, các súng đạn nặng đã có thuyền lớn chuyển từ kinh đến cho, còn nhất thiết các thứ gạo tiền, khí giới, thuyền bè thì lục tỉnh cung cả, lầy đầu có đầy, thừa thãi. Thế mà đem toàn lực như vậy trừ một tên Khôi, ba năm mới xong việc, dẹp một nước Cao Miên, cũng hai năm mới giảng giải xong. Ngày nay trong sáu tỉnh thì hai tỉnh Gia Định, Định Tường ở quãng giữa, trên từ sơn cước dưới đến bến biển, họ đã chiếm cứ cả, 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên cách trở khó thông nhau, Biên Hòa hiện ở bên cạnh họ, sau lưng là rừng rậm rồi đến đất man, quả là địa thế đứt ngang. Như vậy bốn tỉnh ấy tuy đều có thuyền, nhưng đều khó đối địch với tàu Tây. Cho nên bảo rằng “tuy nhiều binh thuyền, cũng chưa thể đem dùng được” là thế. Hiện nay, người Tây đã chiếm giữ Gia Định, hòa hay không hòa, cũng đã thua thiệt đầy rồi, ví thử hòa mà họ vẫn giữ không chịu trả, thì thua thiệt chỉ có thế, mà Biên Hòa, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên còn là đường dịch lộ của ta, đường biển còn thông được để cứu những việc cần kíp trước mắt, đợi mưu tính về sau. Bằng cho là thua thiệt mà không chịu hòa, họ há ngồi yên sao, Nam Kỳ lục tỉnh sẽ tất theo đây mà mất, buôn sông, vận tải biển cũng do đó hết đường. Cái điều đáng lo ấy thật là khó nói, thần không dám thêm lời. Cho nên nói rằng “hòa tuy có thua thiệt, sự thế Nam Kỳ còn có thể xoay trở, không thì thần không còn biết đợi tội ở chỗ nào” là như thế vậy. Ngày nay thế Tây [39a] và hiện tình 6 tỉnh như thế, phàm việc công thủ đều không thi thố được, đã không có cái thực của công thủ mà còn tỏ cho địch rõ, giục lòng tham của họ làm tăng thêm tổn hại, cho nên gần đây thần không đắp đồn lũy, giảm trưng thu binh lương, là vì thế. Đây là chủ ý của thần. Duy người Tây kia yêu cầu nhiều quá, thần thương lượng với họ kẻ đã bốn lần mà khí thế họ rất hăng, một mực xỏ tiếng Tây, thần lại cứ lược bày như lời gởi trước, cho là việc cắt đất bồi thường như thế thật có chỗ không tiện, không thể kham được, nên chưa dám phái người đi đệ trình. Viên quan Tây ấy bảo việc này thật cũng khó định. Và hẹn tuần nhật nữa lại họp thương lượng và phái người về trình bày. Cứ xem cách ăn nói khoản tiếp của họ cũng như mấy lần trước, không khác gì cả, đủ rõ không nhượng họ, liệu họ có không bách lãn ta? Vả đợi xem viên quan Tây ấy phúc đáp thế nào, sẽ tùy cơ liệu biện riêng. Ngày nay sự thế 6 tỉnh Nam Kỳ như thế, duy một chữ “hòa” so ra còn có thể làm. Nhưng việc hòa bây

giờ thì cái khoản mất đất là thua thiệt trước đi rồi. Bởi vì họ cho là cái món họ đã từng chiếm được, một mực cố chấp, biện bác thực là khó. Ngoài ra tìm lời tranh cãi, hoặc giả cũng có tổn thiệt. Cúi mong trên quyết đoán mà thi hành để cứu quân dân từ Nam, Ngãi trở vào khỏi khổ. Nhược bằng không dứt khoát mà cứ nước đôi, về phần thần thì sửa lời, đi lại giảng thuyết; quân thứ ở các tỉnh thì không dám trái ý trên, hoặc sai người lên đi chiêu dụ quân dân, hoặc sửa đồn đắp lũy làm kế đánh giữ. Kẻ địch xét thấy ý ta không thực, lại càng thêm bức hiếp, như thế là đánh không được, giữ không được, hòa cũng không được nữa. Thần ngu không biết sẽ xử ra làm sao được].

Thư tâu lên, vua nói: “Sự thế khó làm, đã thấu suốt cả rồi. Khanh có lòng với việc nước, nên hết sức can biện cho tỏ rõ gió mạnh có cỏ cứng mới phải!” [39b].

Tháng Năm, vua cho bắt giải về kinh mọi quan viên thứ thần, tỉnh thần liên quan đến việc thất thủ Gia Định, Định Tường: Lang trung sung Tán lý Phạm Thế Hiển, Viên ngoại sung Tán tương Tôn Thất Cáp, Suất đội Lê Tố, Hồ Hóa, cách hiệu Nguyễn Hữu Thành, Đặng Đức, Đỗ Đệ, cách viên Nguyễn Công Nhân, Huỳnh Mẫn Đạt, Nguyễn Mô, Bùi Đức, Phan Tĩnh, Hồ Quang, đều giải về kinh, kể cả nguyên Tổng thống giáng Tham tri Nguyễn Tri Phương cho tạm nghỉ về Bình Thuận điều trị, đều giao cho đình thần phân biệt nghiêm xét nghị tội. Còn số biên binh quân thứ mới và quân thứ cũ đều thuộc quyền thống lĩnh trù liệu của Khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi, Đề đốc quân vụ Tôn Thất Đình, Phó đề đốc Lê Quang Tiến, Hiệp tán quân vụ Thân Văn Nhiếp, Tán tương Trần Đình Túc. Lại cho bọn mới phái đến lần này là lũ Nguyễn Túc Trung đều cùng bàn bạc thi hành [Phan Thư, nguyên Phó lãnh binh, Hồ Quang, nguyên Đốc học, đi mộ dũng, cũng đều bàn trù liệu việc quân].

Một chiếc tàu máy nước Y-pha-nho do thứ thần Biên Hòa ngênh tiếp, đệ lên một bức thư cầu hòa. [Thư nói xin cư trú ở một khoảng Đờ Sơn tỉnh Hải Dương, và lập phòng thuế tuần chinh ở cửa huyện Nghiêu Phong, Quảng Yên, mười năm sau sẽ giao trả nước ta. Nếu không y cho thì sẽ sinh sự ở Bắc Kỳ].

Thứ thần đưa thư trình lên. Vua bảo: “Chúng yêu cầu phi lý, không thể cho”, sai trả lại thư. [40a] Tàu ấy liền từ bến Cần Giờ, Gia Định đi ra khơi. Được tin, vua sai Cơ Mật Viện xét liệu xem chủ ý của bọn ấy. Viện phúc tâu: Cứ theo tin gần đây hoặc giả chúng sinh sự ở miền Cát Bà Quảng Yên, cốt chia thế lực ta, cho mạnh thêm lời nói. Bèn sai sở tại dự bị đề phòng.

Tháng Sáu, bề tôi quân thứ Biên Hòa Nguyễn Bá Nghi giảng thuyết với tướng soái Tây, mật đem việc họ cầu hòa tâu lên [14 khoản, sẽ thấy ở sau, tháng 4 năm Tự Đức thứ 15].

Vua dụ rằng: Nguyễn Bá Nghi từ khi đi sai phái đến giờ chỉ thấy chủ ý bàn hòa, có lẽ vì không biết rằng muốn can thận về sau phải suy nghĩ từ trước, nhẹ dạ nhận lời,

đến nỗi càng khó thêm. Nay bằng không thi thố gì được nữa thì rõ Tôn Thất Cáp đã hỏng việc lúc đầu, Nguyễn Tri Phương thất sách ở khoảng giữa, bọn khanh lại vô tích sự về cuối cùng. Còn có thể gọi được là “chân tay tai mắt, vui lo tương quan” nữa sao? Ôi cái nghĩa vua tôi, [40b] không thể lọt ra ngoài vòng tròn trời đất, Trẫm cậy nhờ các người chính vào lúc này, mà bọn khanh mưu báo đáp cũng là lúc này. Vậy nên cùng nhau ra sức, sửa lời đẹp, đi lại thuyết phục, lấy thành mà cảm họ, dùng lý buộc họ, sao cho nhất nhất thuận tòng. Lại phải đi chọn chỗ núi rừng hiểm lánh, đặt thế thủ để tự giữ, chiêu tập nghĩa sĩ, khiến ai ai cũng vui theo ta, ví phỏng có sai trái, cũng không đến nỗi thua lụn như trước. Đây cũng là diệu kế cho chóng thành hòa nghị. Bằng lại cứ khăng khăng bỏ việc chiến thủ, há còn có kế sách tốt nào nữa để mà chống lại? Và Nguyễn Bá Nghi thông suốt mẫn cán, Tôn Thất Đính, Lê Quang Tiến dũng cảm hăng hái, Thân Văn Nhiếp siêng năng, ngay thẳng, khảng khái, Trần Đình Túc tài biện có thừa, Trẫm đã xét rõ mà giao cho, lòng mong mỗi không phải ít. Các người nên hết lòng báo ơn nước, sớm tâu công lên, tất được ban trọng thưởng. Bằng vẫn không thể sửa lấp được cái lỗi của các quan quân thứ lần trước, thì đều là một hạng vô dụng, [41a] không mặt mũi nào trông thấy nữa.

Sức lại rõ một lần nữa cho mọi địa phương nghiêm ngặt chia ghép giáo dân [nam, phụ, lão, ấu, không kể chưa hay đã thôi đạo, đều thích chữ đem chia ghép, quản thúc nghiêm ngặt ở các xã thôn không theo đạo. Còn những kẻ đầu sỏ vẫn nghiêm giam như cũ. Chợt có người Tây đến, tức khắc đem lũ ấy giết hết].

Mùa thu, **tháng Bảy**, Khâm sai quân thứ Biên Hòa Nguyễn Bá Nghi xin chọn phái đến một quan lớn làm tổng thống. Vua không cho. Liên sau, Nguyễn Bá Nghi lại cùng bọn Tán tương Trần Đình Túc làm sớ tâu tình hình Biên Hòa đơn yếu không thể đánh giữ, giảng hòa lại không xong, xin rút bớt quân thứ, cho người đi cầu viện nước khác.

Vua thấy Bá Nghi chuyên chủ hòa, Đình Túc đồng bạn với hòa không xong, liền tìm ra một lối thoát làm phương tiện trút bỏ trách nhiệm của mình, vua bèn truyền dụ xuống khiển trách cả.

Tháng Tám, Phó quản cơ Gia Định là Trương Định [người Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi, con Lãnh binh Trương Cầm] chiêu mộ những người khỏe mạnh. Rất nhiều người theo; [41b] thường chống đánh Tây rất đắc lực. Thụ Tuần phủ Đỗ Quang đem tin tâu lên, (Trương Định) được cất lên chức Quản cơ, liền sau được chuẩn chức Phó lãnh binh. Lần này Đỗ Quang võ về Trương Định mộ thành 6 cơ gồm hơn 6.000 người; Tri phủ Phúc Tuy Nguyễn Thành Ý, tùy phái Phan Trung, mỗi người đều mộ được 2 cơ, cộng 4.000 người. Lại còn đương tiếp tục mộ, kể có hàng vạn.

Tháng Chín. Nêu khen lòng trung liệt của những người ứng nghĩa ở Gia Định là cử nhân Phan Văn Đạt, hương thân Lê Cao Dũng. Khi ấy Văn Đạt, Cao Dũng mộ nghĩa

đánh giặc, bị bắt không chịu khuất [Văn Đạt lớn tiếng mắng nhiếc, Cao Dững ngậm miệng lắc đầu không chịu uống thuốc mê] mà bị chết. Thự Tuần phủ Đỗ Quang tâu lên, vua thương xót, cho truy thụ Phan Văn Đạt hàm Tri phủ, Lê Cao Dững (hàm) Suất đội chư quân. Đợi đến khi bình, sẽ chuẩn cho các xã nguyên quán lập miếu thờ, xuân thu hai kỳ đến tế để an ủi vong linh. Lại giao cho Sử quán nghiên cứu rõ sự trạng làm thành truyện để làm gương khuyến thần dân thiên hạ đời sau [về sau đổi miếu là từ (đền)] [42a].

Tháng Mười Một. Quân Tây đến quấy rối xứ Suối Sâu ở Biên Hòa. Quân ta hai lần đánh úp bắn lui. Thường cho bọn Nguyễn Bá Nghi mỗi người một lần kỷ lục, nhân đây truyền dụ cho bọn thứ thân ấy hết lòng trừ vạch, xếp đặt mọi công việc đánh giặc.

Quân Tây lại đến hai thôn Bình Thịnh, Bình Chuẩn, thuộc Biên Hòa. Phó đề đốc Lê Quang Tiến nhân đêm tập kích, địch thua, được trao chức Chương vệ, thường thêm một lần kỷ lục quân công. Bọn Nguyễn Bá Nghi đều được khai phục tất cả mọi chức cũ.

Người Tây đánh lui quân thứ Biên Hòa và chiếm tỉnh thành.

Từ khi Nguyễn Bá Nghi khâm sai thống lĩnh quân vụ đến đóng ở bên tả tỉnh thành Biên Hòa [xứ Tân Lại] để bảo vệ tỉnh thành, lấy chỗ kè đá khúc sông Long Đại là nơi phòng thủ cốt yếu, đường lương tiếp tế do hạt phủ Phúc Tuy, liên quan với các tỉnh Gia Định, Định Tường [42b] cùng nương tựa thanh thế. Trái 7, 8 tháng, có đến mười mấy lần sớ tâu, vua đều tham chước lời bàn của mọi người nhiều lần đưa huấn dụ xuống, chủ yếu đều cho hòa hảo là quyền nghi, công thủ mới là việc thực. Nhưng Bá Nghi thiên về hòa, không tu sửa việc phòng bị. Đến khi người Tây động binh, mới bắt đầu trưng binh thu lương. Bấy giờ người Tây đem binh thuyền cắt đứt đường Gia Định, Định Tường, lại đánh chiếm hai cửa biển Cần Giờ, Phúc Thắng, liền mấy ngày bắn vỡ chỗ kè đá [những ngày 15 và 16]. Quân thứ lui giữ phủ Phúc Tuy, thuyền Tây bèn nhân thủy triều lên tiến bức sát tỉnh thành [ngày 17], dùng đại bác bắn vào. Tỉnh thần Nguyễn Đức Hoan [Tuần phủ], Lê Khắc Cẩn [Án sát, nguyên tên là Cẩn], thế không chống được cũng lui giữ đồn mới Hồ Nhĩ. Người Tây liền chiếm thành lại bức đến gần phủ Phúc Tuy bắn đánh. Bá Nghi lại lui vào giữ khoảng rừng Long Kiên, Long Lập ở phủ Phúc Tuy. Việc tâu lên, vua nghiêm trách cả thứ thân, tỉnh thần, [43a] liền lại gia ơn được cách, lưu chức, để mưu tính gắng sức chuộc tội; dụ phải giữ hiểm, đặt kế thủ, hết sức phòng ngự, chuyển bại thành thắng. Lại dụ thêm rõ một lần nữa cho Gia Định do Đỗ Quang, Định Tường do Đỗ Thúc Tĩnh, Biên Hòa trách cứ Nguyễn Đức Hoan, Lê Khắc Cẩn phải dốc sức khuyến khích mọi người từ phủ huyện tổng lý ứng nghĩa đều tự chia ra từng đạo, hết sức tập kích. Ai thu được một phủ hoặc một huyện mà tự giữ được, lập tức được thưởng thụ chức phủ huyện ấy, ai có thể đánh lui quân Tây, thu phục cả tỉnh thành thì chia đất phong vinh, đời đời nối hưởng. Cho đến kẻ binh dũng có công trạng thì xét lượng mà trao chức hàm, không công trạng cũng được miễn sưu thuế. Mọi người đều hết lòng đuổi giặc, nơi

nơi đều nổi dậy, chủ yếu không cho địch nghỉ ngơi, tất sẽ làm cho chúng không dám ở yên trên đất ta.

Khôi phục quan chức cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp cho sung làm Đồng nhung quân thứ Biên Hòa.

Trước kia vua hỏi Trương Đăng Quế [43b] xin cho bọn Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Công Nhân lập công chuộc tội, ngõ hầu cứu vớt được. Vua lại hỏi “Nguyễn Bá Nghi như thế nào?”. Thưa rằng: “Bá Nghi đi chuyến này, chủ làm việc, hòa không xong, để ở đây cũng không được việc gì”. Lại sai Đăng Quế cùng với đình thần bàn cho thỏa đáng. Họ liền phúc tâu: Tri Phương, Công Nhân nguyên là trọng thần, thân am hiểm trận mạc, ở triều không có ai hơn được. Vừa lúc việc Biên Hòa báo đến, đình thần lại xin theo như lời Đăng Quế. Vì thế, đặc chuẩn khai phục Nguyễn Tri Phương Binh Bộ Thượng thư sung làm Đồng suất Biên Hòa quân vụ; Nguyễn Công Nhân can những khoản nặng, do đình thần xin khẩn thiết, cũng được khai phục Quản cơ sung Đốc binh mà vẫn để cho thương biện quân vụ. Phạm nhất thiết tâu báo đều do Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp cùng hội đứng hàm chức làm sơ đệ lên. Nguyễn Công Nhân không được ký tên vào. Bọn Nguyễn Hữu Thành, Huỳnh Mẫn Đạt, [44a] Lê Tố, Hồ Hóa, Đặng Đức, Đỗ Đệ, Bùi Đức, Nguyễn Mô [đều là quan viên tỉnh thứ bị can thất thủ] cũng giao cho bọn Nguyễn Tri Phương đem cả theo đi, xét rõ để tùy việc phân phái. [Đi chuyến này, vua dụ căn kẽ hai ba lần, chuẩn cấp cho Nguyễn Tri Phương, Tôn Thất Cáp mỗi người một ấn quan phòng. Lại cấp cho Nguyễn Tri Phương 5 lá cờ quân lệnh, 5 thẻ tín bài để phòng dùng đến; cho mang theo 2 vệ quân cùng với hơn 2.000 quân phái đi trước đóng ở Khánh Hòa, hỏa tốc đi để mưu tiến thủ. Lại dụ Nguyễn Tri Phương trước đã được ban một thanh kiếm “Thượng phương ngự dụng” hồi còn thái tử và một bộ nhung y, hiện nay vẫn còn, không nên ban cấp nữa, đặc biệt thưởng thêm cho Tri Phương ba áo kếp hẹp tay màu bảo lam, 1 thắt lưng hoa đỏ; cho Tôn Thất Cáp 1 áo nhung, 2 áo kếp hẹp tay bảo lam, 1 thắt lưng hoa đỏ, 1 thắt lưng màu tuyết trắng. Lại cấp cho Nguyễn Công Nhân 1 bộ quân phục cất sẵn, 1 thắt lưng sa trắng nhuộm lam. Lại cấp thêm cho Tri Phương 100 lạng bạc, Cáp 60 lạng, Nhân 30 lạng. Các viên quan hiệu lực chuộc tội đều được cấp lộ phí]. Giao cho quan Hữu ty mở lịch xem giờ tốt khởi mã (lên đường). Khâm Thiên Giám xin chọn ngày 28 tháng ấy nói tốt, khởi mã được. Sai xem lại, cần được ngày rất tốt (thượng cát) xuất quân tất thắng, sẽ được thưởng, không được sơ suất, cùng cần xem kỹ bản mệnh đại tướng tốt hay xấu. Bọn Nguyễn Tri Phương tiến đến quân thứ Quảng Nam, bèn hội tề bọn thứ, tỉnh thần Đào Trí, Nguyễn Hiên lại trừ định việc đắp sửa thêm thành, đồn bảo ở cửa Đà Nẵng, [44b] đem sự thể tâu lên, rồi tiến xuống Nam.

Tháng Chạp [Trước kia có tên cổ đạo giặc biển Quảng Yên tên là Trường làm nguy Mưu chủ, suy tôn tên Tạ Văn Phụng làm nguy Minh chủ, có bọn đầu sỏ là lũ Lê

Nhai Minh, mạo xưng là con cháu nhà Lê, phỉ Ước, phỉ Độ, sau lại liên lạc mật thiết với những thổ phỉ Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An, tụ tập làm loạn. Lúc ấy bèn sai Hồng lô tự khanh tham biện đề chính Nguyễn Văn Hãnh sung làm Khâm phái Quảng Yên quân vụ, đi đánh].

Đồng suất Nguyễn Tri Phương, Phụ tế (quân vụ) Tôn Thất Cáp tiến quân đến Bình Thuận, lại đem những việc đã dò xét trước tâu lên, nghĩ xin ba điều.

Vua nói: “Tỉnh thần điềm nhiên không tâu báo. Bằng không có hai viên ấy xét rõ tâu lên, triều đình căn cứ vào đâu mà biết được! Hai việc: thay đổi đường dịch lộ và xử trí dân mọi (dân thiểu số) đều giao cho tỉnh thần thi hành. Còn một việc nói về tình hình Tây, chuẩn cho hai viên ấy trừ biện, để giữ vững hai đường ở Biên Hòa, nhiên hậu tiến hành”.

Trong tháng ấy, Nguyễn Bá Nghi ở quân thứ Biên Hòa lại lấy cớ lui quân tan tác, thế không giữ được, xin chịu tội. Vua bèn dụ hai quan kia đi nhanh đến xét kỹ, bàn với Bá Nghi cùng trừ liệu, sao cho thích hợp [45a] cơ nghi. Liên đây, chuẩn cho đóng quân thứ ở Bình Thuận.

Năm Tự Đức thứ 15 (Nhâm Tuất, 1862), mùa xuân, tháng Giêng

Bọn tỉnh thần Biên Hòa Nguyễn Đức Hoan thấy thế Tây cứ dây dưa lan mạnh, đồn Hồ Nhĩ không thể giữ được, lại lui đóng ở thôn Thắng Hải thuộc Bình Thuận, quân biên dững tan tác gần hết. Vua bảo rằng: Nguyễn Đức Hoan ở lâu Biên Hòa mà không trừ tính được tý gì, dịch đến là chạy, bèn cho cách hồi tịch, lấy Án sát Lê Khắc Cẩn, Thương biện Lê Hữu Hương cùng hộ phủ (cùng làm việc tuần phủ).

Hỏi tìm những người am hiểu tiếng và chữ Tây. Tỉnh thần Nghệ An, Lạng Sơn tâu có Nguyễn Trọng [người Nghệ An, nguyên đã đi Tây, nói chữ nước ấy có 27 chữ cái, cứ theo đây chấp thêm vào nhau mới thành chữ khác], Nguyễn Văn Thự [là tù phạm giáo dân]. Ra lệnh cho đưa về bộ phúc xét.

Tháng Hai, giáng Nguyễn Bá Nghi làm Tham tri, sung làm Phụ tế quân vụ, hiệp với Nguyễn Tri Phương tham biện quân vụ Bình Thuận. Sai Phó lãnh binh Gia Định Trương Định kiêm lĩnh [45b] mọi đầu mục mộ nghĩa ở Gia Định. Trương Định đóng đồn ở xứ Gò Công [thuộc huyện Tân Hòa], thường ra đánh úp quân Tây. Nghĩa binh theo về rất nhiều. Lúc ấy thuyền đồng của quân Tây đóng ở thôn Nhật Tảo. Quyền sung Quản binh đạo là Nguyễn Văn Lịch⁽¹⁾ sai Phó quản binh đạo Hoàng Khắc Nhượng, Nguyễn Văn Quang đều đem binh thuyền theo ven sông đến gần chỗ thuyền Tây, chia ra phục sẵn; tự mình đem 59 quân cảm tử chia làm hai toán, giả trang làm thuyền buôn, đi thẳng

⁽¹⁾ Tức Nguyễn Trung Trực.

đến thuyền Tây, nhảy lên trước đâm bốn lính Tây, những người cùng đi nhất tề nhảy sang hỗn chiến chém giết; lính Tây đâm nhào xuống sông, đưa chết đưa thoát. Những đứa còn sót lại chui xuống lòng thuyền bắn chống lại. Quang bèn hô 30 người phục sẵn lên tiếp chiến. Quản toán Nguyễn Học, hương thân Hồ Quang cầm búa sắt phá tàu Tây không núng, liền phóng hỏa đốt cháy tàu.

Thường thụ Lịch chức Quản cơ, bọn Quang hai mươi người chức Cai đội, đều được cho ngân tiền; thưởng chung cả binh lính 1.000 quan; [46a] bốn người bị chết được thưởng tuất gấp đôi, cho con hoặc cháu (gọi chú bác) được hưởng âm nhiều, miễn sưu thuế cho những nhà bị giặc đốt, ở thôn Nậu Thị. Tuần phủ Gia Định Đỗ Quang, lĩnh phủ Định Tường Đỗ Thúc Tĩnh đều nói trận này rất là xuất sắc, cho nên mới thưởng hậu như vậy. Lại nói rõ những cử nhân thổ hào ứng nghĩa ở Định Tường, Vĩnh Long cũng giết được quân Tây, đánh đắm thuyền Ma-tà thì đều được thưởng phẩm hàm ngân tiền, kẻ bị chết được thưởng tuất gấp đôi.

Người Tây đánh chiếm tỉnh thành Vĩnh Long.

Từ khi Định Tường thất thủ, một tuần sau, người Tây tiện đường cho năm ba chiếc thuyền máy đi vào giang phận Vĩnh Long dò thám. Tỉnh thần một mặt nghiêm phòng, một mặt viết thư sai người đến hỏi, làm kế hoãn binh. Sau đấy thuyền ấy đến thẳng giang thứ đồn Thanh Mỹ [từ đấy trở xuống mọi đồn ụ đều do Vĩnh Long đắp phòng] báo rằng quan tỉnh thần đến mới tiện giao bức thư của chủ sứ họ gửi đến; bèn ủy cho Án sát sứ Nguyễn Duy Quang đi nhận, thấy lời trong thư không [46b] có ý khác, [thư nói lần trước họ hỏi hòa chỉ yêu cầu đất giáp Định Tường mà thôi. Nhưng nhân hòa cục chưa ổn, thì đối lũy cùng định ước, họ cũng mong được thông thương trên mặt sông lớn Tiền Giang, Hậu Giang. Nay binh thuyền ấy đi vào các nhánh của sông lớn cũng là sự thế tất nhiên, mong rằng chớ thấy thế làm lạ]. Ta cũng dùng lời lẽ phải đáp lại. Sau có đi lại mấy lần nữa, hỏi đáp cũng đại để như trước. Tỉnh thần đều lần lượt tâu lên. Vua đều cho là khéo xử.

Đến khi ấy [ngày 20], hơn 10 chiếc thuyền Tây kéo đến đầu phía thượng lưu đồn Vĩnh Tòng, hơn 1.000 quân lên cạn đắp lũy. Văn Uyển biết chúng muốn quấy nhiễu, bèn nghiêm sức Lãnh binh Tôn Thất Tuấn, Quyền lãnh binh Nguyễn Thai, Lê Đình Cửu [đều phái đóng giữ đồn Vĩnh Tòng], nguyên Lãnh binh An Giang Hồ Lực, Phó lãnh binh Ngô Thành, Trương Văn Thành [đều phái đóng ở đồn Thanh Mỹ] hết lòng phòng thủ. Còn Văn Uyển với Bộ chánh sứ Lê Đình Đức sửa soạn binh dũng để phòng tiếp ứng [khi ấy Duy Quang hiện đi hội tiêu Định Tường].

Người Tây luôn hai ngày [21 và 22] cả thủy lục bắn đánh các đồn lũy Vĩnh Tòng, Thanh Mỹ. Quan quân chống đánh không địch nổi, kế tiếp nhau tan vỡ. Thuyền Tây bèn [47a] tiến thẳng vào giang thứ tỉnh thành dùng súng đại bác (xung tiêu đồng) bắn vào thành. Binh dũng nhiều kẻ bị tử thương, trốn tan cả. Bọn Văn Uyển liệu thế khó giữ,

nhân đêm tối đốt cả kho tàng công thự trong thành, dẫn quân lui đến đóng ở đồn bảo Vĩnh Trị, nghe tiếp tin người Tây truy kích, lại chạy đến dừng ở huyện Duy Minh, đem việc tâu lên. Vua cho là tình này thế cô, đứt hẳn đường viện, sự thế không giống tình khác, nhưng không biết chọn chỗ hiểm yếu đặt đồn làm thành cái thế không thể đánh bật được, mà chỉ chuyên dựa vào hai nơi Thanh Mỹ, Vĩnh Tông. Cái tội không biết liệu việc dự phòng thật cũng khó chối. Trừ Tôn Thất Tuấn đã từng bị cách lưu [can vào án thất thủ Định Tường], bọn Văn Uyên, Đinh Đức, Duy Quang, Lục, Thái, Thành, Đinh Cửu, Văn Thành, cho đến mọi người quản, suất đều cho cách lưu. Và bắt phải chọn đất đóng quân ngầm, chiêu tập binh dũng, thu thập khí giới lương thực, cùng làm thế ý dõc với quan quân tỉnh Định Tường, [47b] để lo toan gỡ lại sau. Lại sức cho quân thứ cùng với bọn tỉnh thần Gia Định, Định Tường Đỗ Quang, Đỗ Thúc Tĩnh nhân cơ dịp loạn làm mạnh thanh thế để giải cái nguy cấp cho An, Hà.

Tháng Ba, thổ phi hoạt động mạnh ở vùng Bắc Ninh.

Một người ở huyện Phụng Nhãn (tỉnh Bắc Giang) nguyên là Cai tổng theo đạo Gia-tô, tự xưng là soái, bọn phi đạo bỏ trốn coi hắn là minh chủ. Lại liên kết với bọn giặc biển ở Quảng Yên, tập hợp được khoảng 1.000 tên xâm phạm tính hạt Lạng Giang, lại xâm phạm các vùng thuộc huyện Yên Dũng, tiến vây tỉnh thành.

Mùa hạ, **tháng Tư**, lĩnh phủ Định Tường Đỗ Thúc Tĩnh [người Quảng Nam, đồng tiền sĩ] mất, Thúc Tĩnh thấy Gia Định không giữ được, xin đi tuyên phủ tướng sĩ, tuyên dụ quân dân để mưu khôi phục, nhưng chí chưa đạt. Vua rất lấy làm tiếc.

Sứ nước Phú [từ tháng này về sau, căn cứ theo hòa ước, viết là nước Phú] Bô-na sai Xuy-mông⁽¹⁾ đi thuyền máy đến bến Thuận An [48a] [thuyền máy dẫn theo 3 thuyền ván với hơn 200 tên, thuyền có hai tầng, tả hữu chia đặt đại bác, ban đêm chiếu hai ngọn đèn, đo biết được nước biển], đem thư bàn hòa, Phan Thanh Giản, Trần Tiễn Thành tâu lên. Vua hỏi đình thần. Bọn Trương Đăng Quế đều cho thông sứ là rất phải.

Thư đến nói ba việc:

1. Sai toàn quyền⁽²⁾ đến;
2. Bồi quân phí;
3. Đưa tiền trước 10 vạn để làm tin.

Vua bảo đưa bạc 500 lạng hay 1 nghìn. Đình thần xin gấp đôi số ấy.

Lâm Duy Hiệp xin đúng số lại xin cho sứ sang.

⁽¹⁾ Trung tá hải quân Simon. BT.

⁽²⁾ Tức sứ thần có đầy đủ thẩm quyền để thương lượng với Pháp ở Gia Định. BT.

Đặng Quế tâu nói: “Thần thấy Lâm Duy Hiệp nói rất phải, không dứt khoát quyết định thì việc không có hẹn nào xong được”.

Vua nói: “Tạm chịu khuất, tạm chịu phí mà cứu được quân dân, không mất đất đai, nên lắm. Chỉ sợ không thể thì việc quân lại nổi lên, rút cục không thành gì cả. Đến như toàn quyền, lâm thời có điều không thể nói được, theo họ thì có nước như không, đã chịu nhục mà đòi đòi chịu vạ; không theo thì người mình đã rơi vào tay nước họ vây giữ, sống chết ở họ. Chắc đâu đã được như “Trịnh công đi sứ nước Liêu”. Giả thiết họ không giết, sai đưa về thì ta sẽ làm thế nào?” Đình thần lại xin như lời Lâm Duy Hiệp.

Lúc ấy Thanh Giản, Duy Hiệp xin đi, chuẩn cho sung chức Nghị hòa chánh phó toàn quyền đại thần, lại sai đình thần bàn định đại ý điều ước, vua xét định lại một lần nữa, rồi trao cho hai ông.

[Khi ấy, đình thần tâu nói việc nghị hòa đã trải ba, bốn năm nay chưa định xong, nay thư họ xin hòa tuy không nói rõ các điều mục, nhưng chủ yếu tương cũng không ngoài 14 điều khoản họ xin năm ngoái. Có ba điều không quan ngại lắm trước ta đã y theo đúng nguyên ước, là thuyền Tây được thông hành trên các mặt sông từ Gia Định về phía nam và tây; tha cho tất cả các tù phạm bị bắt khi đánh nhau; không đắp đồn lũy phòng bị ở đường sông Biên Hòa và Sài Gòn. Ba khoản ấy không quan ngại lắm, đã y như nguyên ước trước. [48b] Còn 11 khoản, thì về điều Đạo giáo được hai chữ “công hành”, chủ yếu là cho người theo Đạo được tùy tiện giảng tập, muốn truyền giáo tùy ý họ, muốn không được đặt ra pháp luật ngăn trở. Khoản này, ta đã từng đồng ý cho dân nước ta từ trước đã theo đạo ấy được giảng tập riêng, còn bỏ đạo hay không muốn theo, không bắt buộc. Một khoản về người Tây phạm tội, giao cho quan Tây xét xử. Điều này về lý cũng thỏa, duy có người nước ta có phạm pháp ở nơi nước họ cư trú buôn bán cũng phải giao cho quan ta xử trị, mới được là bình đẳng. Một khoản người Tây được đi lại công nhiên khắp trong nước, nhưng phải tuân điều luật đã thỏa thuận. Điều này lý định rõ người nước họ đã có chỗ cư trú thông thương rồi, ví có việc gì cần thương lượng thì đã có quan địa phương giải quyết thỏa đáng. Còn đi lại xứ khác, cũng không liên quan đến, bắt tất nhất khái đem thi hành lại. Một khoản về thuyền Tây buôn bán thấy bên nào tiện lợi đều do quan Tây cho mở mang. Điều này đã từng nghĩ cho nước ấy đã có chỗ buôn bán, được tùy tiện đi lại đậu ở đấy, còn ngoài ra các bến khác, nên đình chỉ. Một khoản về tiền bồi thường cho thân quyến hai ba người Tây đã bị giết, thì đã nghĩ cho là cái phí nhỏ, không đáng so kè, chỉ bức thư gửi đến không kê rõ số bao nhiêu nên hỏi cho rõ mà châm chước liệu biện. Về khoản nước Cao Miên từ nay về sau không nên bắt nước ấy sang sính lễ, thì đã định rằng Cao Miên nguyên là thuộc quốc của ta, đến hay không đến, không có quan thiệp gì đến nước họ cả, nên không đem ra bàn. Về 6 khoản trên, họ có đề cập đến, thì cứ y theo điều bàn trước mà đáp biện, hoặc họ cố yêu cầu như thế nào cũng nên tùy nghi châm chước mà giải quyết. Duy còn 5 điều sau này: Giao toàn tỉnh

thành và đất phụ cận của Gia Định, Định Tường; đóng quân ở Thủ Dầu Một của Biên Hòa; cho vị đại thần hai nước cư trú ở kinh đô; đòi bồi thường bốn vạn lạng bạc; nước Y-pha-nho xin ở một dải Đồ Sơn thuộc Hải Dương và lập sở thuế tuần chinh ở cửa huyện Nghiêu Phong, Quảng Yên, 10 năm sau sẽ giao trả cho ta. Năm khoản ấy trước sau họ đưa thư đến đều xin được đúng như sở cầu. Nay tất nhiên họ lại đưa cả Biên Hòa, Vĩnh Long ra đòi cắt để mong cho cái ước trước phải thành. Nhưng phụng nghĩ xét cho họ được quản trị cái thành cũ ở Gia Định mà họ đã lập đồn sở, địa giới rẻo sông hai huyện Tân An, Cửu An, [49a] Thủ Dầu Một ở Biên Hòa, đất ngoại phủ tỉnh thành Định Tường. Còn địa phận các hạt khác và toàn tỉnh Vĩnh Long đều phải giao lại cho nước ta quản trị. Đến như cửa biển ở kinh đô đã không phải là nơi buôn bán, mà chỗ họ mở phố thì đã có người trị sự mọi việc cũng đủ cang đáng, không cần phải thêm quan lớn; bằng họ cố nài thì nên đáp là Đà Nẵng vốn là đất kinh phủ mà họ thường đi lại đỗ trú rất ổn, nên để một vị quan của họ đóng ở đấy; về tiền quân phí, xin chước trả họ 100 vạn đến 200 vạn đồng là cùng; lại như Y-pha-nho cùng họ đến Gia Định đã lâu, họ thường vin vào đây yêu cầu quanh co hai khoản cư trú buôn bán ở Đồ Sơn, hay đặt sở thuế của họ ở huyện 10 năm, thì ta xét chước lượng cho họ một khoản là những người theo giáo Gia-tô ở Bắc Kỳ nghe nói phần đông là theo giáo nước ấy, ta tha cả cho cũng như điều khoản với nước Phú. Còn các điều khoản khác không nên đem bàn. Lại nói đến Gia Định, Định Tường trước đã bàn giao trả nước ta quản trị mà họ không nghe, thì nên viện lệ Quảng Đông, quyền nghi xin chuộc về, họ đòi giá, cứ phỏng ước một, hai trăm vạn lạng bạc làm nhất định, nhưng ước hẹn đợi sau dần dần thảo luận mà trả hết, hoặc là tùy có thể trả mau. Bằng họ đòi giao toàn bộ 3 tỉnh, dứt khoát không theo. Trong khi giảng thuyết thì nên suy dò tình lý, tùy nghi mà biện bác gãy gọn, làm cho họ bình tâm; lại phải nhớ kỹ giảm được phần nào càng tốt. Bằng không được thế, mới từ nông vào sâu nói đến những lý trên kia. Ngoài ra, những điều khoản nào chưa từng dự đoán đến, việc nhỏ thì chiếu lý mà bàn cho thỏa đáng, những việc trọng đại thì chiếu lý biện luận bác bỏ đi, họ nghe thì thôi, không thì thác lời đình hoãn để đợi báo về giải quyết cho hợp sự thể. Vua phê bảo rằng: “Một, khoản Đạo giáo công hành, quyết không cho; bắt đắc dĩ chỉ cho như trước đã xét: đến phải trình, ở phải có chốn, như Nam Kỳ một xứ Gia Định, Bắc Kỳ một xứ Nam Định hoặc Hải Dương mà thôi. Hai, khoản người Tây đi lại tự do ở kinh đô và trong nước cũng quyết không cho, về khoản Cao Miên tất đáp như trên kia, bằng họ cố yêu cầu thì cũng ưng cho, để bớt những điều vô ích, nhưng phải hẹn trước là nếu Cao Miên chống cự nước ta thì trách cứ người Tây, không thì nước ta đem quân tiêu diệt, người Tây đừng cho là lạ. Đến như địa hạt Gia Định, Định Tường, [49b] Biên Hòa, chỉ để cho một hai chỗ ở buôn bán không được, duy có chuộc mà thôi. Các điều khoản Y-pha-nho xin cư trú buôn bán, thu thuế, đều bác hết”. Lại sai Cơ Mật Viện sao mọi thư trước sau của Tây và một bản trưng của đình nghị giao cho hai người mang theo cẩn mật, luôn luôn xem lại nhớ kỹ để tiện lâm thời ứng đối. Lại dặn lần này, nếu họ đưa những điều

mới ra giảng thuyết thì cứ tùy nghi đáp lại, bất tất đề cập đến thuyết cũ. Bằng họ giữ theo khoản nào ở thuyết cũ, thì chiếu điều bản mới tham chiếu những bản cũ mà ứng đáp sao cho cùng bớt đi được càng tốt. Phải nhớ kỹ thế. Đường sá xa cách chỉ trông vào bấy tôi giỏi làm cho được như những lời đã phê nghị đây: Làm trái vượt thế thành ra hại nước, dứt khoát là không nên làm].

Lúc sắp đi vua rót ngự tửu cho uống, dụ thêm rằng đất đai quyết không thể cho, tà giáo quyết không được công hành.

Kịp khi hai người đến Gia Định, rút cuộc lấy ba tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa nhường cho Tây, lại chịu bồi ngân 400 vạn, [tính ước đến 280 vạn lạng], gồm cả dựng nhà thờ giảng đạo, mở hàng thông thương tất cả 12 khoản làm thành hoà ước, vừa đúng 20 ngày, đưa về tàu. [Tháng Ba, sứ nước Phú cho Xuy-mông đến cầu hòa, rồi lại về, tháng Tư lại đến yêu cầu đón sứ toàn quyền. Ngày 24, Phan Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp phụng sứ đi thuyền Thụy Loan đến Gia Định. Ngày 9 tháng Năm định ước, ngày 11 gởi về, ngày 14 tới kinh].

Hòa ước 12 khoản có những khoản quan trọng sau:

1. Nước Nam phải để cho nước Phú và nước Y-pha-nho được đi lại tự do giảng đạo, và để cho người dân được tự do theo đạo.

2. Nước Nam phải nhượng đất cho nước Phú 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường, phải để cho thuyền Phú được ra vào tự do ở sông Mê-kông.

3. Nước Nam không được mang binh khí, thuốc đạn đi qua các tỉnh đã nhường cho nước Phú.

4. Hễ nước Nam có giao thiệp với nước nào khác thì phải cho chính phủ nước Phú biết, và khi nào muốn nhượng đất cho nước nào khác thì phải tùy ý nước Phú có thuận cho mới được.

5. Người Phú và người Y-pha-nho được ra vào buôn bán tự do ở các cửa biển Đà Nẵng, Ba Lạt và cửa biển Quảng Yên.

6. Nước Nam phải trả tiền bồi thường quân phí 400 vạn nguyên, chia làm 10 năm, mỗi năm 40 vạn nguyên.

7. Nước Phú giao trả lại cho nước Nam tỉnh Vĩnh Long, nhưng quân lính vẫn cứ đóng ở tỉnh lỵ cho đến khi dẹp yên giặc giã ở các tỉnh Gia Định, Định Tường thì mới rút về.

Vua nói: “Than ôi! Con đồ của lịch triều có tội gì, rất đỗi đau lòng; hai tên kia không những là tội nhân bản triều mà là tội nhân thiên vạn cổ!” [50a].

[Hòa ước 12 khoản đưa xuống đình nghị đều phúc tâu hai đại thần bằng lòng cắt đất, đền tiền, thật là không hợp, nhưng điều ước mới định xong, bằng đòi đổi bàn lại sự

họ đang hăng vị tất chịu nghe, xin chuyên trách cho hai người tới gần họ dần dần thương lượng mà chuộc cái lỗi trước. Và để đợi lúc đưa sứ trao thông tờ hòa sẽ nhân cơ hội chước bàn nữa. Lại xin trị tội vì thi thố không được gì cả. Vua nói: Biết đâu có hiền tài khác mà đổi hết cả đi được?]. Bèn cho Phan Thanh Giản lĩnh Tổng đốc Vĩnh Long, Lâm Duy Hiệp lĩnh Tuần phủ Thuận Khánh giao thiệp với Phú sớ để chuộc tội.

Tháng Năm, thuyền máy của Phú vào Đà Nẵng. Tổng đốc Đào Trí, Tán tương Nguyễn Hiên xin lưu số lính hạ ban (lính đi đánh được trở về) để nghiêm phòng. Vua nói: “Một chiếc thuyền đến lúc này chỉ xem hư thực, cần không cấp bách, không trễ nải. Cho nên không lưu nhiều quân lại, cốt để nuôi lực lượng”.

Tháng Sáu, phóng thích các dân xấu ở các hạt chưa bỏ đạo. Vì hòa nghị đã thành, nên bỏ điều cấm kia.

Lập đền thờ Quang lộc tự khanh Trần Xuân Hòa [cử nhân, người tỉnh Quảng Trị]. Mùa đông năm ngoái, người Phú tiến vào Định Tường, quan quân chia đường đánh lại. Thị độc học sĩ Trần Xuân Hòa quản đạo binh bị giặc bắt được, cắn lưỡi chết [Xuân Hòa trước kia là Tri phủ sung chức biện Định Tường binh bị đạo, đã từng đốc mộ nghĩa dũng, 6 lần phục kích giết quân Tây, quân Ma-tà, được thưởng thụ “Thị độc học sĩ” và vẫn giữ chức trên]. Đến nay truy tặng “Quang lộc tự khanh”, lại sai tỉnh Quảng Trị lập đền mỗi năm xuân thu hai lần tế lễ [51b].

Mùa thu, **tháng Bảy**, bọn giám mục Y-pha-nho là Phong, Đức đệ thư của sớ nước Y xin được đi truyền giáo từ Hà Tĩnh, Nghệ An lên phía bắc. Đình nghị họp bàn nói trong hòa ước có cả tên sớ hai nước; nay không có thư của Phú sớ lại không có Phan Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp hội báo, không nên cho. Bèn báo thư lại cho hai sớ, có nói rõ nên đợi sau khi hòa ước định xong, mở cuộc hiệu dụ rõ cho sĩ dân, rồi sau mới có thể được. Lúc ấy thân sĩ Nghệ, Tĩnh đều trình bày nói không muốn cho cố đạo đến giảng đạo. Sai Hình Bộ Biện lý Lê Tuấn đi dụ họ.

Từ khi hòa thư đã thông, dụ cho Nam Kỳ nghỉ quân, điều Trương Định đi Phú Yên. Khi ấy mọi người dân ứng nghĩa ở Gia Định, Định Tường, Biên Hòa không chịu theo Tây, cứ họp đoàn kết lại suy tôn Trương Định làm Đại đầu mục, trình bày xin xuất chinh. Đình thần cho là việc phía bắc đang khẩn, mà phía nam chưa có cơ hội, lại sai Phan Thanh Giản đến hiệu dụ. Trương Định lâu không đến nhận chức, bèn cách cả chức hàm [52a].

Nguyễn Tri Phương từ Bình Thuận vào châu.

Vua bảo Tri Phương: “Lần này có chỉ triệu về, khanh cứ hai, ba lần xin nghỉ, nay đương lúc lắm việc, thần tử phải nên hết sức”. Lại hỏi Phan Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp đi hiệu dụ làm như thế nào?

Thưa rằng: “Thanh Giản, Duy Hiệp mọi người đều vâng mệnh trên tuyên thị uy tín, ai dám không theo, nhưng thần xem lòng người Nam Kỳ không chịu theo Tây là xuất từ nghĩa phần, thần cũng khó có lời nói với họ. Thanh Giản, Duy Hiệp lại bảo là hòa nghị đã thành có thể ngồi mà đến phú cường, thần cho là sau khi đã hòa, của, sức ngày một hao dần, còn làm gì có phú cường”. Vua nói: “Sao khanh không bảo thẳng”. Thưa rằng: “Ý kiến bất đồng, cho nên tuy thương thuyết, cũng không chịu theo. Tuy nhiên, dị đồng khác nhau, tiểu thần chỉ cần lo cứu được việc nước thôi”. Vua tiếp: “Hòa nghị thật là có lỗi của hai người, cho nên lưu hai người ở đây để xem rõ lại về sau. Nay khanh ở trong triều [52b] đề phòng được có vấn, hoặc đi dẹp giặc phía bắc”. Thưa rằng: “Nam Bắc đều theo mệnh. Nhưng đất Bắc Kỳ thần chưa từng dẫn đến, mong nhà vua cắt đặt thế nào cho phải”. Vua đáp: “Hãy nghỉ độ tuần nhật, xem rõ mọi sự, dụ để thông suốt tình hình, có phương lược gì, nên bàn bạc với Đoàn Thọ, Trần Tiễn Thành”.

Tháng Tám. Đặt sứ quán ở phía nam Sông Hương, trên giới phận Thủy sư. [Nguyên thủy quân còn cái nền cũ của trụ sở. Nay làm sứ quán vào đây, dự bị làm chỗ khoản tiếp sứ Tây].

Tháng Tám nhuận. Trước kia ở An Giang, tú tài ứng nghĩa Trịnh Quang Nghi giữa đường gặp 44 giáo dân trốn đi theo giặc, mở lối thuyết phục mãi họ không theo, Quang Nghi đem giết hết. Đến nay, Phan Thanh Giản xin làm tội.

Vua phán: Lúc bấy giờ chưa hòa nghị, đó là do nghĩa phần. Tha tội cho.

Tháng Chín, Phú sáy Bô-na đưa thư đến nói sự tình vua hai nước ký và áp ấn vào hòa thư, ước độ tháng Mười Một [53a] thì sai sứ đệ đến kinh, cung kính tới trước “vị tiền” (tức ngự tiền) nước ta dâng nộp, và làm lễ hồ giao cho. Vua cho hòa ước có nhiều chỗ bất tiện. Gần đây ta đã giao phó cho bọn Thanh Giản, Duy Hiệp hết sức từ đó mà chưa thấy được việc gì. Nay sáy họ đã vội đính hẹn hồ giao, không biết hai tên ấy trừ liệu như thế nào? Và hạn hồ giao là một năm, nguyên ước mình bạch như thế mà họ đã lật phất đi, những điều khác còn vin sao được. Lại “vị tiền dâng nộp” thật không phải lễ. Đây là những điều cần biện chính để ngăn lấp họ lần dần. Hội nghị cũng cho là sứ thần đưa mệnh với hai vua yết kiến nhau có khác, nước ấy sai sứ đệ thư, nước ta sai quan ra nghênh tiếp, mới là chính lễ, há đâu lại có cái lý vị tiền dâng nộp. Xin do bọn Thanh Giản, Duy Hiệp hay cùng họ biện bác yêu cầu y đúng cái hạn một năm để đợi mưu lấy về; bằng họ cố chấp, thì việc sứ giả tiến ngừng và triều kiến đều phải y theo điển lễ nước ta mới được. [53b] Xin sao lục cả những nghi thức tiến lui và nghi lễ triều yết để cho thương thuyết thỏa thuận mà thi hành. Vua theo.

Mùa đông, **tháng Mười,** Phan Thanh Giản nhiều lần dụ Trương Định, Định thề không đội trời chung với giặc. Nhân dân ứng nghĩa Lục tỉnh ở trong phạm vi Trương Định, đều vẫn chống nhau với Tây. Phú sáy chiêu vờ Định, Định không khuất. Thanh

Giản lại xin ban sắc xuống dụ. Vua bảo thị thần rằng: “Nhân tâm như thế cũng là thêm giúp cho việc mưu thu hồi, há lại có cái lý cứ chăm chăm đi răn dụ người ta!” [54a].

Năm Tự Đức thứ 16 (Quý Hợi, 1863), mùa xuân, tháng Giêng

Phú súp ủy phái đến báo sứ kỳ [tháng Hai] và về phúc tấu những điều khoản việc sứ cùng làm. Vua cho là những điều đã phác ra còn có chỗ chưa thỏa đáng, bèn sai Phạm Phú Thứ sung làm Khâm sai đại thần đến hội tề với bọn Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp cùng đi giảng thuyết, xong việc ba người đều đi nhanh về kinh trước, tiện sung làm tiếp sứ. Bọn Phú Thứ đến Gia Định hội bàn định lễ nghi với súp ấy và đại thần nước Y-pha-nho xong, đi trước về tàu. Vua chuẩn y.

Tháng Hai, sứ hai nước Phú-lang-sa và Y-pha-nho là bọn Bô-na, Pha-lăng-y-ca⁽¹⁾ [súp Phú kiêm cả] đến kinh sư, ở sứ quán mới trên Sông Hương [từ bến Đà Nẵng đến bến Thuận Hóa các điều khoản cung đón yến tiệc hộ tống chiếu theo việc đón sứ Xiêm mà gia hậu hơn]. Sai thêm Chương phủ sự Trung quân là Đoàn Thọ, Binh Bộ Thượng thư Trần Tiên Thành, cùng với bọn phái đi cũ Phan Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp, [54b] Phạm Phú Thứ đều sung làm Yến tiếp thương thuyết sự vụ, Quyền chương doanh Long Vũ Nguyễn Quang, Quyền chương doanh Kỳ Vũ Đặng Hanh, Biện lý Phạm Ý, Biện lý Hình Bộ Lê Tuấn đều sung làm phái viên hộ tiếp.

Chuẩn cho sứ hai nước Phú, Y làm lễ triều yết. Trước tiên hẹn cho những sứ thần ấy đều đưa quốc thư và các hạng phẩm tặng của vua nước ấy cho Hữu ty ta dâng lên, lại cung lĩnh quốc thư ta. Đến đúng ngày, vua ngự điện Thái Hòa, sứ thần lướt qua sân vào làm lễ chiêm cận xong, cho ăn yến ở sứ quán, trả tiền bồi thường [gồm 1 vạn 3 nghìn 4 trăm bạc 10 lạng (thành 18.611 đồng)], tặng vua hai nước và súp sứ trở xuống các thứ phẩm vật, theo thứ bậc.

Sứ hai nước Phú, Y về Gia Định, sai Phan Thanh Giản cùng đi; khi ấy sứ nói về lớp này giao trả Vĩnh Long, cho nên sai cùng đi giao nhận. Vua lại bảo Thanh Giản rằng: “Hòa thư đã nói: có hoãn cấp gì, họ cũng sẽ giúp; trước kia giặc biển miền Bắc từng mượn thuyền của Tây, miền Nam, Cao Miên ngăn trở nghe đâu cũng do viên tướng ấy chủ trương xui bậy. Nếu không có những việc ấy cần khéo thuyết [55a] hỏi họ tương trợ như thế nào? Đây cũng là một kế an biên. Lại như 3 tỉnh đã về họ rồi, cần bàn về việc đường trạm, ngõ hầu đường đi được đều nhau. Đến như ba cửa biển thông thương, sự lệ cũng nên định cho rõ ràng. Trong vòng trên dưới một tháng xong việc, về kinh”. Bấy giờ bàn thương thuyết cho dân tỉnh Vĩnh Long đi sung ở trạm Định Tường, dân Định Tường

⁽¹⁾ Đại tá Palanca Guttierer. BT.

đi sung trạm Gia Định, dân Gia Định đi sung trạm Biên Hòa, để tiện đi được mau. Cho nên mới dụ đến việc ấy.

Tháng Ba. Bọn Đoàn Thọ, Phan Thanh Giản, Trần Tiễn Thành thấy thương thuyết không công trạng gì, xin chịu tội, hạ xuống pháp ty bàn. Án dâng lên, phụng chuẩn cho Thanh Giản cách, lưu, Thọ, Tiễn Thành, Phú Thứ giáng, lưu. Khi ấy Duy Hiệp đã mất rồi, truy đoạt cả chức hàm. Nguyễn Quang, Đặng Hanh, Phạm Ý, Lê Tuấn đều giáng, phạt có khác nhau. Lại đặc thưởng quan tiền cho Suất đội Hoàng Văn Thu biết giữ đúng phép [người Phú đi đêm, Văn Thu giữ ở cửa thành, không cho vào] [55b].

Mùa hạ, **tháng Năm**, sai Hiệp biện đại học sĩ Phan Thanh Giản, Lại Bộ Tả Tham tri Phạm Phú Thứ, Án sát sứ Quảng Nam Ngụy Khắc Đản đi sang Tây [Phan Thanh Giản làm chánh sứ, Phạm Phú Thứ phó sứ, Khắc Đản bồi sứ].

Vua cho đi là việc chuyên đối (ngoại giao) thực khó, người có đờm khí mới có thể được việc, sai đình thần kén sứ. Chọn đến Khắc Đản, Khắc Đản lấy có nhà có mẹ già xin đổi. Vua nói: “Đạo thần tử lấy công nghĩa là trước cả. Trẫm bảo tình thần Nghệ An thăm hỏi mẹ khanh, mỗi tháng cấp cho tiền gạo”. Rồi lại hỏi Thanh Giản rằng: “Nhất sơ đi thông sứ mưu tính lấy về, ý khanh thế nào?”. Thưa rằng: “Tình thế họ, thần chưa thể biết kỹ vả hơi vội, sợ chưa thể được”. Vua nói: “Thế thì cho sứ đi ích gì! Thanh Giản còn chưa am hiểu kỹ, hưởng chi người khác. Chuyển đi này đã định rồi, liệu thuyết thế nào cho được. Bằng họ không theo, thì nên lưu lại mà nói, cốt cho cảm động được họ. Bằng đi không về không, hay đi không mà đến chết, có bỏ ích gì cho nước. [56a] Và chỉ đem hai, ba việc quan trọng ra giảng thuyết, còn chẳng qua là sửa định lại một lần nữa mà thôi”. Lại sai sửa đổi quốc thư, và lấy các thứ ngự dụng đem làm tặng phẩm rất trọng. Ngự sử Đặng Xuân Bảng tâu xin giảm bớt đi, Thân Văn Nhiếp cũng nói: “Nhược bằng không được, thì là phí không, việc may ra mà thành, thì sau làm thế nào? Xuân Bảng nói rất có lý”. Trần Tiễn Thành nói: “Nhất sơ thông hiếu mà không làm vui lòng họ trước thì không có lối thông thuyết”. Trần Đình Túc nói: “Chuyển đi này vốn là kế bồi thường bạc để lấy lại 3 tỉnh, xin chi thêm vàng bạc trong kho vua giao cho sứ thần trữ sẵn, cho tùy thương thuyết với họ, cốt mong cho được việc”. Vua theo lời bàn Tiễn Thành, Đình Túc. Lại hỏi Thanh Giản rằng: “Khanh trước chuyện bỏ 3 tỉnh, quả là quyền theo khinh trọng mà làm, hay có ý gì khác?”. Thưa rằng: “Xét kỹ thời thế, không thể không như thế. Thần nay phụng sứ, thành hay không thành do ở nước Tây kia, thần chỉ biết hết tâm sức”. Vua chảy nước mắt đái [56b] bảo các bề tôi rằng: “Đất cát ấy, nhân dân ấy, Tiên triều mở mang để lại, nay phải nên đồng tâm vớt lại, chớ để ta xấu hổ, chớ làm cho ta lo lắng!”. Lại dụ sứ thần: “Quốc thư nên đệ tới quốc trưởng, chớ để cho những kẻ đương sự làm lấp liếm đi. Đến đây, trước hết hỏi đến quan chuyên trách mà đưa cho và hội thuyết, không nên chuyên ủy cho thông ngôn, ngõ hầu mới xong việc. Và đi sứ là thay mạng vua, đi sứ Thanh theo lễ Thanh, đi sứ sang họ theo lễ của

họ [sứ họ đến nước ta chỉ làm lễ đứng cúi đầu], cần thận chớ có cúi lạy, đến nỗi nhục quốc thể”.

Ba sứ thần bèn khâm mạng đến Gia Định, ở 9 ngày, rồi cùng sứ thần hai nước xuất dương.

[Mùa] thu, **tháng Chín**, thuyền Phú vào bên biển Bình Thuận, đo dò sâu nông, khiến quan ở Viện [Thương] Bạc đưa thư cho Phú súp nói từ nay có đi lại bên biển của ta, phải tường quan địa phương, cho khỏi sinh ra ngờ vực.

Năm Tự Đức thứ 17 (Giáp Tý, 1864), mùa xuân, tháng Hai

Sứ bộ đi Tây về đến ki

nh [57a].

Mùa hạ tháng Năm, Toàn quyền sứ thần Phú-lang-sa Hà-ba-ly (Aubaret) đến kinh định ước. Sai Phan Thanh Giản sung toàn quyền chánh sứ, Trần Tiễn Thành, Phan Huy Vịnh sung phó sứ hội thương. Lúc đầu sứ thần đi Tây [nói chuộc về ba tỉnh] về, đem tiến trình hai bức thư tục ước và sinh ý của sứ thần Phú, Y trao lại. [Mỗi thư đến 21 khoản. Trong thư tục ước có những khoản:

- *Ta muốn chuộc ba tỉnh, họ cũng thuận nhường, nhưng nên cắt hẳn những chỗ nào cho nước họ quản hạt;*

- *Giao trả tiền chuộc trong ba năm, mỗi năm 50 vạn đồng, đầy ba năm rồi, thường niên đều trả 333.333 đồng;*

- *Ở ba cửa biển Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên, đều đặt quan lãnh sự cư trú;*

- *Dân Đạo được tùy tiện làm nhà thờ cầu lễ không được ngăn trở.*

Trong thư sinh ý [Phú, Y như nhau] có khoản người nước họ đi lại buôn bán ở ba cửa biển kia, được tùy ý mua dựng nhà cửa điền địa, sau hoặc có thêm cửa biển khác cũng chiếu theo lệ ấy, nhưng nên mỗi cửa biển đều có một phố ở riêng biệt. Năm khoản trên so với nguyên ước, yêu cầu quá nhiều. Các điều khoản khác hoặc giống như tờ ước trước, hoặc có khác đi, đều không quan ngại lắm]. Bèn cho bọn Phan Thanh Giản sung chánh phó sứ, lại cho Phạm Phú Thứ, Ngụy Khắc Đản tham dự liệu biện. Bọn Phan Thanh Giản tâu nói: “Việc sứ ngày nay, duy cắt đất, tiền chuộc, xin tuân theo cái khoản đã tính thành ấy, quanh co khuyên dẫn ngõ hầu cảm động họ; bằng họ không [57b] nghe, xin cứ vẫn theo ước cũ lưu lại sau này thông thả bàn lại. Ngoài ra, mọi khoản thông thương giảng đạo, xin nên châm chước nghe theo, để tỏ hảo ý”.

Bọn Phan Thanh Giản lại tâu nói lần lượt giảng thuyết với Hà-ba-ly về hai khoản cắt đất bồi tiền, họ cũng có châm chước, đến như khoản thứ 17, đặt lãnh sự ở kinh, họ cố chấp không chịu đổi, xin cử ra một hai đại thần tài cán đáng công việc này. Đưa

xuống đình nghị, bọn thân phiến đại thân phúc tâu: Sự thể nhường vậy kể cũng khó mà nói, nghĩ kỹ cũng không kể sách nào khác. Toàn quyền là ba đại thân danh vọng ở triều không ai hơn lại đã từng làm qua công việc, xin trước như sau làm xong việc. Vua y cho. [Sau cũng lại vẫn theo tờ ước cũ].

Trả Phú-lãng-sa 40 vạn đồng tiền bồi thường như năm trước.

Bọn toàn quyền sứ thần Phan Thanh Giản cùng với Phú sứ Hà-ba-ly đem sắc văn giao lẫn cho nhau (hỗ giao). Phú sứ về rồi, bọn Phan Thanh Giản dâng sớ nhận tội. [58a] Nội các tâu xin đều chiếu theo không làm trọn chức vụ mà phân biệt xét định. Vua bảo đợi hỗ giao xong, có sự gì không vót vát được, sẽ luận tội cả một thể.

Năm TỰ ĐỨC thứ 18 (ẤT SỬU, 1865), mùa đông, tháng MƯỜI

Độc thần Vĩnh Long Trương Văn Uyên mật đem những điều Phú sứ nói và tình hình ba tỉnh vào tâu. Vua nói: “Biên xa như trứng treo đầu gậy thực là khó giữ, bằng được người nào Tây vốn tin phục họa chẳng mới yên được”. Đoàn Thọ, Trần Tiễn Thành cử Phan Thanh Giản; bèn sai Phan Thanh Giản do chức Hiệp biện đại học sĩ lĩnh Hộ Bộ Thượng thư sung Kinh lược đại thân 3 tỉnh [Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên].

Năm TỰ ĐỨC thứ 19 (BÍNH DẦN, 1866), mùa xuân, tháng BA

Phú sứ phái thuyền đến Thuận An đệ thư nói 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, địa thế cách treo lơ lửng không tiện cho ta, kẻ gian trộm đi lại, không tiện cho họ, xin cho cai quản cả đất ấy, tiêu trừ hết giặc biển cho ta, đình hết mọi khoản bồi ngân. Bèn sai bọn Phan Huy [59a] Vịnh, Phạm Phú Thứ đến sứ quán ban thưởng thăm hỏi, và vẫn thương thuyết cho vẫn giữ ước cũ. Lại tư cho Kinh lược thần Phan Thanh Giản đến Gia Định thương lượng với Phú sứ.

Mùa hạ **tháng Tư**, Phan Thanh Giản lấy lão bệnh xin nghỉ. Vua quở rằng: “Thanh Giản đương chịu trách nhiệm, chưa làm được mệnh đã xin nghỉ, toan tính miễn tội lỗi, lấy cái kiến thức lão thành mà còn nói thế, định đẩy trách nhiệm cho ai. Ba tỉnh chưa lấy lại được thì chỉ có pháp luật mà thôi, đừng nghĩ đến được toàn quy, đã rõ ràng lắm rồi”.

Năm TỰ ĐỨC thứ 20 (ĐINH MÃO, 1867), mùa hạ, tháng SÁU

Người Phú bức lấy ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Trước kia tháng Chín năm TỰ ĐỨC thứ 19, sứ Phú đến kinh lại cầu lấy đất ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, vua sai Phan Huy Vịnh, Phạm Phú Thứ cùng đến sứ quán biện thuyết với sứ Phú. Sứ Phú nói bây giờ không thể giảng định nữa, sợ để những người ứng mộ ngày càng

rông càn [59b] bất nhất gây ra đánh nhau lôi thôi. Vua lại dụ trách Thanh Giản phải ra sức biện bác. Đến bây giờ, Phú sáy đem nhiều binh thuyền thẳng đến bến tỉnh Vĩnh Long, [ngày 19 tháng 5] sai người đệ thư mời Kinh lược Phan Thanh Giản đến diện đàm. [Thư đại ý nói: Năm ngoái họ muốn nước ta nhượng giao luôn ba tỉnh để tỏ hậu hảo ý lâu dài nhưng ý nước ta thấy có chỗ trở ngại, nên việc không xong, thành ra người trong Lục tỉnh thường quấy rối, nên lập tức giao nhượng cho họ, không thế thì quân sẽ tiến tới dưới thành làm tổn thương đến tinh lân hiếu]. Thanh Giản lập tức đến thuyền ấy cùng họ biện thuyết, cuối cùng họ vẫn không chịu lọt tai; bèn khuyên họ chớ quấy rối nhân dân, và kho tàng, tiền lương hiện trữ đều vẫn để cho ta coi giữ. Sáy họ thuận nghe, một lát ra về, thì quân Phú đã theo sau bốn mặt vào thành rồi. Tên sáy ấy lại sai chia quân đi đến hai tỉnh An, Hà, việc làm cũng giống như ở Vĩnh Long [ngày 20 lấy An Giang, ngày 23 lấy Hà Tiên], bèn đem các quan ba tỉnh về cho ở cả tỉnh Vĩnh Long, lại phái hỏa thuyền đến bến Thuận An báo tin lên. Vua sai bày tâu Viện [Thương] Bạc viết thư vào thương lượng và yêu cầu hộ tống [60a] các quan ba tỉnh về kinh. Thanh Giản tự thấy vô trạng, đã đem hiện số tiền lương ba tỉnh, chiếu khấu trừ vào số tiền bồi năm nay [100 vạn đồng], lập tức đưa cả áo triều bào, ấn triện, và đủ cả di số về nộp [Số thuật: Nay gặp lúc gian bĩ, hung, xú bắt đầu ngay trong cõi, yêu khí đầy rẫy ngoài biên cương, việc Nam Kỳ một sớm đến như thế, cơ hồ có cái thế không thể ngăn được. Thần tội đáng chết, không dám sống thừa để phải hổ thẹn với vua cha. Hoàng thượng thông suốt cỗ kim, nghiên cứu rõ trị loạn, các bậc thân hiền trong ngoài, đồng tâm hiệp giúp, kính cẩn noi theo trời răn, võ về cứu vớt sự cùng quẫn của người, lo trước mưu sau, đổi dây thay vết cũ, thế lực còn có thể làm được. Thần đến lúc cùng đường tắc lối, không biết nói thế nào, chỉ biết ngửa mặt trông trời khôn xiết đoái trông mà quỵn luyến vậy]. Liền không ăn mà chết. Mọi quan tỉnh khác đều được vị sáy ấy phái thuyền đưa về.

Năm Tự Đức thứ 26 (Quý Dậu, 1873), tháng Năm

Phú sáy trước đã từng chiếm 3 tỉnh Long, Giang, Hà, đến nay đưa thư xin lập ước mới. Đình nghị cho là đây không phải ý của quốc chủ nước ấy, bèn vời Kinh lược sứ Bắc Kỳ Lê Tuấn, Tán lý Nguyễn Văn Tường về kinh đọi phái đi. Liền đấy lấy Lê Tuấn thụ Hình Bộ Thượng thư sung Như Tây chánh sứ, Nguyễn Văn Tường, tạm cho hàm Tham tri, làm phó, Hồng lô Nguyễn Tăng Doãn sung Tham biện đi trước vào Gia Định hội thương cùng Toàn quyền Phú Du-bê-lê (Dupré) định hòa ước.

Mùa đông, **tháng Mười**, phái viên nước Phú là An-nghiệp (Francis Garnier) đánh hãm thành Hà Nội. Trước kia An-nghiệp muốn mở việc thông thương ngay, thường bị quan ta ngăn lại, lòng nuôi sẵn bất bình, bèn dự định ra điều ước [trong nói rõ công việc thông thương] đệ giao cho tỉnh ấy niêm yết. Quan ta vẫn đáp lại là chưa có triều mệnh, không ai dám làm một cách sơ suất vội vàng. Phái viên ấy phật ý, bèn đứng ngay mòng

một tháng ấy đánh úp tỉnh thành. Quan quân chia ra các cửa chống giữ. Khâm mạng Nguyễn Tri Phương vội cùng con là phò mã Lâm [nguyên xin đi thăm] giữ cửa Đông Nam. Quân Phú đánh vỡ (cửa này) trước tiên. Lâm bị đạn chết. Tri Phương bị thương. Mọi cửa khác đều vỡ, thành bị hãm. Bùi Thúc Kiên [thụ độc], Tôn Thất Trắc [Án sát] thoát chạy về phía bắc thành [61a] ẩn trốn [trú ở nhà thư lại Tô Phái, xã Nhân Mục, huyện Thanh Trì. Sau Cai tổng Đức bắt được Bùi Thúc Kiên dẫn nộp. Phái viên Phú thưởng 100 quan tiền]. Người Phú bắt được lũ Phan Đình Bình [Khâm phái], Võ Đường [Bổ chánh], Đặng Siêu [Đề đốc], Nguyễn Đăng Nghiễm [Lãnh binh] cho xuống hỏa thuyền sai chở về Gia Định. Khi đến Gia Định, Phú sớ muốn đưa về nước Phú dâng công. Sứ thần Nguyễn Văn Tường ra sức cứu giải mới được miễn, nhân đó sau được giao về. Tri Phương vì bị thương, được lưu lại nguyên trú để chữa [quân Phú canh giữ]. Việc tâu lên. Vua nói: Hôm trước thuyền của Phú sớ phái đến là do hảo ý, ta cũng không tính họ giả dối, cho được đến đậu ở tỉnh thành Hà Nội để tỏ ý khoan đãi, không ngờ phái viên họ giáo quyết, đến để gây chuyện, thật là kinh ngạc, mà trong việc này tưởng không khỏi có Phú sớ dận dò. Bèn sai Thương Bạc viết hảo thư báo cho Phú sớ biết và tư cho sứ thần [hiện ở Gia Định] khéo giảng giải sao cho họ sức An-nghiệp giao trả tỉnh thành, mới tiện cho việc định ước. Lại thấy rằng đây tuy là một chức bớt được việc, nói đỡ mối lo, xét hiện nay việc phòng bị khẩn yếu, vẫn sai Phan Đề mà gần đây đã có chỉ cho thụ [61b] Chương vệ lĩnh Đề đốc Hà Nội [gần đây thấy 5, 6 chiếc thuyền Phú mới đến Đồ Sơn, phải nên phòng bị trước, chuẩn cho Đề hàm ấy, và chuẩn cho Trần Đình Túc sung khâm phái Hải Dương, điều quân mạnh ở Thanh, Nghệ đều 500, đi nhanh đến trấn áp và tùy cơ giảng thuyết, chưa kịp thi hành] trích quân kinh binh và lính Nghệ An, mỗi thứ 500 đem đi; lại lấy những người gốc Hà Nội là hiện lĩnh Phủ doãn Thừa Thiên Nguyễn Trọng Hợp làm Tán lý, Hộ Bộ Biện lý Nguyễn Phiền, Nội các sung Biện Bùi Ân Niên làm khâm phái đi nhanh đến Bắc Kỳ triệu tập dân binh, hội biện cho kịp việc. Gộp sức cả cho thứ thần ở mọi tỉnh đều trồng cột rào, chế tạo bè xích liền nhau ở những chỗ ách yếu đi lại trên đường sông, nghiêm chỉnh phòng bị. Vừa gặp lúc các tỉnh Nam Định, Ninh Bình tâu về kể lại: An-nghiệp đưa thư nói hẳn không phải có lòng chiếm lấy thành trì, muốn giữ hòa ước như trước, chỉ vì các quan sai phái cũ biện lý không khéo, đến thành như vậy, [62a] khẩn khoản mong triều đình chọn quan đến đây, hẳn tức khắc đem tỉnh thành giao trả và cùng định thương ước. Vua cho là họ giáo trá, nói chưa đủ tin, nhưng muốn cho bớt việc, yên dân, nhân cơ hội châm chước ứng phó cũng không hại, bèn chuẩn đình thần kén cử viên có tài, lượng đặt quan tỉnh cho sung làm Thương biện. Bèn lấy Trần Đình Túc lĩnh Hà, Ninh Tổng đốc, Nguyễn Trọng Hợp lĩnh Tuần phủ, Đặng Văn Huân lĩnh Bổ chính sứ, Trương Gia Hội lĩnh Án sát sứ, Phan Đề lĩnh Đề đốc, Hoàng Đôn Điền lĩnh Lãnh binh, Nguyễn Đức Quế thăng thụ Phó lãnh binh. Riêng khiến Trần Đình Túc với

⁽¹⁾ Giám mục Bình: Mgr Bohier; Linh mục Đăng: Dangelzer. Theo *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim (Nxb Tổng hợp TPHCM, năm 2000, tập 2, tr. 290). BT.

bọn Trương Gia Hội cùng giám mục Bình, linh mục Đấng⁽¹⁾ [hai người này đều trú giảng đạo ở nhà thờ Kim Long] đi trước đến Thống lý tỉnh ấy thương thuyết. Các người khác điều binh nói sau. Thế rồi quân Phú chiếm cứ phủ Lý Nhân, các huyện Gia Lâm, Hoài Đức, thế như tầm ăn. Vua nghe báo lại chuẩn Lê [62b] Thập sung Đề đốc quân vụ, Chu Đình Kế sung Tham tán đem 1.000 quân đi vội đến Ninh Bình trấn áp. Lại chuẩn Hồ Oai sung Tổng thống, Nguyễn Chính sung Hiệp thống đem binh đi trước đến nghiêm đóng ở núi Tam Điệp giáp giới Thanh Hóa, Ninh Bình, xem xét tùy cơ mà trừ biện. Nguyên tinh thần Hà Nội và khâm phái, khâm mệnh, vô luận còn mất đều chuẩn cách chức đợi tra xét. Lúc ấy chỉ dụ còn chưa sao lục đến, quan quân kinh phái đi mới đương ở trên đường, một khoảng Hà Nội rối ren không định. An-nghiệp ngày càng can rở, đều đã đặt quan lại riêng quản trị tỉnh hạt Hà Nội, lại vẫn đưa hịch báo mọi tỉnh phải mở các cửa bến, nhỏ rào sông, niêm yết thương ước, mưu đồ tiến chiếm. Đoạn dời binh thuyền đến Hung Yên, hỏi có nghe theo 3 khoản trên không. Tỉnh thần Nguyễn Đức Đạt [lĩnh Tuân phủ], Tôn Thất Phan lĩnh Án sát quyền nghị đáp lại nói: [hai cửa bến Mễ Đãng, từ khi có việc Hà Nội, [63a] gian đồ quấy nhiễu, bọn phái viên hiện đã lánh đi rồi; rào sông, trước tiếp được Khâm mạng tư có thuyền quý quốc phái đến, đã nhỏ đi hơn 10 trọng, thuyền đi không trở ngại gì; điều khoản hiệu thị việc thông thương hiện đã niêm yết ở sở tại]. Người Phú bỏ đi chỗ khác. Ngày 14 tiến đến Hải Dương, đòi quan tỉnh thương thuyết. Quan tỉnh ấy nói chưa có triều mệnh, chưa dám hội. Quân Phú bèn bức đánh tỉnh thành. Quan quân chống ngăn không được. Ngày 15, quân Phú sấn vào chiếm tỉnh thành. Lê Hữu Thường [nguyên quyền hộ Tổng đốc], Nguyễn Hữu Chính [Bố chính], Nguyễn Đại [Án sát] thoát ra đóng giữ ở các huyện Gia Lộc, Cẩm Giàng.

Ngày 16, binh thuyền Phú đến Ninh Bình. Tuân phủ Nguyễn Thứ ra ngoài thành nghênh tiếp. Người Phú nắm lấy tay dẫn vào thành; đến cửa tiền liền nổ súng, lính trong thành sợ hãi, quan lính đều tẩu tán cả. Người Phú chia quân đóng đồn mọi đường thiết yếu. Nam Bắc quan báo không thông được. Phạm văn thư chuyển trạm đến Thanh Hóa, lập tức do tỉnh ấy ủy giao đường tắt đề ra, thường có khi [63b] bị côn đồ đón cướp. Thuyền của Phú liền từ Ninh Bình dời hướng về Nam Định. Hộ đốc Nguyễn Hiên, Lãnh binh phái đến Nguyễn Văn Lợi, Thương biện Phạm Văn Nghị đón đánh ở đồn Độc Bộ, thua, lui đóng giữ hai huyện Phong Doanh, Ý Yên. Sáng sớm ngày 21, thuyền quân Phú ở trên sông Vị Hoàng, nổ súng bắn vào thành, cửa Đông thành vỡ. Người Phú bèn vào chiếm cứ thành. Không đầy tuần nhật, bốn tỉnh nối nhau thất thủ.

Vua thấy cảnh báo đến chông chất, lòng rất sốt ruột lo kíp sắc báo đình thần ở Viện [Thương] Bạc rằng:

“Đương lúc người Phú nghĩ say men trở tài, đã từng sức dạy mong cho đem hết mưu, tỏ hết trung, thế mà câu thả hư ứng đến nỗi một sớm xảy ra đến thế, cố nhiên là tội của ngoại thần, nhưng Viện Bạc tham dự cơ yếu mà để ra như vậy, cũng không thể chối được

trách nhiệm. Vậy trước hãy đều giáng 4 cấp, lưu, để tỏ pháp luật thi hành ngay từ gần, mà khích lệ người khác. Ninh [64a] Bình là đất hiểm yếu, yết hầu của Bắc Nam, lũ Thứ cam tâm bung đem cho giặc, Nam Định phòng bị sơ sài, thành lớn bị chiếm trong khoảnh khắc, tinh thần hai tỉnh Ninh, Nam đều cách chức. Tinh thần Hải Dương không đến nỗi quá nhảm như Ninh Bình, cũng đều cách chức, lưu, tất cả đều để riêng ra đợi xét bàn tội. Vậy nêu rõ cho mọi bày tôi văn võ lớn nhỏ đều phải đồng tâm đồng lực, đều giữ hết chức trách mà tính đường báo đáp gỡ lại. Đều thông sức cho mọi tinh thần ở Bắc Kỳ, tỉnh hiện còn, đều nên đánh giữ, bám chặt những chỗ hiểm yếu, chớ đi theo cái lối nặng kia; những tỉnh đã mất, đều đem hết sức ra lo toan thu phục bù lỗi trước. Mặt khác phái hai đại thần tổng thống, hiệp thống đến điều nghiên rõ, hễ ai hèn nhược lập tức tâu lên để trị theo chính pháp. Lại mật lệnh cho hai đại thần Tổng thống Tam Tuyên⁽¹⁾ Hoàng Tá Viêm, Tham tán Tôn Thất Thuyết trích ra 1.000 quân ứng giao cho những đề, lãnh giới việc quân đem đi lập tức đến đóng ở hạt phủ Từ Sơn [thuộc Bắc Ninh] hiệp cùng với Tham lý Vũ [64b] Huy Thụy, Tán tương Trương Quang Đản phòng ngự nghiêm mật thêm. Lại sai Hoàng Tá Viêm kiêm sung Tiết chế Bắc Kỳ quân vụ, thương đốc công việc phòng thủ mọi tỉnh, đợi Trần Đình Túc thương thuyết, khiến họ nghe lui đi càng tốt, bắt đắ dĩ có việc binh đao thì do Tá Viêm phi sức điều động quan binh mọi đạo cùng đánh dẹp.

Khi ấy, quan quân mới phái đi lục tục đến tỉnh Thanh Hóa vì đường Ninh Bình nghẽn, đều lưu lại đây đợi. Đình Túc đến đây cũng ngẫu nhiên bị bệnh, tinh thần Thanh Hóa tâu lên, bèn đổi Nguyễn Chính làm thự Hà, Ninh Tổng đốc sung Khâm sai phỏng định thương ước toàn quyền đại thần [gần đây có chỉ chuẩn Đình Túc sung Khâm sai phỏng định thương ước toàn quyền đại thần], đổi Đình Túc làm Tuần phủ Hà Nội, bệnh khỏi sẽ đi, đổi Trọng Hợp làm Bố chánh sứ Nam Định.

Vua lại bảo bày tôi Viện Bạc rằng: “Thư ta gửi đã lâu, sớ họ điềm nhiên, sứ thần cũng không báo, thật hết trông mong. Nên làm thư ngay phái quan đem đến [65a] hội đồng sứ thần đưa đến viên sớ ấy mà trách hỏi tận mặt”. Bạc thần đương nghĩ thảo, đình thần tâu nói: Sớ ấy từ trước đến nay hằng yêu cầu ta cho toàn quyền đến, là muốn cho hòa ước chóng thành, mà ta không chịu làm ngay như thế [Nguyên ta cố yêu cầu giao trả 3 tỉnh Long, Giang, Hà hay 1, 2 tỉnh mới chịu định ước, nên án sắc toàn quyền chưa phát giao], cho nên ngoài dùng lời nói khéo để hoãn đãi ta, trong ngầm sai gây sự để quấy ta. Nay tất muốn An-nghiệp thôi tàn bạo, giải được nguy cấp cho Bắc Kỳ, không gì bằng trước hãy theo cái ản tình của sớ ấy mà thuận tình đi, ngõ hầu mới chóng xong việc.

Vua cho lời tâu là phải, bèn phát giao án sắc toàn quyền đại thần, chuẩn sứ thần Lê Tuấn làm toàn quyền [khi ấy Lê Tuấn nhân ốm còn lưu lại Gia Định chữa thuốc]. Nguyễn Văn Tường làm phó, để được định ước với họ. Sau đấy, sắc ản phát đến Gia Định, sớ ấy

⁽¹⁾ Tam Tuyên gồm các tỉnh: Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang. BT.

được tin thấy mừng. Sứ thần ta nhân cũng thương thuyết, bảo họ tân ước tới nay có thể định được, xét việc ngoài Bắc hiện đang be bét, mong ở đây xử trí cho xong sớm, [65b] thì định ước mới tốt. Sứ ấy liệu là đã có toàn quyền, tất định được ước, bèn phi thư sức An-nghiệp rút lui, cho quan ta vào thành cai trị, [thư có hai bản: một do hỏa thuyền đệ giao, một do đường bộ phát đi, hiện giao Nguyễn Văn Tường mang về tâu trình thì phát riêng]. Lại thương thuyết được, do Nguyễn Văn Tường đi cùng Thống sát Hoắc-đạo-sinh [một tên là Phi-lặc (Philastre)] đưa hỏa thuyền hộ tống bốn viên quan Hà Nội bị Phú phái bắt đưa về trước, đem giao trả. Thuyền đến Đà Nẵng, rồi đi đường bộ lên kinh đô. Phan Đình Bình về trước tâu rằng: “Thần theo sứ thần đến biện thuyết với Phú sứ, ông ta đã thuận nghe, phi sức cho An-nghiệp giao trả tỉnh thành Hà Nội. Đến khi xuống thuyền lại được tin tức báo 3 tỉnh, lại bàn với Hoắc-đạo-sinh yêu cầu hẳn báo thư riêng cho An-nghiệp lập tức tuân theo sứ lệnh, đem cả bốn tỉnh giao hoàn một thể. Thư của Phú sứ và thư thống sát hiện mang về cả đây đợi phát đi.” Rồi Hoắc-đạo-sinh đến kinh, [66a] chuẩn cho nghỉ ngơi ở sứ quán, bọn Lê Bá Thận, Nguyễn Hữu Lập khoản tiếp ân cần, Hoắc-đạo-sinh mừng nói: “Ôn triều đình trọng thể như thế khôn xiết cảm tạ”. Bọn Lê Bá Thận nhân thương thuyết: Hiện nay sự thể Bắc Kỳ khác hẳn trước, đường Ninh Bình bị nghẽn, sợ thư quý sứ gửi cho An-nghiệp không đến sớm được, phiền thống sát liệu lý thể nào cho chóng tới mới tiện cho viên phó sứ đây cùng về Gia Định làm tờ ước. Hoắc-đạo-sinh hỏi từ kinh đến Hà Nội đi mấy ngày đường. Lê Bá Thận nói: “Đi bộ bất tiện, nay có tàu đến Đà Nẵng, xin cho đi tàu ấy ra ngay thì tốt hơn”. Hoắc-đạo-sinh nói: “Chỉ sợ thuyền trưởng không chịu” [Nguyên thuyền ấy theo Sứ lệnh chỉ đưa sứ thần và viên quan kia về]. Liên đưa thư [thư của viên ấy và thư của Viện Bạc cùng gửi] hỏi rõ thuyền trưởng. Người này thuận nghe, lưu lại đợi. Bèn sai Nguyễn Văn Tường sung Khâm sai đại thần, hiệp cùng Hoắc-đạo-sinh đúng mùng một tháng sau [66b] lại đến Đà Nẵng đáp thuyền ấy đi Hà Nội giảng thuyết. [Lúc ấy vua muốn sai Phan Đình Bình cùng đi. Nguyễn Văn Tường nói khi ở Gia Định, nghe người Phú bảo An-nghiệp ngờ Đình Bình kẻ vạch chỗ sở đoản của hắn với Phú sứ, nên Phú sứ sức hẳn lui ra cho quan ta vào thành. Nếu Đình Bình lại đi, sợ An-nghiệp thấy lại sinh trở ngại. Bèn thôi]. Lại sức viết thư báo Phú sứ biết và thư giao cho viên thống sát làm bằng để tiện việc.

Tháng Mười Một, Tổng đốc mới của Hà, Ninh là Trần Đình Túc tuân dụ vâng lên đường trước cùng với Tuần phủ mới Nguyễn Trọng Hợp đến tỉnh thành Hà Nội. An-nghiệp phái người rước vào trong thành nghỉ ngơi. Hắn liền đem việc thông thương ra hỏi: “Việc ấy, triều đình trù liệu thế nào, không thấy toàn quyền đến hỏi biện, thành ra xảy việc như thế. Nay quan mới đã đến, có giảng định được không?”. Bọn Đình Túc đáp là chưa có toàn quyền, nhưng đã phụng mệnh chuẩn cho đi trước để hội bàn thu xếp về việc ấy. An-nghiệp nghe nói [67a] cũng hơi bình tâm, cùng nhau thương lượng châm chước. [Chỗ ở hai viên đốc, phủ lúc ấy, An-nghiệp cho quân lính vây giữ, người ngoài

không được ra vào, những kẻ gian được An-nghiệp sử dụng, thấy hai viên đến, đưa nào cũng kinh lạ, mưu ngăn trở công việc, đêm ấy muốn khởi biến, có bọn khác ngăn lại, trừ trừ không phát ra, rồi thôi] .

Nguyên Hiệp biện đại học sĩ, lĩnh Lại Bộ Thượng thư, sung khâm mạng tuyên sát, đồng suất đại thần được cách, Nguyễn Tri Phương mất nơi trú thự trong thành Hà Nội [Trước nhân bị thương ở lại đây, đến nay tuyệt không ăn uống, người Phú lấy cháo, thuốc đổ cho đều phun nhỏ đi, rồi mất vào ngày mồng 1 tháng ấy].

Quan quân đóng ở Hương Canh đánh úp, giết An-nghiệp ở ngoài La thành. Trước Thống đốc Tam Tuyên Hoàng Tá Viêm, Tham tán Tôn Thất Thuyết thấy tin Hà Nội cảnh báo, tâu chuẩn cho thống suất biên binh tiến đến hạt ấy xem cơ sự mà tiểu biện. Sau nghe tin bốn tỉnh liên nhau vỡ, tình hình địch rông càn, bèn đòi Lưu Vĩnh Phúc đem cả đoàn về đợi sai đi. Vĩnh Phúc tình nguyện hiệu lực báo ân, đóng quân ở xã Hương Canh [thuộc huyện Từ Liêm, các nơi dưới cũng thế]. Đến khi ấy tiến quân đến xã Yên Quyết, giáp cửa ô phía [67b] tây. Mồng 2 tháng ấy, quân của Lưu đến dưới thành khiêu chiến. Lúc ấy An-nghiệp cùng hội nghị với Trần Đình Túc ở trú thự, chưa kịp bàn định, chợt được báo có quân đến đánh, lập tức về điều bộ thuộc ra thành nghênh chiến; quân Lưu giả vờ thua chạy, An-nghiệp thúc ngựa đuổi theo đến Cầu Giấy, quân Lưu đánh úp giết [trận này chém được 5 đầu: 1 quan Ba tức An-nghiệp và 1 quan Hai, 1 quan Một, 2 không có lon].

Vua xét thấy Lưu đoàn⁽¹⁾ dụ giết được An-nghiệp chỉ là một kẻ nhất thời đột xuất, bằng đường đường chính chính tranh thắng với họ tướng cũng khó giữ được lâu. Nay đang thương thuyết, đã dần dần có đầu mối, nắm bàn xử trí toàn cục tất không phải chuyện ủy cho quân ấy mà có thể làm được. Nên khiến triệt hồi cả về thượng du cho yên chuyện. Bèn dụ bảo Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết rằng: “Đương lúc hữu sự này mà biết cở vũ hàng quân, tạo thanh thế trước mới uy hiệp quân địch, đại cục nhân đây mà được thỏa thuận, thật rất vui mừng. [68a] Và nay việc quân ở trung châu đã thư, bọn ngươi phải về đóng quân ở tỉnh Sơn Tây, nuôi uy nhuệ, đợi mọi tỉnh giao lại xong, liền phái đi đánh giặc Hoàng Sùng Anh, sớm đưa toàn hạt Tam Tuyên yên ổn tất cả, đến cơ hội ấy mới được tiện nghi ngơi, chỉnh đốn, trọn vẹn được cái công trước. Còn như đoàn quân Lưu Vĩnh Phúc, cho các ngươi khu xử cho thỏa thiếp, đợi khi việc yên rồi, luận công ban thưởng một thể”.

Lúc ấy An-nghiệp đã chết, bộ thuộc đều nhụt khí nhưng trong lòng căm thẹn, còn muốn được như sở cầu mới thôi, vẫn cần định ước cho mau, bèn suy cử quan Hai lên chủ công việc. Viên quan Hai ấy nói với bọn Đình Túc rằng hấn cũng vẫn giữ cái ý của An-nghiệp cũ, đợi việc khai thương bàn xong, tức thì đem các tỉnh giao trả. Bọn Đình Túc

⁽¹⁾ Chỉ quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc. BT.

bèn tư ngay Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết [68b] triệt Lưu đoàn về giữ cỗi, để họ khỏi ngờ, cho tiện việc định ước. Sau được phúc báo là chưa phụng dụ chỉ triệt binh, tướng ở ngoài chỉ biết mưu trừ giặc, như quả có dụ giảng giải, nên đưa phái viên đến trước quân thứ cho biết rõ, mới dám tin. Đình Túc bèn ủy Nguyễn Trọng Hợp, Trương Gia Hội đến quân thứ gặp mặt thương lượng. Bọn Tá Viêm, Thuyết thuận nghe, dừng quân lại, không hành động, lại dặn lũ Trọng Hợp lập tức về thương thuyết nội nhật ba ngày phải xong mới được. [Lúc ấy, hai bên tuy cần định ước ngay, nhưng những điều khoản đưa ra như quan lại họ đã cất đặt vẫn lưu chức cũ, không được bãi bỏ, và từ Hát Giang đến cửa biển không được đặt thêm thứ quân nào. Đình Túc, Trọng Hợp không nghe, giảng co chưa quyết được]. Gặp quan Ba E-my của Phú phái từ Gia Định đến [Phú súy được tin An-nghiệp chết, liền phái E-my đi hòa thuyền ra thay]. Ngày mùng 6 tháng này, bọn Đình Túc liền hội nghị với cả quan Phú cũ mới. Sai tạo một cái kim khánh lớn phát giao cho sứ thần tuyên ban Phú súy [sau súy bái lĩnh, có thiệp tạ giao sứ thần đệ tâu].

Chuẩn Trần Đình Túc vẫn như cũ lĩnh Hà, Ninh [69a] Tổng đốc sung Khâm sai phỏng định thương ước toàn quyền đại thần, Nguyễn Trọng Hợp vẫn lĩnh phủ, cùng Khâm sai đại thần Nguyễn Văn Tường định thương ước. [Khi ấy Nguyễn Chính chưa kịp đến, mà Đình Túc và Trọng Hợp có mệnh đã vội vàng đi nhanh đến Hà Nội trước, cho nên có mệnh ấy].

Lấy nguyên Hiệp thống Nguyễn Chính sung Bắc Kỳ kinh lược đại thần, nhưng chuẩn cho hãy ở lại Thanh Hóa để trấn áp bọn xuẩn động, đợi Trần Đình Túc thương thuyết xong sẽ đi.

Khâm sai Nguyễn Văn Tường cùng Phú Thống sát Hoắc-đạo-sinh đi thuyền đến Cửa Cấm, nông không vào được, bèn thuê thuyền nhỏ vào Hải Phòng, lại bị giặc biển quấy nghẽn quay về, vừa gặp được thư của quan Phú ở Hà Nội báo An-nghiệp bị chết. Hoắc-đạo-sinh và bọn quan thuyền đều đập tay phẫn hận, bảo Văn Tường rằng: Việc không xong rồi, nên phi báo súy họ, không thể lưu lâu. Văn Tường thấy họ phẫn khí đương hăng, sợ hỏng việc lớn, bèn thông thả nói rằng: “Việc Hà Nội, quý súy bảo là không [69b] tự bản ý, mà binh lực bốn thành nước tôi cũng không tranh giành nhau, thế là người hai bên đều không trái. An-nghiệp bị chết hoặc bởi bọn cướp khác, hoặc sĩ dân phẫn khích, việc chưa được rõ ràng căn cứ vào đâu mà vội báo. Phương chi nộp thành để mau định ước là lệnh của quý súy, thu thành rồi mới bàn hòa đó là mệnh của bản quốc. Bọn chúng ta đây chỉ tuân phụng mệnh lệnh ấy. Còn như Hà Nội giết An-nghiệp cũng như An-nghiệp đã giết Nguyễn Tri Phương, đều là sự bất ngờ, cũng không phải bọn chúng ta đã làm, chỉ đem những điều nghe đồn báo suông không những quý súy ở xa suy xét khó tường mà bọn ta đi chuyến này, thực cũng phụ lòng ủy thác nhiều lắm. Sao bằng phi thư về Hà Nội lập tức phái một tàu nhỏ đến tiện đưa ta đến nơi, như tuân mệnh lệnh trước hội biện được thì rất tốt, hoặc giả cần hỏi rõ duyên do An-nghiệp bị

chết rồi sau báo về đầy đủ, há chẳng ôn hơn à?”. Hoắc-đạo-sinh [70a] và thuyền quan nghe theo, lập tức phi thư cho Hà Nội biết làm theo. Gặp thuyền Đê-say-di đi lên Bắc về, Hoắc-đạo-sinh lại muốn dời sang thuyền ấy, cho đem thuyền Đát-tờ-di⁽¹⁾ mình đang ngồi về báo. Văn Tường lại bàn: “Quý thuyền đã đi lại trở lại, sĩ dân được tin, tất bắt chước như Hà Nội đã làm, ai cấm ngăn được. Sợ rồi ra tổn thiệt lại nặng hơn nhiều, bấy giờ biết thừa lại với quý sús ra sao. Nay nên sai thuyền Đê-say-di ra khơi đón dẹp giặc biển, còn thuyền ta đang ngồi đây, nên tiến ngay vào Hải Phòng, bọn ta đến Hải Dương trước giao trả thành ấy, yết thị hiểu dụ sĩ dân để tỏ rõ hòa, tín, rồi sau tiến lên Hà Nội giao hết mọi thành, và hỏi rõ nguyên do việc An-nghiệp chết, báo cả về một thể, mới gọi là tính xong cả mọi việc”. Hoắc-đạo-sinh thuận nghe, bèn đúng ngày mùng 6 tháng đến Hải Phòng [Vừa gặp 20 chiếc thuyền giặc biển, quan thuyền ấy sức bắt nộ tất cả khí giới mới tha cho sống về, hiện thu được súng đồng 25 cỗ, còn đại bác và đạn dược đều đắm xuống sông. Đến khi ra khơi, các thuyền ấy đều bị thuyền Đê-say-di đón đánh đốt sạch]. [70b] Tiến đến thành tỉnh Hải Dương, ngự Tổng đốc tên là Trương, thợ rèn, người theo Đạo [do An-nghiệp mới đặt] mưu bắt Văn Tường để phá công việc, Văn Tường dò biết, mật thương lượng với quan Phú giả đưa hấn xuống giam giữ ở hỏa thuyền, rồi phi thư cho Bắc Ninh, Hưng Yên trích quân và đòi hợp lính tỉnh lại cộng được hơn 1.000 đội sai phái. Định ngày 12 giao nhận tỉnh thành, quyền đặt quan viên quản trị để đợi tâu kén chọn người đến thay. Ngày 15 thuyền đến tỉnh Hà Nội thương nghị, trước hãy giao Nam Định, Ninh Bình. Phú quan cũng thuận, bèn thương lượng ủy Trần Đình Túc quyền lĩnh Định Yên Tổng đốc, Nguyễn Trọng Hợp lĩnh Ninh Bình Tỉnh vụ, để tiện cùng quan Phú giao nhận. Văn Tường đem đủ việc tâu lên, vua khen là biết tùy cơ khéo liệu, lại chuẩn cho hội đồng với Hoắc-đạo-sinh tùy việc mà thu xếp cho hợp với thời thế. [Trần Đình Túc đã quyền lĩnh Tổng đốc Định Yên, chức Phò mã định thương ước toàn quyền đại thần lại giao Nguyễn Văn Tường chiêu nhận định ước] [71a].

Lúc ấy Văn Tường cùng Hoắc-đạo-sinh trú ở Hà Nội cùng với quan Phú thương nghị [quan Phú nhiều kẻ ngờ Hoắc-đạo-sinh ăn hối lộ], ba ngày mới xong; bèn thương lượng ủy cho Bố chính Trương Gia Hội [khi ấy tân (Tuần) phủ Hà Nội Nguyễn Trọng Hợp đi nhận Ninh Bình cho nên giao Gia Hội] đúng ngày 25 giao nhận tỉnh thành, đều nhất luật về quan ta quản trị. Quan Phú ra ngoài thành lui về chỗ cư trú ở Hải Dương, Hải Phòng, chỉ lưu tham biện Lê-na (Renard) [quan này do Phú sús mới phái đến thay Hoắc-đạo-sinh] với 40 tên lính đóng ở phố Bình Chuẩn ngoài thành để đợi đốc biện việc buôn. Viết thư giao nhận 4 tỉnh thành đã xong, tất cả công việc đều đã vào mối. Duy lương giáo thù nhau vẫn chưa dẹp yên, bèn tư cho các tỉnh thần phải gia tâm kiềm chế, hiểu dụ, sao cho cùng yên ổn. Rồi định ngày quay thuyền về. Còn thương ước đợi về

⁽¹⁾ Thuyền Đê-say-di tức tàu Decrès, thuyền Đát-tờ-di tức tàu D'Estrées. BT.

Gia Định cùng định một thể. [Sau thấy 4 tỉnh mới thu hồi, cần xử trí nhiều khoản, chuẩn Nguyên Văn Tường cùng Hoắc-đạo-sinh thương lượng cho thỏa đáng, khỏi sinh ra trở ngại khác. Rồi sau mới có thể về] [71b].

Tháng Chạp, lấy Nguyễn Trọng Hợp làm Hộ lý Định Yên tổng đốc [Trần Đình Túc chuyển về Hà Nội].

Khi trước người Phú đã lấy Hà thành lập tức chia quân qua sông sang bắc chiếm giữ phân phủ Thuận Thành, khiến phi đảng giữ. Thị giảng sung Tán tương Trương Quang Đản đóng đồn ở trên đất Đông Ngạn, nhân đêm tối qua sông Triêm Đức tập kích lấy lại được thành, sức cho thương biện phủ ấy là Nguyễn Đông thủ giữ, lại chuyển ngay về chỗ đóng cũ. Sau đây bọn phi lại dẫn quân Phú đến tranh, Quang Đản thân đốc binh dũng, liền mấy ngày đánh nhau với quân Phú, đều được, quân Phú chết 2, bị thương 2 đứa, bắt và chém hơn 150 tên phi. Tỉnh thần tâu lên. Đến nay thường thặng Thị giảng học sĩ vẫn đề sung Tán tương.

Vua thấy việc đã bình, truy nhớ Nguyễn Tri Phương một nhà tẩn tiết, dụ chuẩn cho nguyên đại thần Nguyễn Tri Phương được cho 3 cây lụa hoa, 3 tấm vóc màu, [72a] 10 tấm vải trắng, 1.000 quan tiền để lo liệu công việc tống táng, cho tỏ rõ cái ý đền công, nhớ người cố cựu. Nguyễn Lâm được tặng Binh Bộ Thị lang chiếu theo hàm mà cấp tuất, lại cho riêng 300 quan tiền, để làm gương cho người trung nghĩa [sau đình nghị Nguyễn Tri Phương cách bỏ hết chức hàm, mãi mãi còn cái án trăm hậu, phụng chuẩn gia ân khai phục được Binh Bộ Tả Tham tri, được giữ nguyên tước bá, không bị đoạt].

Năm Tự Đức thứ 27 (Giáp Tuất, 1874), mùa xuân, tháng Giêng

Thống sát Phú Hoắc-đạo-sinh với Khâm sai Nguyễn Văn Tường từ Bắc Kỳ về đến sứ quán. Vua thấy Hoắc-đạo-sinh đi chuyến này cũng có lòng vì ta, sai cả Viện Bạc đến thăm hỏi, đặc biệt cho một đạo sắc dụ để biểu dương công lao tài cán [Nguyên Văn Tường tâu đã ủy cho Nguyễn Hoàng dò thấy ý viên ấy muốn được một đạo sắc dụ khen, giữ làm của báu để đời, cho nên đặc biệt ban cho để họ thỏa thích] và thưởng một chiếc kim khánh cùng các thứ kim tiền, ngân tiền, vải vóc ngũ sắc nam bắc. Quan Hữu ty vâng chỉ, đem tuyên ban.

Phú thống sát Hoắc-đạo-sinh và Phó sứ Nguyễn Văn Tường cùng Lê Tuấn và Phú [72b] súp định ước. Hoà ước mới [gồm 27 điều] đã xong.

Vua thấy hòa nghị Bắc Kỳ đã thành, thưởng Phú súp một kim tiền hạng rất lớn và thưởng khắp quan lính ở thuyền Tây phái đến, ngân tiền ngân bài theo thứ bậc, giao cho súp Phú chuyển cấp. Lại thấy Nguyễn Hoàng và linh mục Bình, linh mục Đấng cũng có

nhiều bổ ích trong dịp này, đều hậu thưởng cho họ để bù công lao.

Tháng Hai, lĩnh Hình Bộ Thượng thư sung Như Tây chánh sứ Lê Tuấn mật ở Gia Định.

Tháng Sáu, sai Hình Bộ Thượng thư Nguyễn Văn Tường, Thị lang Nguyễn Tăng Doãn đều sung Giảng định thương ước toàn quyền đại thần, lại đi Gia Định cùng với Phú sứ hội định thương ước.

Mùa thu **tháng Bảy**, Phú sứ sai tham biện đem thư cùng Phó sứ Nguyễn Tăng Doãn cùng đến [73a] nơi trong thương ước mở phố buôn ở Hà Nội, đặt lãnh sự. Vua cho.

Thương ước [cộng 29 điều] thành.

Năm Tự Đức thứ 29 (Bính Tý, 1876)

Chuẩn cho Phú sứ Lê-na đặt trú thự ở bờ nam Sông Hương, ngoài Kinh Thành, giáp với địa phận trại thủy quân, sai bề tôi ở Thương Bạc biên giao cho sứ ấy, bảo họ ký biên nhận cho có bằng cớ.

Năm Tự Đức thứ 35 (Nhâm Ngọ, 1882), mùa xuân, tháng Hai

Phú sứ phái tàu binh ra Bắc phao tiếng là để đuổi quân Lưu Vĩnh Phúc và bảo vệ buôn bán. Nguyễn Lập mật tâu về. Vua cho phái viên nước Phú muốn mưu lấy Bắc Kỳ, chỉ mượn tiếng đuổi Lưu đoàn, thâm ý thực không thể lường, phía ta cũng phòng bị trước. Vua sai mật sao tờ tư của Nguyễn Lập phát giao cho các tỉnh [Ninh Bình trở ra Bắc] biết, nhân sắc rằng: “Phàm mọi việc cần thu xếp khéo, chớ để động hình [73b] lộ tích, như có thể ngầm tiêu lạng đối được càng tốt; bằng họ dám ngang nhiên, việc đến cùng không được nữa, đều tùy việc nên làm, để giữ trọn được trách nhiệm giữ đất”.

Sai Lại Bộ Thượng thư Nguyễn Chính sung Bắc Kỳ Kinh lược sứ, Hộ Bộ Tham tri kiêm quản Đô Sát Viện Bùi Ân Niên sung Phó sứ. Khi ấy, Phú phái binh thuyền đến Hà Nội, lòng người kinh náo. Thống đốc Hoàng Tá Viêm xin kén một viên đại thần uy vọng đem theo lính kinh sung làm kinh lược đến đóng ở tỉnh Sơn Tây, đốc sức việc dẹp yên ngoài biên, khẩn tiểu giặc Khách, để mà trấn áp. Vua theo lời xin ấy, nên có mệnh trên. [Lại phái Hộ Bộ Tá Thị lang Nguyễn Thành Ý đi Gia Định biện thuyết với Phú sứ, nguyên ủy về Lưu đoàn phải trái thế nào và sự lợi hại ở Bắc Kỳ].

Tỉnh thân Hà Nội, Sơn Tây, bọn Hoàng Diệu, Nguyễn Đình Nhuận, Hoàng Hữu Xứng mật bày kế sách dự phòng, nói hình thế Bắc Kỳ bên tả từ Ninh Bình suốt lên Mỹ Đức, Sơn, Hưng, bên hữu [74a] Bắc, Thái ra đến Đông Triều ngoài biển đều có sơn phận hiểm yếu có thể giữ được, tự ta nếu biết kinh lý kỹ hơn, làm mạnh thượng du để bảo vệ

trung châu, bọn kia tiện ở nước mà không tiện lên núi, thì cũng biết là khó mà không dám động. Lại xin sắc Thống đốc Hoàng Tá Viêm về trú ở hạt Sơn Tây, đặt đồn đóng quân, để làm mạnh vững cho cuộc phòng thủ ở trong; nhất thiết mọi việc phòng bị cần thiết do chủ thần ở tỉnh, đạo hết lòng cùng liệu biện. Vua thấy những điều xin đây đều quan hệ là dự phòng trước, lục cho các quân thứ, các tỉnh tuân theo mà làm. Ở tỉnh Sơn, đã sai lũ kinh lược Nguyễn Chính mau đến đóng ở thành Sơn cùng với Tá Viêm bàn bạc làm việc. Tá Viêm tùy chỗ mà di trú để tiện thông tin tức, và cần tuân chuẩn mau đưa Lưu đoàn dời xa hẳn đi.

Ba chiếc hỏa thuyền của Phú bỏ neo ở gần núi Nê [thuộc tỉnh Ninh Bình], nhân dân lo sợ. Tỉnh thần Phan Đình Bình tâu nói: Hình thế Bắc Kỳ, tỉnh của thần là địa đầu, quân [74b] chỉ có hơn 300, phòng bị đơn sơ, xin tạm lưu lính thú cũ hợp với lính tỉnh, để thêm chống đỡ. Trên cho.

Tháng Ba, sai bề tôi hai tỉnh Hà Nội, Hải Dương bàn bạc mỗi tỉnh ủy một quan lớn văn, một quan lớn võ đóng giữ tuần phòng ở ngoài thành. Khi ấy, Phú phái thêm binh thuyền đến Hà Nội, và lần lần đến đỗ neo ở cả giang phận tỉnh Đông, tỉnh Nam và Ninh Bình, nhân tình náo động. Vua thấy quân bọn kia ở ngoài, mà quan quân ta đều ở trong thành, sợ tin tức ban đêm khó thông được với nhau, nên mới ra mệnh ấy. Lại khiến tỉnh thần đưa tin ước đến trách phải viên nước Phú. Cũng sai bề tôi ở Thương Bạc đem hiện tình chất vấn sứ Phú ở kinh. [Lúc ấy Bạc thần đến biện thuyết với Phú sứ, họ bảo cứ để tự nhiên mới khỏi sinh hấn. Lại nói Hà thành sợ không yên, tạm phải chuyển quân về. Vua bảo: Lòng độc của họ đã lộ rõ. Than rằng: “- Việc đã ở vào thế đối chọi, không dự phòng thì rơi vào thuật của họ, dự phòng mà không đương nổi cũng vô ích, chỉ còn trông vào kẻ hào kiệt chuẩn bị mà không hình tích, có động cũng đối phó được ngay, là tốt nhất. Không thể lấy lời nói mà truyền”] [75a].

Thống đốc quân thứ Tam Tuyên Hoàng Tá Viêm thấy Hà thành đương náo động xin rút quân ở quân thứ Thái Nguyên về. Vua cho là rút hết quân về, sợ bọn phỉ lại tụ tập, và thêm lộ tiếng tăm, ra lệnh cho Tá Viêm cứ yên tâm dẹp bọn phỉ, và giục Kinh lược sứ Nguyễn Chính đi gấp đường đến Sơn Tây cùng xét cơ bản việc.

Truyền lục chỉ bàn công việc phòng thủ bảo cho mọi tỉnh thần, thứ thần ở Bắc Kỳ. Lúc ấy các tỉnh Bắc Kỳ nhiều người hoang mang [Ninh Bình tâu thuyền Phú đi lại bao nhiêu chiếc không rõ đích xác. Nam Định tâu xin tăng việc đắp lũy, đặt súng trên đường sông. Trương Quang Đản triệt quân thứ về Bắc]. Vua bảo bề tôi Viện Thương Bạc rằng: “Các khanh tự mình đảm đương công việc ấy, nên như thế nào?”. Thưa rằng: “Trước đã sai hai tỉnh Hà, Đông thương ủy quan to ra ngoài đóng là cũng giao cho phòng giữ chỗ xung yếu. Nay xin ở trong thì dự bị quân lính khí giới, ở ngoài thì mật kết thân hào, đoàn kết con em, lâm sự thì trong ngoài tựa nhau, có nhiều phương ràng địch. Đến như các

khoản đắp cản, nên đình lại cho khỏi bị ngờ mà chịu theo”. Vua rằng: Họ cậy có thuyền làm đầu. Mọi tỉnh như đều mật [75b] dự bị im lặng được, vì có nỏ bùng ra ở một tỉnh nào, thì chọn ngay chỗ nông hẹp nhất trên đường sông thuyền họ hay đi lại, lập tức đem lấp đầy, thì trong ngoài không thông được, không nhân đây còn đợi gì? Duy làm được là tại người. Sao cho hợp thời nghi là được, không nên hoảng mà sai lẫn. Nhân sao lục ra để bảo.

Người Phú đánh hãm thành Hà Nội. Tổng đốc Hoàng Diệu chết. Khi ấy binh thuyền Phú phái đến thêm ở bến Cơ Xá, hàng ngày khiêu khích [bọn Phú phái ban ngày mang súng đi lại ngoài thành, nói phao lên vào đóng trong thành]. Diệu nghiêm chỉnh phòng bị. Phú phái muốn phải triệt đi hết. Diệu không chịu. Sớm ngày mùng 8, người Phú ủy người đệ chiến thư. Diệu ủy Án sát Tôn Thất Bá ra ngoài thành thương thuyết. Bá vừa ra khỏi thành, quân Phú đã bắn ngay. Diệu cùng Tuần phủ Hoàng Hữu Xứng chia đường đốc thúc quân lính chống đánh rất lâu, quân ta và quân Phú đều có thương vong. Chợt kho thuốc đạn nổ cháy, quân ta rối loạn, quân Phú bắc thang trèo lên thành. Thành bèn hãm [76a] [chống nhau từ giờ Mão đến giờ Thìn thì hãm]. Diệu chạy tắt lẩn trong đám loạn binh một mình đến trước đền Quan Công [ở bên ngoài bức tường ngăn trong thành] thất cổ dưới cây lớn. Đề đốc Lê Văn Viên, Bộ chánh sứ Phan Văn Tuyển, Lãnh binh Lê Trực, Phó lãnh binh Hồ Văn Khương, Nguyễn Đình Đường (còn gọi là Xế) đều chạy. Lúc địch leo lên, Hữu Xứng liền chạy hỏi Hoàng Diệu không biết ở đâu bèn vào tả giai ở hành cung, bị quân Phú bắt giữ ngay [Phú phái muốn dùng lễ dụ, Xứng không chịu khuất, mắng lại, họ cũng không chịu giết đưa về giữ ngay ở Phú thực cũ]. Đoạn rồi Phú phái đón Bá về [Bá chạy trú ở xã Nhân Mục] giao tỉnh thành. Bá vào cùng Hữu Xứng hết sức bàn nên quyền nhận [Lúc ấy, Hữu Xứng đã nhịn ăn thành bệnh. Bá mới vào, Hữu Xứng đuổi đi. Bá lại khóc tỏ bày lợi hại. Hữu Xứng lại nghĩ không quyền nhận sợ lại tăng khó khăn, nhân cũng gượng dậy theo, nhưng bàn để Bá chuyên nhận, rồi hội hàm tư riêng Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Chính và mọi tỉnh bên xem thế có thể thừa cơ, nên làm được thì cứ làm, chớ ngại vì đã nhận thành. Và đem sự việc tâu lên xin chịu tội].

Quân Phú vẫn đóng giữ ở hành cung.

Vua thấy Hà thành đã xảy ra chiến sự, Nguyễn Chính mà cùng đóng với Tá Viêm thì sách ứng điều động đều có chỗ không tiện, ra lệnh Nguyễn Chính về chọn Mỹ [76b] Đức hay Nho Quan mà đóng để có thể kiêm cố cả tiểu lẫn phòng, phạm công việc gì đều tự hỏi thương lượng với nhau.

Sai nguyên Tổng đốc Hà, Ninh hưu trí Trần Đình Túc sung Khâm sai đại thần đi tâu Phú thẳng đến Hà Nội thương nhận tỉnh thành; Tỉnh biên phó sứ Nguyễn Hữu Độ làm phó. Lúc trước Lê-na nói với Thương Bạc là tỉnh thần Hà Nội nghi tất sinh sự, tương nên có người đến điều đình cho ổn. Vua thấy Hữu Độ từng đã giao thiệp, sai sung làm

khâm sai để đi cùng thương giảng. Chưa đến nơi, thành đã mất. Lê-na lại gửi thư cho Thương Bạc nói Phú-lãng-sa vốn muốn hòa hảo chóng thành, xin phái một vị biện đốc đáp tâu họ đi nhanh giao nhận tỉnh thành. Bề tôi Thương Bạc tâu lên. Vua thấy Đinh Túc đã am luyện, cử làm khâm sai mà để Nguyễn Hữu Độ làm phó, rồi đều làm quyền đốc phủ đi trước tùy nghi chiếu nhận. Lại lấy Biện lý Bình Bộ Hoàng Hữu Thường, lĩnh Bộ chính sứ, sung biện các vụ Vũ Nhự làm Thương biện cùng đi chiêu phủ hiểu thị.

Lúc ấy, Phú phái từng nói giao [77a] trả thành Hà Nội, nhưng quân Phú vẫn đóng lại [lại hủy phá cửa thành, bỏ súng chuyển đi chỗ khác]. Thống đốc Hoàng Tá Viêm, Kinh lược Nguyễn Chính, Bùi Ân Niên dâng sớ xin đánh. Đại lược nói: “Bình thuyền Phú phái đến chuyển này bội vi hãn điều khoản hòa ước. Các quan tỉnh Hà hỏi đến thì thác là để đuổi (Luu) đoàn (quân Cờ đen). Kịp khi các quan đặt phòng bị trong thành, tức thì đến công phá, rồi lại nói giao trả, ai vẹo ai thẳng đã rõ ra cả mọi nước, trở lại quy lỗi cho đốc thần cũ, và chúng tuyên ngôn hễ chỗ nào phòng bị tất sẽ đến gây hấn. Khinh nhờn đến như thế, ai chẳng đau lòng! Từ khi họ cầu lợi đến nay, cứ 10 năm lại đổi ước, cứ mỗi kỳ thay đổi thì đem binh đe dọa, đánh chiếm thành, lại trả thành đều hồng hách uy hiếp để thỏa lòng tham muốn. Xét ý họ muốn tăng đặt thương vụ ở sông Vị Hoàng, tỉnh Nam (Định), ở Bạch Hạc tỉnh Sơn (Tây), khiến ta không còn chỗ nào phát triển được. Mọi tỉnh sợ hãi thuận theo thì lấy phăng, hơi có phòng bị cẩn thận thì nỗ lực đánh cướp; không lấy hết toàn hạt Bắc Kỳ [77b] không thôi. Ý đã lộ hết rồi, ví cứ từng lúc y theo họ trái ước, cũng có thể tạm thời yên, chỉ sợ cứ sa dần vào trong thuật của họ, không khỏi để nhà vua nhọc nhiều, lo lắng. Lũ thần xét kỹ tình thế, thấy nên đánh một trận rồi sau hòa, mới có thể át được lòng lang sói của họ. Nghĩ xin do Thương Bạc biện bác bề rõ lẽ công bằng phen này. Họ quả muốn hòa thì bình thuyền đóng ở nhà Thương Chính không được vi ước, muốn mở thêm đường buôn bán, gặp trở ngại gì phải do ta châm chước dàn xếp, và đền phí cho tỉnh thành Hà Nội, lại không được yêu sách khoản gì khác nữa. Họ mà nhất nhất thuận nghe là rất tốt, không thì được một vài việc, mới có thể hòa hảo như trước. Bằng họ mỗi việc đều chiếm trích thượng hồng hách, lũ thần trong nhờ uy đức, cổ võ quân dân, kẻ giữ xin hết sức kiên cố, kẻ đánh chia đường hợp công kỳ cho tiểu quét lớn lao, rửa sạch được lỗi trước” [78a].

Vua nói: “Sao không ngay từ lúc nghe tin Hà thành có sự, lập tức vây mà đánh khiến cho chúng biết gờm lại. Nay đã giao trả, đánh tất trái về mình, lại ngăn cơ hội, không sớm yên được. Lại đánh tất phải dùng quân họ Luu, càng gây thêm giận, khó mà giảng giải, sợ lại càng sinh ra chuyện khác, thành ra phòng mà không thể đề phòng xiết. Hiện nay cần chỉnh đốn thanh thế, xem họ có đòi hỏi quá đáng hay không, việc bồi thường vừa phải thì thôi, không thể sẽ đem binh chống lại, đến lúc ấy là tự họ gây ra, khó cưỡng lời chối trách”.

Khâm sai Trần Đình Túc, Nguyễn Hữu Độ tâu nói: “Từ khi Phú phái vô có gây

chuyện, những tỉnh đạo ở quanh gần như Sơn (Tây), Bắc (Ninh), Mỹ Đức, lâm thời đã không biết từ xa làm vận ứng, việc xong đã mấy tuần cũng không thấy có cử động gì đáng kể, ai nấy đều giữ quân để tự vệ, đến nỗi thành trước không [78b] có quân ngăn, sau lại không biện chính rõ ràng. Hà Nội công tư riêng chịu thiệt thòi, mà khí thế bọn kia càng kiêu. Bằng ta cứ im lặng không biện chính mình bạch thành ra sự thế gì, sợ sau này họ lại vọng động như thế, sẽ lấy gì mà đợi? Xin nhà vua tự quyết đoán tài định, hoặc chuẩn y lời đình thần, các thần xin [đình thần xin tuân chuẩn biện thuyết cho ra lẽ chính, các thần xin đem toàn lực quốc gia đánh giết hết] hoặc phái người đến trước nước họ hay sủng họ, trách hỏi về các lỗi chiếm thành giết người, nên có cách xử trí thế nào cho công việc thân thiện của hai nước ghi rõ thành điều ước, mới có thể hòa hảo dài lâu được”. Vua nói: “Cứ như lời tâu, cho việc đóng quân không tiến là không phải. Có lẽ quan quân thứ tâu nói lấy đánh làm việc chính, mà không theo việc làm của các người, hoặc bọn người thấy việc xem ra khó khăn, cho nên nói lời này để tránh trách nhiệm. Vâng mệnh sai đi, há nên như thế. Bọn người lại muốn tiến quân, không những ngăn trở sự cơ, mà [79a] còn muốn đổ lỗi cho triều đình vậy. Trẫm rất không bằng lòng. Và việc không thể tốt cả hai mặt, mưu quý ở vạn toàn, đi sang nước họ thì xa không kịp, trách hỏi sủng họ thì thư gửi đi rồi còn chưa thấy phúc đáp. Cơ đến nên ứng biến nhanh, há lại đợi thông thả. Phương chi có phái bộ họ ở đây cùng với các người gần gũi, thì nên trách, nên biện thế nào sao không đoán định, mà lại xa xôi đợi Bạc thần, sủng sứ sao có thể tới ngay việc được. Nay giao cho thống đốc theo lệnh trước dời ngay Lư đoàn về Thái (Nguyên) cho họ khỏi viện ta trái, các người thì hãy hoãn nhận thành, mà đi ra phủ huyện ngoài thành đều chiêu biện để yên lòng dân, lại đưa thư cho phái bộ họ, trách cho biết nhân tâm sĩ khí công phần rất sâu cũng khó giải quyết gượng, và sớm nghe lui đi thì dân chúng mới hả giận, tỉnh thần mới dám nhận thành; hoặc họ đòi quá mức cũng nên trừ định thế nào để cho nén đi được mà [79b] không lo khác nữa. Phải làm hết trách nhiệm không được nắm nước đôi mà mê hoặc mọi người”.

Thấy quân Phú ở Hà thành chưa rút hết, Thương Bạc thần xin đưa thư Phú sủng ở Gia Định mong xử trí giúp. Vua theo.

Trú kinh Khâm sứ Lê-na gọi thư đến nói về việc phòng bị Thuận An, lời rất ngang chướng. Thương Bạc thần tâu lên.

Vua nói: “Những điều họ nói họ làm như thế còn có thể tin sao được! Phòng bị là việc thường của một nước, sao lại có thể bắt người ta bó hết tay không làm gì mới là mãn ý? Không lạ gì hễ các tỉnh đề phòng họ đều muốn triệt đi hết, thì để người ta còn làm gì được. Có lẽ đem một chữ hòa trước sau để nhảm ta ư?”. Sai Thương Bạc trách hỏi biện bác với họ, lại lấy thư đưa đình thần duyệt, dụ họ rằng: Đã từng nguyện đồng tâm lực làm việc giữ vạn toàn không lo ngại thì nên như thế nào để làm trọn được lời

nói ấy. [80a] Phải mưu toan mau, tất làm cho tiêu tan trở ngại, để đền đáp thần và người.

Đình việc đắp lũy và tăng quân ở Thuận An. Sau khi Hà thành mất, cửa Thuận được phòng bị khẩn. Phú sứ nhiều lời ong tiếng ve trách móc, mà nhiều người cả trong kinh lẫn ngoài dâng thư xin đánh [Ngoài thì thống đốc, kinh lược, đốc, phủ Hải Dương, kinh thì Vũ Văn Đức, Phạm Đình Thực đều có mật tấu]. Tội thần Viện Thương Bạc là bọn Trần Tiến Thành cho là những điều nói kia so với thời thế chưa được hợp sách, mà khoản phòng biển hiện chưa kiên cố, tu sửa thêm cũng vị tất hoàn bị, tỏ cho người ta rõ bề ngoài, chỉ thêm nghi ngờ mà bắt bẻ. Xin đình việc đắp lũy mới ở Thuận An và triệt hết biên binh và phái về kinh chuyên việc huấn luyện, quân cũ cũng do Hải phòng huấn luyện. Đến như các loại hòm gỗ, bè nổi cũng đều chiếu theo thường lệ mà sửa chữa, để nuôi binh lực ta mà vừa để cho chúng không thể lường tính được. Vua theo lời tâu [80b].

Mùa hạ, **tháng Tư**. Khoa đạo Lê Doãn Thành tâu nói: “Nước Phú cùng ta giảng hòa đã thành ước hẳn hoi. Nay vô cớ đánh tỉnh thành quấy rối mặt phố, cùng ta là thù địch. Bọn Thống đốc Hoàng Tá Viêm, Tỉnh biên phó sứ Trương Quang Đản đã không biết dự phòng trước lúc xảy ra, tiếp đó lại không biết tức tốc đi tiểu phạt, lại chần chừ trông ngóng ngồi để mất sự cơ. Kịp nghe tin giảng hòa trao trả, mới làm sớ tâu xin đánh. Bọn Kinh lược Nguyễn Chính thân cầm cờ mao tiết, phạm mọi việc đều được tiện nghi hành động, đương lúc giữa đường nghe tin báo, lại liền đi tắt thẳng lên Sơn (Tây), xin tướng xin quân rồi rít, chưa nghe thấy có một thực hành gì. Xin đều giao cho đình nghị để răn về sau này”. Vua đồng ý với lời tâu. [Liên sau đây, nghị chuẩn bọn Hoàng Tá Viêm đều giáng 4 cấp, lưu].

Cho tế Tổng đốc Hà, Ninh Hoàng Diệu, và cấp 1.000 quan. Vua nói: “Hoàng Diệu tận trung tử tiết, hơn vượt hẳn bọn thường. Trẫm rất thương tiếc. [81a] Sai tỉnh thần Quảng Nam cho tế một đàn, gọi là chút ít an ủi trung hồn, cấp tiền 1.000 quan để nuôi mẹ và chi nhu việc tang”.

Sứ Phú xin bỏ việc cấm gạo. Thương Bạc thần tâu lên. Vua bảo họ đến ở lâu, dân gian bị hại nhiều về sinh kế, không biết mùa màng lúa ruộng thế nào, mà bỏ cấm, sai phúc cho sứ ấy biết thế.

Khâm sai Trần Đình Túc tâu nói: “Hiện nay 3 tỉnh Sơn, Nam, Bắc hoặc quân Lưu đoàn dàn trận, củ kết nghĩa dững, cạn lấp đường sông, đưa khắp lời hịch, hoặc vờ người Thanh đến làm chông nhọn đặt bẫy. Tuy cái trách nhiệm giữ đất nên như vậy, nhưng đem quân ô hợp mà chống lại cái thế như vọ dũ đang hăng, dựa vào cái thành vài trượng mà đương với súng mạnh xa mấy mươi dặm; họ mà sinh sự, 3 tỉnh ấy quyết không chống giữ được. Từ đến bàn việc cự thủ, thì hoặc khăng khăng cho là việc do thống đốc, hoặc là chưa nhận được triều mệnh. Gần đây Sơn Tây và kinh lược sứ [81b] tự lấy tiền lương dư làm tiếp tế, đều là những việc làm cho họ sinh nghi, không những chỉ một khoản

thương thuyết, tình của thần khó cảm động được họ, mà ra mặt chống người ta trước, họ vị tất không đem cái việc lấy tình thần trước đây mà mưu luôn ba tỉnh ấy. Xin thu hồi cái mệnh trước, bớt cho thần bốn chữ “Khâm sai đại thần”, trách cứ cho chuyên làm việc tỉnh. Còn như công việc Bắc Kỳ xin chuyển cho Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Chính đôn đốc, để thống nhất hiệu lệnh mà mong cho được việc tốt”. Vua dụ rằng: “Người đi phải đã gần một tháng, chỉ có nhận cái thành nguyên đã giao rồi, ngoài ra không thuyết được một việc gì, nay muốn thác lời để tránh trách nhiệm, vâng mệnh xuất sai, mà lại như thế, đạo thần tử ở đâu? Người phải lập tức giảng thuyết cho họ đem hết quân ra ngoài thành, tiện cho quan quân ta sửa sang lại, và quan phái ấy ra khỏi thành rồi thì binh thuyền của họ đi ở thế nào cho lòng người khỏi ngờ, hòa hảo mới dài lâu được” [82a].

Lúc ấy Phú phái hễ nói tất đòi đuổi Lưu đoàn đi, mở đường buôn bán, họ mới chịu rút quân. Vua đã lần lượt dụ Hoàng Tá Viêm làm ngay. Lại khiến Nguyễn Hữu Độ đi nhanh đến chỗ Tá Viêm đóng quân và các tỉnh Sơn, Nam, Bắc trách phải dời quân Lưu đoàn đi, giải tán ngay binh dững, không được trừ trừ nước đôi rồi đến hồng việc. Tá Viêm không tuân dụ ngay, phúc tâu lại nói: “Khâm sai đại thần giao nhận chưa xong mà thương thuyết cũng không được gì, xét rõ tình trạng, họ giao trả tỉnh thành vốn không phải thực ý. Nay đã nắm được các quan khâm sai trong tay, họ bèn tha hồ muốn đòi gì thì đòi. Ví ta nghe họ, đuổi hết quân Lưu đoàn, binh dững, mọi tỉnh bỏ không phòng bị, thế có thể tràn đi được, thì họ còn lẩn hoạnh thế nào. Như nay ta còn dùng Lưu đoàn, phòng bị cũng hơi chặt, thế chúng chưa tính được thì yêu sách nhiều khoản như thế. Xin sắc xuống cho Thương Bạc thần cùng với Khâm sứ họ biện thuyết, khiến họ triệt thoái binh thuyền, ta [82b] sẽ giải binh dững. Ví họ cố vin cơ bảo hộ thương sở, thì giao trách do khâm sai thần, cam kết cho thương sở không ngại, thần cũng xin đứng ra đảm bảo bọn Lưu đoàn không dám làm trái. Bằng họ đem có đường thông thương trở ngại ra nói, xin nêu thuyết giảng là phải nên nghị định chương trình trước có minh văn hẳn hoi từ chỗ quan nhà Thanh ở nội địa tri chiếu mới hợp sự thể”. Lại nói thêm: “Toàn hạt Bắc Kỳ, duy miền thượng du Sơn Tây, đường sông hơi nông, dân tâm còn thuần, có thể là đất chống chọi. Nay bằng tuân dụ đem đòi hết quân Lưu đoàn về Thái, còn thần thì về Thục Luyện. Lâm sự sợ khó ứng phó. Sơn thành mà dao động lại thêm khó khăn hơn. Xin nên tuân dụ trước, lượng xét đưa vào chỗ nào thỏa đáng, mới hợp với sự cơ hiện nay”. Vua khiến trách rằng: “Tội trái mệnh thật không chối cãi được. Có phải tự cho là tướng ở ngoài có lúc mệnh vua đến không chịu à? Lại không biện bạch rõ phải như thế nào đuổi hết địch, [83a] chỉ trừ trừ nước đôi, không đoái hoài đến ở trên lo lắng, khổ nhọc, thế mà còn có thể yên tâm được ư?”. Bèn chuẩn Tá Viêm tuân dụ tức tốc về Thục Luyện, dời hết quân Lưu đoàn về Thái đi hội tiểu giặc Khách; bọn Bảo Thắng cũng lập tức sức hiệu cho dời đi chỗ khác. Việc làm cho xong sớm để khởi nói phiên sinh sự.

Bọn Khâm sai Trần Đình Túc thương thuyết vô hiệu, đều phải giáng, lưu.

Tháng Năm, lệnh trối giải các tỉnh thân Hà Nội [Tuần phủ Hoàng Hữu Xúng, Bồ chánh Phan Văn Tuyển, Án sát Tôn Thất Bá, Đề đốc Lê Văn Trinh, Chánh lãnh Hồ Văn Lễ, Phó lãnh Nguyễn Đình Canh, Lê Trực] về kinh đợi án. Dụ rằng: “Lúc Hà thành có việc, Hoàng Diệu thế chỉ cố giữ, có chết không hai, mọi bầy tôi ở cùng thành chính nên đưa sức liều chết mới hợp cái nghĩa “chí thân”. Thế mà tận trung tử tiết duy chỉ có một mình Hoàng Diệu, lũ Lê Văn Trinh đều là quan lớn một tỉnh, tham sống sợ chết, [83b] bỏ thành chạy trốn, Phan Văn Tuyển lại trốn trước tiên lên mãi Sơn Tây, thật nhút nhát vô tài quá đáng. Hoàng Hữu Xúng tuy không ra khỏi thành, mà không biết cùng với thành còn mất, Tôn Thất Bá ra ngoài thương thuyết, lại cùng họ kính nhường khéo thoát. Bọn đại thần ngoài biên cương lúc lâm nạn lẽ nào lại như thế, lập tức đều bị thi hành cách chức, trối giải về kinh xét rõ, để nêu tỏ điển hiển. Còn Phòng thành, quản, suất, phủ, huyện, thông, kinh đều nhất luật giao đốc, phủ thân mới xét rõ tâu lên.”

Tháng Mười Một năm Tự Đức thứ 36, chuẩn Hoàng Diệu liệt thờ vào đền Trung Liệt. Bọn Xúng đều bị cách hiệu lực, Tuyển cách trả về dân tịch chịu sai.⁽¹⁾

Chuẩn Kinh lược Nguyễn Chính, lượng đem ít biên binh đi nhanh đến gần chỗ Hoàng Tá Viêm đóng, tìm chỗ đóng quân, đi lại thương lượng minh xác với Tá Viêm lập tức tuân lời chuẩn mới đây, mau làm cho xong việc dời Lưu đoàn đi, cho việc thương giảng dễ thành. Tá Viêm lại nói: Người Phú đến lần này, tính đối trá khôn lường, mà thành Sơn [84a] quan hệ nặng nhẹ cho toàn kỳ, ví phỏng thành Sơn mất đi, không phải chỉ toàn kỳ lung lay, mà đột nhiên dùng đến quân, không còn có chỗ để quân nữa. Nay xin tuân chuẩn làm khẩn ngay việc dời Lưu đoàn đi, còn thành Sơn xin do kinh lược thân đóng lại chiếu cố để giữ cho khỏi lo ngại. Vua chỉ thị lại rằng: “Dời Lưu đoàn đi là việc khẩn không thể không dời, mà cũng đi Thái, Tuyên hoặc về Thục Luyện đánh phi như trước thôi. Và tạm ẩn tích, xem họ còn giữ trò trống gì tùy mà ứng phó, cũng không phải muộn, mà trái cũng khó đỡ cho ta. Xét rõ lợi hại hoãn cấp, không thể không thể. Bằng đánh không ra đánh, hòa không ra hòa, giằng co nước đôi, không ngày nào xong, mà trái đều về ta. Người lấy lời gì mà cãi? Còn ngầm giúp Sơn, Hưng là trách nhiệm của người, nay lại muốn đùn cho kinh lược đấy sao? [84b] Có lẽ nào đại thần lại nên dụng tâm như thế? Và hai tỉnh có mất, người chịu trước, kinh lược là thứ, không còn trốn vào đâu được. Nhưng chỉ giữ chết một thành, sao bằng tiến lui không phương hướng, ai có thể dòm biết được. Duy có tự người khéo ứng biến mà thôi”.

Hoàng Tá Viêm điều động Đoàn dũng chia ra đóng các hạt Tuyên, Thái và Đà Giang [thượng du Sơn Tây], còn mình tự về đóng ở đồn Thục Luyện. Lưu Vĩnh Phúc

⁽¹⁾ Đoạn này đúng ra phải thuộc năm Quý Mùi, 1883. BT.

xin về Bảo Thắng, liệu lý việc nhà. Vua chỉ thị cho Tá Viêm rằng: “Về Bảo Thắng, người cũng nên hết lòng thương lượng giao ủy, chọn đất dời đến cho yên ổn, khiến sớm được yên cư sinh sống, không để sót hại sai”.

Tháng Sáu, Phú phái xin đặt đồn ở sông Bạch Hạc, Sơn Tây, ta không nghe.

Lúc ấy, Thống đốc Hoàng Tá Viêm thấy việc dời quân Lưu đoàn đi khó khăn, xin giao Quyền tuần phủ Hà Nội Nguyễn Hữu Độ khu xử [nói Nguyễn Hữu Độ có đi lại với Vĩnh Phúc, và có chu cấp]. Vua khiến sao lục đem hỏi quả có thể không, và trừ nghĩ như thế nào, phúc tâu ngay. Hữu Độ tâu nói: Lưu đoàn vốn tính ngang cứng, trước [85a] đã dụ chuẩn đi bảo đoàn ấy nên dời về Thái tiêu giặc Khách, hấn bảo “phàm việc gì cũng chỉ tuân hiệu lệnh thống đốc”. Khiến dời về Thái đã khó, huống chi dời về Bảo Thắng càng khó. Và như thống đốc chức trọng danh vọng lớn, Vĩnh Phúc theo đòi dưới cột cờ từ 10 năm nay, còn bảo là không ân ý đủ tin, thì thần đây mới tiến lên, uy vọng còn nhỏ, đi lại với y chưa đầy một tháng, có ân ý gì mà cảm động được y. Vây xử trí Lưu đoàn xin do thống đốc tuân chuẩn liệu biện thỏa đáng để cho việc được thủy chung.

Dụ rằng: “Nguyễn Hữu Độ nguyên cùng Quang Đản đều sung Tĩnh biên phó sứ với Thống đốc Hoàng Tá Viêm cùng làm việc. Gần đây nhân việc Hà thành khẩn chuẩn chuyển về quyền Phú, nay tức lại điều về phó sứ cũ cùng đóng với Viêm. Nghiêm trách cho ba viên chánh phó sứ ấy hết lòng xử sao cho khéo. Dứt khoát không để đùn trách nhiệm.” [85b].

Mùa thu, **tháng Bảy**, bấy giờ nước Thanh nghe tin Hà thành ta có chuyện, Lương Quảng, Vân Nam đều phái nhiều quân tụ tập ở rẻo biên thùỵ nội địa [giáp Tuyên: hai phủ Lâm An, Quan Hòa; giáp Cao: châu Quy Thuận; giáp Lạng: Long Châu; giáp Quảng Yên: châu Liêm, Kinh]. Sai quan Vân Nam Tạ Kính Bưu đem trước ba doanh đến Quán Ty [thuộc huyện Trấn Yên, Hưng Hóa], mà các đạo cũng báo sẽ đi nhanh ra khỏi cửa quan đóng trấn áp. Dân gian Bắc Kỳ phao đồn người Thanh lại tranh lấy Bắc Kỳ; và kế tự thủ. Phủ thần Hưng Hóa, Nguyễn Quang Bích tâu lên. Vua nói: “Đem cái lòng tiểu nhân mà đo bụng người quân tử, lẽ nào người Thanh lại làm cái cử động bất nghĩa ấy”. Nhân đem văn của quan Đốc Quảng Đông gửi đến báo cho các bề tôi gia tâm khuyên hiểu sĩ dân không được nghi hoặc phi lý. [Thư nói việc quân nước Pháp⁽¹⁾ lấn thành Hà Nội đã do Thống lý các quốc vụ sự Vương đại thần (nhà Thanh) tâu lên: Đại hoàng đế xuống chiếu khiến các đốc, phủ ở Điện Úc gia tâm phòng giữ, và do Vương đại thần gặp mặt hỏi sứ thần Pháp ở (Trung) Hoa, bảo cho biết. Việt Nam trước thuộc Trung Quốc, nghe tin quân Pháp đánh chiếm thành Việt, có trở ngại cho giao nghị của hai nước; phải do sứ thần Pháp chuyển về ngoại bộ nước Pháp biết cái nghĩa như thế, cốt sao toàn vẹn

⁽¹⁾ Đến trang 85b này, DSTM mới dùng chữ “Pháp” thay cho chữ “Phú”. BT.

⁽²⁾ Tức hầu tước Tăng Kỳ Trạch, đại sứ Trung Quốc tại Paris. BT.

được cái nghĩa bang giao. Lại do đại sứ Thanh triều ở nước Pháp là Tăng đại thần⁽²⁾ chiêu đãi đòi Ngoại bộ nước Pháp bắt quân Pháp ở Việt lui ra khỏi thành trì Hà Nội, để củng cố tình hữu nghị. Đó đều là Thiên triều quyền luyến nghĩ đến phen giậu không lúc nào ngoi. Trừ khi tùy thời lại hỏi thêm nước Pháp biện nghị thế nào và đợi tiếp được nước Pháp trả lời chước [86a] lượng xử trí, sẽ nên cùng nhau chiêu hỏi mà tra xét đối chiếu]. Tinh thần các nơi ra sức khuyến dụ sĩ dân không được làm điều phi lý gây nghi kỵ. Lại cho là quân Thanh có đến ta là chủ, nên tùy nghi khoản tiếp dò xét, sao cho đặc thể, chớ để mất lòng họ. [Khi Hà Nội thất thủ, vua Thanh lập tức dụ cho mọi nha môn quân phải có trù cách phòng biên, Tổng đốc Trực Lệ kiêm thông thương sự vụ, đại thần Trương Thụ Thanh nguyên Tổng đốc Lương Quảng tâu nói: “Xem cái hiểm ngầm của người Pháp, Nam Kỳ của Việt Nam đã giao đi rồi, Bắc Kỳ cũng khó mong giữ còn, mà người Pháp còn do dự xét kỹ, không dám ra nuốt chiếm ngay, cố nhiên do địa phương Bắc Kỳ đất hiểm trở lại gai góc, lực họ hoặc khó mà thắng ngay, và cũng lo là vô cơ khởi tranh, sợ bị Trung Quốc trách nghị, cho nên bắt Việt Nam trói buộc quanh quẩn trong điều ước thông thương, thừa cơ nắm lấy chỗ sơ hở, buộc là vi phạm ước, ép phải làm điều ước, tức là có thể ngầm thu về cái sự thực là được đất, mà ngoài tránh được cái tiếng cướp nước; họ không có thể tới phạm vào Trung Quốc, ta cũng không có lý tìm gây hấn trước với họ. Đây là cái mưu của Pháp rất xảo quyệt, mà Trung Quốc phải mưu ở Việt Nam cũng không thể hoãn được. Tổng lý nha môn Vương đại thần nghĩ cái lo về Pháp ở Việt Nam ngày càng sâu, mà nghĩ kế thêm quân giúp cứu viện chưa có, phen giậu toàn bị cuốn đi thật đáng lo. Riêng các tỉnh Bắc Kỳ chỗ nương tựa của nước ấy, thực là bức bình phong che cho Điền Úc (Vân Nam, Quảng Đông). Trong tháng Ba, Pháp đem quân đánh phá Đông Triều, ngay tháng sau Pháp lại vội đem thành trì giao trả Nam quan, quý quyết biến trá, ý không thể lường được, thực sợ họ lại đem cái khôn chiếm cứ 6 tỉnh Nam Kỳ cũ cứ thay đổi hòa ước mới thu Bắc Kỳ trên tróc bàn tay, bức Việt Nam vào chỗ phải theo. Việc quả đến như thế, nhân đó đối ứng vào lại càng khó. Ngày nay cái kế sách phòng biên của Trung Quốc, duy có sai quân phòng thủ của Vân Nam, Quảng Đông giữ ở ngoài biên giới, vẫn lấy tiếng là trừ thổ phi ở Việt, để mưu tiến lên, tức làm chỗ cho quân ta đóng giữ, hoặc khởi phải lo quân Pháp lấn dần. Tóm lại, Pháp đã chú ý đến Sông Hồng (tức Nhị Hà) Bắc Kỳ, ta càng cần phải giữ cả bốn cõi, đề phòng [86b] trước việc xảy ra. Việt Nam khó có thể tự mưu, Trung Quốc tất không thể tự nhằm!”. Vua Thanh bèn dụ bọn Quyên (tổng) đốc Quảng Đông Dụ Khoan, Tuần phủ Quảng Tây Nghê Văn Úy, Tổng đốc Vân Nam Lưu Trường Hựu đều chỉnh đốn, kén lựa quân thủy bộ chia khắp nơi ách yếu, xa làm thanh viện cho đoàn Bảo Thắng, dùng chỉ làm cái kế đóng cửa quan tự thủ].

Pháp phái nghe tin quân Thanh tụ tập đông, cũng đưa thêm binh thuyền đến, và cùng tiến lên đậu ở Sơn, Hưng, Bạch Hạc [mỗi nơi 2 chiếc]. Hoàng Tá Viêm lại phi báo đòi Vĩnh Phúc về Thục Luyện, và sai đi Hưng, Thái với các toán dũng luyến đều về đóng

gần tỉnh Sơn.

Sắc cho thống đốc cùng hai phó sứ tỉnh biên, các đạo binh Tam Tuyên, Bắc, Lạng, Thái, hễ có quân Thanh đến đóng gần, đều bảo bọn thuộc hạ im lặng để đợi, không được động càn, xem hai bên họ cử động thế nào phi tấu về ngay.

Vua thấy Hà thành đã giao, không còn việc gì thương thuyết, chuẩn Trần Đình Túc bớt nha khâm sai đi, chuyên làm việc tỉnh.

Tháng Chín, quan (nhà) Thanh Hoàng Quế Lan thống lĩnh 12 doanh quân phòng Tả giang, Tả lộ chia đóng các hạt Lạng, Bắc, Cao, Thái, [87a] Triệu Ốc thống lĩnh 5 doanh quân phòng Hữu giang, Hữu lộ, chia đóng bên trong cửa quan và hạt Tuyên, Thái.

Chuẩn Hà, Ninh Tổng đốc Trần Đình Túc theo như cũ về quê hưu trí, Thị lang sung Tỉnh biên phó sứ Nguyễn Hữu Độ đổi sang Hộ lý Hà, Ninh Tổng đốc. Hữu Độ dâng sớ xin từ [nói rằng đến Hà thành cùng đóng với họ, bị họ kiềm chế, đóng trong thành tất gây cho họ ngờ. Xin kén trọng thần tài cán sung thay, cho thần vẫn về đồn Thục Luyện, cùng đóng với Hoàng Tá Viêm, bàn trừ việc biên cho làm trọn những điều đã mưu tính]. Vua nói: Rất cần người, người đã quen việc lại khéo ứng phó, không thể từ, cần tùy việc làm cho hợp, chớ sơ suất để nhầm lẫn. Sai lập tức tỵ chức.

Tháng Chạp, sai Hình Bộ Thượng thư Phạm Thận Duật sung Khâm sai đại thần thị lang gia hàm tham tri, Nguyễn Thuật làm phó đi công cán Thiên Tân nước Thanh; Biện lý Hộ Bộ Nguyễn Phiên sung khâm phái đi Quảng Đông để đệ tin báo. Từ khi Hà thành có sự, ta đã đưa thư các quan đốc tỉnh (Quảng) Đông: Dụ [tên là Khoan], Tăng [tên Quốc Thuyên] mong [87b] liệu định ổn thỏa giúp. Đến khi ấy, Tăng đốc ủy gọi Thương cục Đường Đình Canh, tỉnh thuộc Mã Phục Bôn, Chu Bình Lân cùng với vị ở Yên (Bắc Kinh) phái đến Đường Cảnh Tùng [chủ sự tiến sĩ xuất thân phụng mật chỉ đến nước ta dò xét] cùng về để hỏi hiện tình và bàn những việc nên làm [có nói: Sức đánh chưa chắc đã có thừa, lý luận may ra có thể giải quyết]. Đã phái Thuật sung khâm sai đi cùng với quan Thanh đến trình quan đốc Quảng Đông, mong chuyển đạt giúp. Liên lại tiếp được tin điện của tướng Lý Hồng Chương, yêu cầu hai ba người nước ta đến Thiên Tân để hỏi rõ và thương nghị về việc nước Pháp. Bèn sai bọn Phạm Thận Duật đệ quốc thư đi. [Nước Thanh được tin Hà thành thất thủ, tức khiến Lý Hồng Chương thương giảng với Công sứ Pháp Bảo-hải,⁽¹⁾ Bảo cũng muốn thuận theo, viết thư về nước họ xét định. Cho nên Lý Hồng Chương có tin điện này. Đến tháng 2 năm sau, bọn Thận Duật đến Thiên Tân, thì Pháp đã có thư sang không chịu điều đình, và vin vào tờ hòa ước Giáp Tuất có câu “Nước Đại Nam có quyền tự chủ, không phải tuân phục nước nào” mà không cho

⁽¹⁾ Tức Bourée, Công sứ Pháp ở Bắc Kinh. BT.

⁽²⁾ Tricou. BT.

Thanh nhận nước ta là thuộc quốc. Lại rút sứ Bảo-hải về mà cho Đức-ly-cổ⁽²⁾ sang Thanh thay. Liền sau lại thâm thù về việc quan thủy sư là Lý-hoa-lợi (Henri Rivière) chết ở Cầu Giấy, lý luận càng khó lọt. Lý Hồng Chương lại đưa thư cho khâm sứ ở Anh là Tăng Kỳ Trạch bảo liên ước với các sứ Anh, Nga, Phổ giảng giải công việc này, nhưng chưa có tin về. Đến tháng Tám, vừa được công ước mới của các nước trong có khoản nước Thanh cùng không được dự vào việc nước ta, họ bèn vin cơ ấy để trút trách nhiệm. Nguyễn Phiên trú ở Quảng Đông, thì tổng đốc Quảng Đông cũng sợ người Pháp tức giận, nên mấy lần Phiên đến cầu yết kiến, đều thoái thác có bệnh không tiếp. Thế là [88a] đến mùa đông năm ấy đều lục tục trở về].

(HẾT TẬP MỘT)